

**PHẬT THUYẾT**  
**BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC KINH**  
佛說八大人覺經

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Địa điểm: Hội quán Hòa Thuận, viện Tri Ân Nhật Bản*

*Thời gian: 02-04/11/2002*

*Viết dịch: BBD Pháp Âm Tuyên Lưu*

<b>A. DUYÊN KHỞI</b> .....	<b>3</b>
Tập 1 (số 15-015-0001) .....	3
<b>B. ĐỀ KINH</b> .....	<b>6</b>
<b>1. Biệt Đề</b> .....	<b>6</b>
<b>2. Thông Đề</b> .....	<b>7</b>
<b>3. Nhân Đề</b> .....	<b>7</b>
<b>C. KINH VĂN</b> .....	<b>10</b>
<b>1. Mở Đầu Kinh Văn</b> .....	<b>10</b>
<b>2. Đệ Nhất Giác Ngộ</b> .....	<b>10</b>
<b>3. Đệ Nhị Giác Tri</b> .....	<b>15</b>
Tập 2 (số 15-015-0002) .....	15
<b>4. Đệ Tam Giác Tri</b> .....	<b>24</b>
Tập 3 (số 15-015-0003) .....	24
<b>5. Đệ Tứ Giác Tri</b> .....	<b>32</b>
Tập 4 (số 15-015-0004) .....	33
<b>6. Đệ Ngũ Giác Ngộ</b> .....	<b>39</b>
<b>7. Đệ Lục Giác Tri</b> .....	<b>46</b>
Tập 5 (số 15-015-0005) .....	46
<b>8. Đệ Thất Giác Ngộ</b> .....	<b>51</b>
Tập 6 (số 15-015-0006) .....	53
<b>9. Đệ Bát Giác Tri</b> .....	<b>56</b>
<b>10. Tổng Kết Kinh Văn</b> .....	<b>62</b>
Tập 7 (số 15-015-0007) .....	62

## A. DUYÊN KHỞI

### *Tập 1 (số 15-015-0001)*<sup>1</sup>

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học.

Lần này là lần đầu tiên chúng ta tổ chức đại hội giảng kinh hoằng pháp ở viện Tri Ân Nhật Bản. Hôm nay, chúng ta nhìn thấy bản kinh này, đây là bản mà tôi mới nhìn thấy hai ngày hôm nay. *Bát Đại Nhân Giác Kinh Giảng Ký* là trước đây giảng ở Đài Loan, có bút ký của cư sĩ Hàn Anh. Lần này, chúng ta sẽ dùng bản này, cũng là kỷ niệm lão cư sĩ Hàn Anh. Phật pháp, bất luận là kinh điển đại thừa hay tiểu thừa, có thể nói từng câu từng chữ đều là hàm chứa vô lượng nghĩa. Lần này, bởi vì thời gian của chúng ta hạn chế, cho nên chỉ giới thiệu giản lược bộ kinh này với quý vị. Thời gian tuy ngắn nhưng cũng phải giảng viên mãn bộ kinh này. Đây là quy tắc nhất định.

Lần này cử hành pháp hội ở nơi đây, nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của hai vị là tiên sinh Thủy Cốc và lão pháp sư Trung Thôn, có thể giảng giải kinh điển Phật pháp ở trong tự viện, nhân duyên thật vô cùng thù thắng. Chúng tôi luôn hy vọng có thể đem giáo học Phật pháp làm hưng vượng trở lại từ trong tự viện. Vừa rồi chúng tôi nghe bài diễn văn của tiên sinh Thủy Cốc và lời phát biểu của pháp sư Diêm (đại diện của lão hòa thượng); do đó chúng tôi có thể khẳng định, những nhân sĩ nổi tiếng trong giới Phật giáo Nhật Bản cũng đều vô cùng khẳng định đối với việc hoằng dương kinh giáo, lợi ích chúng sanh. Chúng tôi nghe xong cũng vô cùng hoan hỷ, cũng vô cùng tôn trọng, muốn dốc hết chút sức hèn mọn này của chúng tôi, tập hợp sức mạnh này, hy vọng có thể đem Phật pháp mở rộng đến toàn thế giới. Chúng ta tưởng tượng đến Thế Tôn năm xưa khi còn ở đời, từ sau khi thị hiện thành đạo liền bắt đầu làm công tác dạy học, mọi người đều biết, gọi là “giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm”. Từ hai câu nói này thì chúng ta có thể sâu sắc thể hội được, Thế Tôn năm xưa khi còn ở đời, có thể nói là cả đời

---

<sup>1</sup> Số 15-015 là số tài liệu của trang nhà <https://www.hwadzan.com>

làm công tác dạy học, 49 năm chưa từng gián đoạn, chưa từng ngưng nghỉ. Đây là điều mà chúng ta cần phải ghi nhớ, cần phải noi theo.

Lần này, chúng tôi có nhân duyên thù thắng, đã ở lại năm ngày tại viện Bản Giác, núi Cao Dã, ở bên đó giảng giải Tam phước trong Quán kinh với mọi người, giới thiệu về tâm yếu truyền pháp của đại sư Ấn Quang. Nói rõ cùng quý vị, chư Phật Bồ-tát, các ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là tự nhiên lưu lộ từ tự tánh, tánh đức. Hay nói cách khác, có thể tùy thuận tánh đức thì gọi là Phật Bồ-tát. Trái ngược tánh đức, đây là phàm phu. Cho nên, học Phật chính là phải học theo Thế Tôn, học theo tổ sư đại đức, chúng ta phải học giống hệt với các ngài, đây gọi là chân thật học Phật. Sau khi làm được, rồi có thể nói, làm được rồi sau đó mới nói, đây chính là thánh nhân. Sau khi nói được, rồi có thể làm được, đó gọi là hiền nhân. Nói được mà làm không được, lời tôi nói đây không dễ nghe lắm, đó gọi là lừa người, gọi là lừa mình dối người. Cho nên giáo học Phật pháp, đức hạnh được xếp ở vị trí quan trọng nhất. Không những là Phật pháp, mà giáo học nhà Nho cũng xếp đức hạnh ở vị trí hàng đầu. Bốn khoa của Khổng tử, đứng đầu là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chánh sự, thứ tư mới là văn học. Cho nên, thánh nhân thế gian hay xuất thế gian giáo hóa, cái dụng tâm lập ý đó chúng ta không thể không hiểu rõ. Không hiểu rõ thì bạn học tập sẽ không biết bắt đầu từ đâu. Cho nên, chúng ta phải đặc biệt xem trọng việc tu dưỡng đạo đức.

Phật giáo là giáo dục của Phật-đà, là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Phật-đà đối với chúng sanh trong chín pháp giới, đây là điều mà chúng ta phải khẳng định đầu tiên, phải nhận thức rõ ràng, rồi sau đó mới không đến nỗi đi sai đường. Kinh điển chính là giáo học của Phật. Dùng lời hiện nay để nói chính là sách giáo khoa trong giáo dục của Phật-đà. Bộ kinh này được phiên dịch vào thời kỳ đầu. Cho nên, chúng ta xem thấy thể lệ dịch kinh, mỗi bộ kinh khi vừa mở đầu thì nhất định có “như thị ngã văn”, nhất thời Phật tại nơi nào đó, cùng với những thính chúng nào đó. Những ghi chép như vậy trong kinh văn này đều không có. Đây là thời kỳ đầu khi Phật giáo vừa mới đến Trung Quốc, thể lệ dịch kinh vẫn chưa được xây dựng. Bộ kinh này chúng ta xem từ trong nội dung, đại khái là do đại sư An Thế Cao phiên dịch, từ những pháp mà Phật đã nói trong 49 năm trích lục ra được tám điều quan trọng nhất, trích lục được tám điều để giới thiệu đơn

giản nhất cho chúng ta, là tính chất như vậy. Tính chất rất tương đồng với kinh Tứ Thập Nhị Chương. Kinh Tứ Thập Nhị Chương không phải là bộ kinh do Phật nói ra, mà đều là được trích lục từ trong tất cả kinh điển, trích lục được 42 điều, đó là Trúc-pháp-lan và Ma-đăng phiên dịch. Kinh Phật phiên dịch, bộ đầu tiên là kinh Tứ Thập Nhị Chương. Hai bộ này thời gian [phiên dịch] rất gần nhau, bộ này đơn giản hơn so với kinh Tứ Thập Nhị Chương. Có thể nói là yếu lược của Phật học, là yếu lược được trích lục ra từ trong kinh điển. Hai điều phía trước là pháp tiểu thừa, sáu điều phía sau là pháp đại thừa, có thể nói là giới thiệu được tương đối viên mãn, vô cùng tinh yếu, rất đáng để chúng ta học tập. Đặc biệt là người mới học Phật pháp. Chúng ta nói với họ những gì vậy? Mấy điều này là thích hợp nhất.

## B. ĐỀ KINH

### 1. Biệt Đề

Kinh điển của Phật rất nhiều, chúng ta xem thấy đề kinh, đề kinh này là “*Phật Thuyết Bát Đại Nhân Giác Kinh*”. Có rất nhiều đề kinh của kinh điển không có hai chữ “Phật thuyết” này, vậy tại sao có kinh phải thêm vào hai chữ “Phật thuyết”, có kinh lại không dùng hai chữ “Phật thuyết” này? Đây là ý gì vậy? Chúng ta nhất định phải hiểu. Thông thường kinh điển, phần chánh tông, câu nói đầu tiên là Phật thuyết thì đề kinh của bộ kinh này liền thêm hai chữ “Phật thuyết”. Nếu như câu đầu tiên không phải là Phật thuyết, là đệ tử của Phật nêu ra đề hỏi, giống như kinh điển dạng này, trên thói quen thì không thêm hai chữ “Phật thuyết”. Bộ kinh này là do kết tập, từng câu từng chữ đều là đích thân Phật tuyên giảng, cho nên trên đề kinh cũng thêm vào hai chữ “Phật thuyết” này.

Lập đề, thì đề mục đều có quy tắc. Cổ nhân nói với chúng ta có bảy loại lập đề, điều này ở đây chúng ta cũng đem nó tính lược đi. Trong bảy loại lập đề thì bộ kinh này thuộc về “nhân pháp” lập đề. “Phật” là nhân, “Bát Đại Nhân Giác” là pháp. Trong đề kinh có nhân, có pháp, không có thí dụ, là nhân pháp lập đề.

Chữ “Phật” này nghĩa là giác ngộ, nghĩa là trí tuệ, giác ngộ viên mãn đầy đủ, trí tuệ viên mãn. Hay nói cách khác, giác ngộ triệt để chân lý của vũ trụ nhân sinh, người như vậy chúng ta liền xưng ngài là Phật-đà. Ở chỗ này là chuyên chỉ cho Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, bởi vì bộ kinh này là do lão nhân gia ngài nói. Giác có ba ý nghĩa: Tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Tự giác là đối với bất giác mà nói. Phạm phu trong sáu cõi bất giác, cho nên bất giác chính là mê. Chân thật giác ngộ thì họ liền vượt qua lục đạo. Vượt qua lục đạo, thông thường chúng ta nói ngoài lục đạo là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, A-la-hán, Bích-chi Phật, có Bồ-tát quyền giáo, có Phật của tạng giáo, Phật của thông giáo, những cấp này đều là thuộc về tự giác. Nếu như tự giác lại có thể giác tha, đó chính là Bồ-tát. Bồ-tát chúng ta gọi là *chánh đẳng chánh giác*, ở trong Phật pháp nói là “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”, trong hội Hoa Nghiêm gọi là *pháp thân đại sĩ*. Đây là Bồ-tát chân thật, chánh đẳng chánh giác. Giác hạnh viên mãn chính là

*vô thượng chánh đấng chánh giác*, là trên 41 giai vị pháp thân đại sĩ, là Phật quả cứu cánh viên mãn. Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, chỗ mà ngài chứng được là Phật quả cứu cánh viên mãn. Chúng ta gọi ngài là Phật-đà. Bộ kinh này là do Phật nói, cho nên phía trước có chữ “Phật thuyết”.

“Bát” là nói tám loại phương pháp giác ngộ, cho nên tiếp theo nó có giác ngộ, có giác tri, chúng ta dùng một danh từ làm đại biểu là được rồi, tám loại phương pháp giác ngộ. Do đây có thể biết, nó vô cùng quan trọng, hoàn toàn là nói từ trên cương lĩnh, nói từ trên nguyên tắc, chúng ta nhất định phải nắm chắc lấy nó để tự mình đi trên con đường giác ngộ. “Đại nhân” là tôn xưng với Phật, với pháp thân Bồ-tát. Tám loại phương pháp này đều là nguyên lý, nguyên tắc giác ngộ của chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát, chúng ta phải nên học tập, cho nên gọi là “Bát Đại Nhân Giác”.

## **2. Thông Đề**

“Kinh” là thông xưng, trong Phật pháp gọi là khế kinh. Trên khế hợp với lý của chư Phật đã chứng, dưới khế hợp với căn cơ của chúng sanh có thể độ, cho nên gọi là khế kinh. Kinh có rất nhiều ý nghĩa, trong kinh Hoa Nghiêm đã nói mười loại. Hiện nay kinh điển lưu thông cũng rất rộng rãi, nên ở đây chúng tôi cũng lược bỏ bớt đi.

## **3. Nhân Đề**

Chúng ta xem tiếp nhân đề. Kinh điển đều là từ Ấn Độ truyền qua Trung Quốc, nguyên văn là viết bằng Phạn văn. Sau khi đến Trung Quốc, nhất định phải thông qua phiên dịch, đem Phạn văn dịch thành văn tự Trung Quốc thì mới có thể lưu thông phổ biến ở Trung Quốc được. Bộ kinh này là do ai phiên dịch vậy? Nhất định có một người phụ trách. Thời xưa phiên dịch kinh vô cùng thận trọng, quy mô trường dịch cũng rất lớn, tương đương với viện trưởng viện dịch kinh mà chúng ta hiện nay thường nói, là dùng danh nghĩa của họ, họ hoàn toàn chịu trách nhiệm, để chúng ta sanh tín tâm. Người phiên dịch là “sa-môn An Thế Cao đời Hậu Hán dịch”. Hậu Hán là biểu thị niên đại mà bộ kinh này được phiên dịch. Sa-môn là trình độ học vấn, đây là pháp sư rất khiêm tốn. Về sau, người dịch kinh đều xưng là tam tạng pháp sư. Đại sư An Thế Cao ngài đích thực là tam tạng pháp sư, thế nhưng ngài không dùng cách xưng hô này, mà ngài dùng sa-môn. Sa-môn

là rất khiêm tốn, rất khách sáo. Ý nghĩa của sa-môn dịch là “cần túc”. *Cần tu giới định tuệ, túc diệt tham sân si*, đây là ý nghĩa của sa-môn. Hay nói cách khác, học Phật từ lúc mới nhập môn, cư sĩ tại gia có thể tu ngũ giới thập thiện, cũng có thể xưng là sa-môn. Sa-môn không phân biệt tại gia hay xuất gia. Xuất gia sa-di có thể siêng tu mười giới và hai mươi bốn oai nghi cũng là có điều kiện của sa-môn. Cho nên sa-môn là cách xưng hô rất khiêm tốn và khách sáo. Đây là đại sư đã làm ra một tấm gương tốt cho chúng ta thấy, đặc biệt là cho chúng sanh thời mạt pháp. Chúng sanh thời mạt pháp thật ra mà nói, họ bất giác, họ mê hoặc, cuồng vọng tự đại. Hôm nay, chúng tôi nhìn thấy cách xưng hô này, chúng tôi có cảm xúc rất sâu. Chúng ta cần phải học tập đức khiêm tốn, cung kính của những đại đức này, hạ mình mà kính người.

An Thế Cao là đức hiệu của đại sư. Đức hiệu của ngài thực tế là “Thế Cao”, “An” là tên gọi quốc gia của ngài, cũng giống như đại sư Huyền Trang của Trung Quốc chúng ta đến Ấn Độ du học, gọi là Đường Huyền Trang. Ngài chẳng phải là họ Đường, ngài là người nước Đường, thêm vào danh hiệu của quốc gia ngài. Pháp sư nước ngoài đến Trung Quốc hoằng pháp thì cũng đều đem danh hiệu của chính quốc gia họ thêm vào phía trước. Cho nên gọi là An Thế Cao. An là nước An Tức. An Tức là tên vào thời nhà Hán, đời Đường gọi là Ba Tư, hiện nay gọi là Iran. Hiện nay nói ngài là người Iran, vào thời nhà Hán gọi là nước An Tức. Đại sư Thế Cao là người nước An Tức. Ngài là thái tử của nước An Tức, là một hiếu tử. Phụ thân ngài là vua nước An Tức. Sau khi phụ thân ngài qua đời thì ngài kế thừa vương vị, không bao lâu thì ngài nhường vương vị lại cho người chú, bản thân ngài xuất gia tu hành. Ngài có duyên phần rất sâu với Trung Quốc, sau này đến Trung Quốc hoằng dương Phật pháp, là một vị đại đức phiên dịch thù thắng nhất của Phật giáo Trung Quốc thời kỳ đầu. Ngài đã sống ở Trung Quốc tổng cộng hơn 20 năm, phiên dịch kinh có 29 bộ, tổng cộng có 176 quyển. Hiện nay đều có thể tìm thấy trong Đại tạng kinh. Bộ kinh này là ngài dịch vào thời kỳ đầu khi đến Trung Quốc, là một bộ ở trong đó. Ngài đến Trung Quốc là vào năm đầu tiên niên hiệu Kiến Hòa, là năm 147 sau Công nguyên. Niên đại, cách nói như vậy là rất rõ ràng rồi. Năm nay là năm 2002 sau Công nguyên. Ngài đến Trung Quốc là năm 147 sau Công nguyên.

Trong các kinh điển thông thường đều có phần tự, phần chánh tông, phần lưu thông, cách chia rất rõ ràng. Trong bộ kinh này không có. Năm xưa thầy Lý giới thiệu cho chúng tôi bộ kinh điển này, thầy nói tuy không có ba phần này, nhưng quan sát tỉ mỉ cũng có ý của ba đoạn này. Mới mở đầu kinh văn, từ “vi Phật đệ tử” đến “bát đại nhân giác”, bốn câu này có thể nói tương đương với phần tự. Từ “đệ nhất giác ngộ” đến “đệ bát giác ngộ”, tám đoạn này là phần chánh tông của bản kinh, cũng là trọng điểm mà bộ kinh này nói đến. Đoạn văn sau cùng, từ “như thử bát sự” đến “thường trụ khoái lạc” có thể nói là phần lưu thông của bản kinh.

## C. KINH VĂN

### 1. Mở Đầu Kinh Văn

**Vi Phật đệ tử, thường ư trú dạ, chí tâm tụng niệm, bát đại nhân giác.**

為佛弟子。常於晝夜。至心誦念。八大人覺。

*Là đệ tử Phật, thường xuyên ngày đêm, chí tâm tụng niệm, tám điều giác ngộ, của bậc đại nhân.*

Bốn câu này, chúng ta có thể nhận thấy được, Thế Tôn là lời thành ý sâu, giáo huấn chân thật từ bi, bảo cho chúng ta biết. Chúng ta muốn làm học trò của Phật thì cần phải thường xuyên ngày đêm. Chí tâm là dùng tâm chân thành, phải nhớ tụng, phải thường xuyên niệm “bát đại nhân giác”. Tám điều này là pháp môn giác ngộ của chư Phật, pháp thân Bồ-tát. Có vậy mới không có lỗi là đệ tử chân thật của Phật-đà. Đệ tử này bất luận là tại gia hay xuất gia. Khai thị của bốn câu này, chúng ta nhất định không được lơ là. Phật dạy chúng ta trong sáu thời, tức là ngày đêm không được gián đoạn, dùng tâm chân thành nhất, tâm khẩn thiết nhất, không có chút mảy may tâm hư ngụy, hướng về chư Phật Như Lai, hướng về pháp thân Bồ-tát mà học tập tám loại phương pháp giác ngộ chân thật này của các ngài.

### 2. Đệ Nhất Giác Ngộ

Mời mọi người xem kinh văn:

**Đệ nhất giác ngộ, thế gian vô thường, quốc độ nguy thụy, tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã, sanh diệt biến dị, hư ngụy vô chủ, tâm thị ác nguyên, hình vi tội tâu, như thị quán sát, tiệt ly sanh tử.**

第一覺悟。世間無常。國土危脆。四大苦空。五陰無我。生滅變異。虛偽無主。心是惡源。形為罪藪。如是觀察。漸離生死。

*Giác ngộ thứ nhất: thế gian vô thường, cõi nước mong manh, tứ đại khổ không, ngũ ấm chẳng ta, sanh diệt biến đổi, hư giả không chủ, tâm là nguồn ác, thân nơi chứa tội, như vậy quán sát, dần xa sanh tử.*

Các đồng tu học Phật đều biết, nhà Phật thường hay nói “sinh tử sự đại”. Chúng ta học Phật, mục đích thật sự là vì cái gì? Chẳng qua chỉ là vì giải quyết cái vấn đề này. Năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế, chúng ta xem thấy từ trong sử truyện, ngài đã từng đi ra ngoài dạo chơi, đây là dạo chơi bốn cửa thành, nhìn thấy cái khổ *sanh, già, bệnh, chết* của nhân gian, ngài đã được khái thị từ chỗ này nên mới phát tâm xuất gia tu đạo, mục đích chính là vì giải quyết vấn đề sinh tử. Mục đích này ngài đã đạt được, ngài đã làm được. Sau khi làm được liền giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong lục đạo giải quyết vấn đề lớn mà không có cách gì giải quyết này, đây là mục đích chân thật của Phật-đà ra đời.

Kinh điển tuy rất ngắn gọn, tinh giản nhưng vô cùng quan trọng. Phật nêu ra cho chúng ta điều đầu tiên phải giác ngộ. “*Thế gian*” chính là hoàn cảnh sống của chúng ta, cái này thì nhỏ, đây là chỉ cho hoàn cảnh xung quanh mà thường ngày chúng ta cư trú học tập, mở rộng ra chính là quả địa cầu này, mở rộng hơn nữa chính là hệ ngân hà mà ngày nay chúng ta nói. Hệ ngân hà vẫn chưa lớn. Hệ ngân hà, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta là Nam Thiệm Bộ Châu ở trong thế giới Ta-bà. Thế Tôn, khu vực giáo hóa của một vị Phật là một tam thiên đại thiên thế giới. Hệ ngân hà là một đơn vị thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới rốt cuộc là bao lớn? Nếu như theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng là một tỷ hệ ngân hà. Một tỷ hệ ngân hà là phạm vi giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật, đây là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Quan sát theo cách này thì quả địa cầu này của chúng ta quá nhỏ, quá nhỏ bé. Đây là nói thế gian này của chúng ta. “*Vô thường*” là nói rõ thế gian này có thành, trụ, hoại, không. Hết thay mọi sự vật trong thế gian này đều là sát-na đang thay đổi, tuyệt đối không có thường hằng. Cho nên nói rõ ràng cho chúng ta biết là “*quốc độ nguy thúy*”. Thế gian này, ngày nay chúng ta biết có rất nhiều tai nạn thiên nhiên, có nạn lửa, có nạn nước, có nạn gió, có động đất, không có giây phút nào ngừng nghỉ. Hiện nay nhà khoa học đã làm chứng minh cho chúng ta, đã đưa ra rất nhiều những thường thức phong phú này cho chúng ta. Chúng ta biết được trái đất này, sự thay đổi của tâm trái đất, sự thay đổi của vỏ trái đất, đích thực đúng như những gì Phật nói, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Đối với thế gian này chúng ta phải khéo sử dụng, Phật pháp thường nói “*mượn giả tu thật*”. Chúng ta phải học chân thường từ trong vô thường. Cái gì là chân thường? Pháp tánh là chân thường, thân pháp tánh là chân thường,

cõi pháp tánh là chân thường. Làm sao có thể từ vô thường tu thành chân thường? Đây là công phu, đây là giác ngộ chân thật.

“*Tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã.*” Hai câu này là nói vô ngã, thân này của ta là giả. Tế bào của thân thể này thay cũ đổi mới cũng là sát-na đang thay đổi. Hay nói cách khác, cái cơ thể mà lúc chúng ta bước vào giảng đường này so với cái cơ thể mà chúng ta nghe xong hai giờ giảng kinh này bước ra có giống nhau hay không? Thưa với quý vị là không giống nhau. Rất nhiều tế bào chết đi và rất nhiều tế bào mới được sinh ra, thay cũ đổi mới. Cho nên sự thay đổi của hai giờ là vô cùng lớn. Ngũ ấm vô ngã.

“Tứ đại” là nói về vật chất. “Ngũ ấm” là nói về tinh thần. Chúng ta đem toàn bộ hiện tượng của thế giới đời sống quy nạp lại thì không ngoài hai loại lớn này. Vật chất, hiện nay nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều do vật chất cơ bản tổ hợp thành. Như hiện nay nhà khoa học phân tích cho chúng ta, chúng ta hiểu rõ tất cả mọi vật chất đều có thể phân tích, phân tích thành phân tử, phân tử lại phân tích thành nguyên tử, điện tử, hạt tử. Nghe nói hiện nay hạt tử còn có thể phân tích, gọi là hạt quark, đây là đơn vị nhỏ nhất. Động vật, thực vật, khoáng vật, tinh cầu, thế giới đều là do những vật chất cơ bản này tổ hợp thành, cho nên vật chất đích thực là bình đẳng. Ở trong kinh Kim Cang nói về “nhất hợp tướng”, chúng ta từ khoa học đã chứng minh được. Xác thực là lớn như vũ trụ, nhỏ như vi trần là một loại hiện tượng tổ hợp vật chất, cho nên nó là bình đẳng. Vật chất cơ bản nó có bốn hiện tượng, gọi là “tứ đại”. Thứ nhất, nó đích thực là vật thể, rất nhỏ, mắt thường chúng ta không nhìn thấy, thế nhưng dùng thiết bị khoa học có thể phát hiện được nó tồn tại, cái này chúng ta gọi nó là “địa”. Địa chính là nói nó là vật chất. Vật chất này nó có độ nóng. Chúng ta gọi độ nóng là “hỏa đại”. Nó có độ ẩm, chúng ta gọi độ ẩm là “thủy đại”, thủy là biểu thị cho độ ẩm. Đây là người Trung Quốc, người phương Đông nói. Hiện nay người phương Tây họ không nói độ nóng, không nói độ ẩm, mà họ nói mang điện âm, mang điện dương. Mang điện dương chính là hỏa đại, mang điện âm chính là thủy đại. Nó là thể mang điện, nó có hiện tượng, nó động chứ nó không đứng yên. Cái động này gọi là “phong đại”. Phong là động, không động thì không gọi là phong. Bốn hiện tượng này của hạt cơ bản chính là địa, thủy, hỏa, phong. Bốn hiện tượng này từng sát-na đang thay đổi. “Khổ không”, nó không

phải tồn tại vĩnh hằng, nó là sát-na thay đổi. Thời gian của sự thay đổi đó tốc độ rất nhanh, chúng ta không cách gì tưởng tượng được. Đây là để cho chúng ta hiểu rõ chân tướng của thế giới vật chất.

Sau đó lại nói cho chúng ta biết chân tướng của thế giới tinh thần, ngũ âm. “Ngũ âm” là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Cái đầu tiên là “sắc”, chính là tứ đại đã nói phần trước, là thế giới vật chất. “Thọ” là cảm thọ. “Tưởng” là vọng tưởng của bạn, thấy đều không phải chân thật, là vọng tưởng. “Hành” nghĩa là không đứng yên, tức là bạn không có cách gì dừng lại được, bạn nhất định là đang sanh ra thay đổi trong từng sát-na. Sau cùng là “thức”, chính là a-lại-da thức mà trong Phật pháp nói, ở trong pháp tướng duy thức học nói được rất tường tận. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức “*sanh diệt biến dị, hư nguy vô chủ*”. Tóm lại mà nói, bất luận là thế giới tinh thần hay bất luận là thế giới vật chất, bao gồm cả thân tâm này của chúng ta cho đến hoàn cảnh sống, nói tóm lại chân tướng của nó là “*sanh diệt biến dị, hư nguy vô chủ*”. Tám chữ này Phật đã đem nó nói hết rồi.

Xem tiếp hai câu dưới đây: “*Tâm thị ác nguyên, hình vi tội tâu, như thị quán sát, tiêm ly sanh tử.*” Hai câu phía trước vô cùng quan trọng, là hai câu quan trọng nhất ở trong giác ngộ đầu tiên. “Tâm”, tâm này là vọng tâm, chính là nói ý niệm của chúng ta. Ý niệm là căn nguyên của tất cả ác nghiệp. “Hình” là nói về thân của chúng ta, khẩu của chúng ta, thân khẩu tạo nghiệp. “Tội tâu”, tâu là tụ hội, tất cả mọi tạo tác bất thiện đều do thân khẩu tạo nên. Chúng ta thường niệm trong kệ sám hối: “*Xưa kia đã tạo các ác nghiệp*”, các ác nghiệp này do ai tạo nên vậy? Đều là do thân, ngữ, ý, ba loại này tạo nên. Đây là dạy pháp môn cầu sám hối chân thật cho chúng ta. Phải nhận thức rõ ràng, khởi tâm động niệm là nguồn gốc của ác. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát, chỗ mà các ngài không giống với phàm phu chúng ta là ở đâu? Chính là ứng hóa trong chín pháp giới, các ngài tùy thuận chúng sanh, ở trong tất cả các cảnh duyên, các ngài đích thực là làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Dù cho đang làm đủ loại thị hiện cho chúng ta, khi dạy bảo chúng ta cũng chưa từng có khởi tâm động niệm. Đây chính là điều mà trong kinh đại thừa thường nói: “*Nàngià thường tại định, vô hữu bất định thời.*” Chúng ta thì hoàn toàn ngược lại, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước,

đây là nguồn gốc của ác. Rồi sau đó mới biểu hiện ra trong hình tượng thân thể của chúng ta, liền tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp.

Cho nên Phật ở chỗ này, điều thứ nhất dạy chúng ta phải từ chỗ này mà quán sát. Bạn chân thật thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ rồi, “quán sát” này là phát hiện được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thế gian, quốc độ là vũ trụ; tứ đại, ngũ ấm là nhân sinh, chân thật thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ chân tướng của vũ trụ nhân sinh rồi thì bạn sẽ không khởi tâm động niệm, bạn sẽ không tạo tội nghiệp nữa, như vậy bạn mới dần dần có thể thoát khỏi lục đạo sanh tử luân hồi. Phật Bồ-tát đại nhân, các ngài quán sát, tức là trong Phật pháp đại thừa thường nói về quán chiếu, chiếu kiến. Trong Bát-nhã Tâm kinh nói “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, quán sát ở chỗ này chính là chiếu kiến.

Do vậy, kinh văn tuy rất ngắn gọn nhưng nghĩa lý sâu rộng vô tận. Chúng ta là phàm phu, hơn nữa là phàm phu có tội chướng sâu nặng, chúng ta làm sao nhập môn? Làm thế nào học tập? Đây là vấn đề vô cùng quan trọng trước mắt chúng ta. Chúng ta học tập, phương pháp nhập môn chỉ có một cách, nếu như nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì phàm phu trong lục đạo không có ai có thể làm được. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, làm gì có đạo lý là không khởi tâm động niệm cho được? Vậy làm thế nào? Chúng ta khởi tâm động niệm đừng vì bản thân, vậy liền có thể nhập môn. Khởi tâm động niệm là vì bản thân, vậy thì khẳng định là “tâm thị ác nguyên, hình vi tội tâu”, bạn không thể không tạo nghiệp. Nếu bạn tạo nghiệp thì bạn không thể không nhận quả báo. Quả báo là do nghiệp lực biến hiện ra, tuyệt đối không phải do Phật Bồ-tát ban cho bạn, cũng không phải vua Diêm-la, cũng không phải Thượng đế, hay nói cách khác, không có chút liên quan gì với cảnh giới bên ngoài, đều là do tội nghiệp của chính bạn biến hiện ra quả báo. Đạo lý này ở trong kinh Đại thừa nói được rất tường tận, chúng ta không thể không biết.

Tất cả đều là tự làm tự chịu, Phật Bồ-tát ở bên cạnh nhìn thấy sanh tâm thương xót mà thôi, không thể giúp được. Cũng giống như bạn gặp ác mộng vậy, bạn đang gặp ác mộng, đang trong mộng chịu khổ, chịu nạn, người tỉnh táo ở bên cạnh nhìn thấy nhưng không cách gì giúp đỡ bạn được. Đạo lý này cũng vậy. Cho nên trong kinh Kim Cang nói: *“Hết thấy pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng.”* Lời nói này là hoàn toàn chính xác. Do đó, chúng ta nhập môn, tức là khởi tâm

động niệm, lời nói việc làm quyết không vì bản thân, chúng ta vì tất cả chúng sanh, đặc biệt là xã hội hiện nay, vì chúng sanh khổ nạn, vì chánh pháp trụ thế. Tâm hạnh của chúng ta quyết định phải tương ưng với thánh giáo. Ngày nay chúng ta nói tương ưng với tự tánh, đây là việc rất khó làm được, vì chưa minh tâm kiến tánh thì bạn làm sao có thể tương ưng với tự tánh cho được? Nhưng kinh giáo của Phật Bồ-tát chính là tự tánh, là lưu lộ của tự tánh. Chúng ta có thể tùy thuận kinh giáo chính là tùy thuận tự tánh, chính là tương ưng với tánh đức, đây là chỗ nhập môn học Phật của chúng ta. Công phu đắc lực thì thọ dụng không có cùng tận.

### 3. Đệ Nhị Giác Tri

#### *Tập 2 (số 15-015-0002)*

Chư vị pháp sư, mời xem “đệ nhị giác tri”, chúng ta đọc qua một lượt kinh văn:

**Đệ nhị giác tri: đa dục vi khổ, sanh tử bì lao, tùy tham dục khởi, thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại.**

第二覺知。多欲為苦。生死疲勞。從貪欲起。少欲無為。身心自在。

*Giác ngộ thứ hai: muốn nhiều là khổ, sanh tử mệt mỏi, tùy tham dục sanh, ít muốn tùy duyên, thân tâm tự tại.*

Kinh văn có tám đoạn, ở đoạn thứ nhất chúng ta xem thấy là giác ngộ, đoạn thứ hai xem thấy là giác tri. Giác ngộ và giác tri có gì khác biệt? Điều này nhất định phải xem xét thật tỉ mỉ. Giác tri so với giác ngộ thì ý nghĩa phải sâu hơn. Giác ngộ là bạn vừa mới bắt đầu ngộ nhập, giác tri thì ở trong đây sanh ra trí tuệ cao độ. Nếu như không có trí tuệ tương đối thì bạn không cách gì, tuy bạn giác, giác ngộ nhưng bạn biết chưa đủ thấu triệt. Cho nên ý nghĩa của tri sâu hơn ngộ. Chúng sanh trong lục đạo từ vô lượng kiếp đến nay do bởi không thể giác ngộ, đương nhiên càng không có giác tri, cho nên sanh tử luân hồi ở trong lục đạo. Sự việc này, người hiểu rõ, chư Phật Bồ-tát, thậm chí là A-la-hán nhìn thấy hiện tượng này đều cảm thấy đây là sự việc vô cùng bi thương. Cho nên, chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian, mục đích của các ngài là giúp chúng ta thoát khỏi nỗi khổ lớn của sanh tử luân hồi, chứng được niềm vui lớn của chân thường. Chúng sanh ở trong lục đạo, quả nhiên giác ngộ thì cần nên nghĩ đến phải cố gắng tận dụng

một đời này. Thời gian của đời này tuy không dài, nhưng nếu như thực sự đi theo con đường giác ngộ thì thời gian cũng đủ dùng. Không những là thoát khỏi lục đạo luân hồi, mà còn thoát khỏi thập pháp giới, thời gian cũng là đủ dùng.

Chúng sanh không ra khỏi luân hồi thì không có cách gì hành Bồ-tát đạo. Thật ra mà nói, gốc bệnh chính là tự tư tự lợi, chính là “đa dục” mà đoạn này nói, nó hại chúng ta khởi mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Bình thường trong các buổi giảng, tôi thường hay khuyên các đồng tu, nếu chân thật muốn thành tựu ngay trong đời này thì bạn không thể không xả bỏ ý niệm tự tư tự lợi, xả bỏ danh văn lợi dưỡng, xả bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, xả bỏ tham sân si mạn. Trong đoạn thứ nhất, Phật nói cho chúng ta biết, thế gian quốc độ, thân tâm chúng ta đều không phải chân thật, đều là huyễn hóa vô thường. Nếu như thật sự hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì chúng ta liền có thể buông xuống ý niệm không chế hết thầy người, sự, vật ở thế gian hay xuất thế gian, không còn có ý niệm này nữa, không còn có ý niệm chiếm hữu nữa. Trong ý nghĩ còn không có thì làm gì có loại hành vi này? Ý niệm chính là “ác nguyên” mà phần trước đã nói, ý niệm là ác nguyên, hành vi là tội lỗi. Nếu được như vậy thì chúng ta ngay trong đời này liền có thể đem nghiệp chướng tiêu trừ thật sạch sẽ, nhất định được Phật lực gia trì, nguyện vọng cầu sanh Tịnh độ của chúng ta khẳng định có thể thành tựu.

Dục vọng là không có cùng tận. Ý này là nói rõ, một người ở trong lục đạo, thời gian mê quá dài, vô lượng kiếp đến nay mê trong lục đạo, mê quá sâu rồi, cho nên mới sanh ra phiền não tập khí nghiêm trọng như vậy. Phải biết rằng dục vọng là không có ở trong tự tánh, ở trong chân tâm nhất định không có dục vọng. Do đây có thể biết, dục niệm khởi lên chúng ta nhất định phải cảnh giác được, đây là vọng tâm, đây là trái ngược với tánh đức. Cho nên, giác ngộ phải bắt đầu giác từ đâu? Chính ngay những chỗ này. Nếu như không thường xuyên tiếp nhận sự huân tập của Phật pháp thì sự huân tập của tập khí phiền não là không cách gì gián đoạn được. Loại huân tập này tất nhiên sẽ khiến cho thân khẩu của chúng ta tạo nghiệp. Thân tạo giết, trộm, dâm; khẩu tạo nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt. Đây chính là “hành vi tội lỗi” mà phần trước đã nói. Ý niệm của chúng ta bất chánh, tạo nghiệp thì nhất định phải chịu quả báo. Quả báo chính là phía dưới nói: “*Sanh tử bì lao, tòng tham dục khởi.*” Đoạn kinh văn này tổng cộng có năm câu. Năm câu chia làm ba đoạn. “*Đa dục vi khổ*”, đây là đoạn thứ nhất, đem

tổng cương lĩnh này dạy bảo chúng ta. Hai câu ở giữa chính là nói sanh tử luân hồi trong lục đạo là việc như thế nào, là do đâu mà có, đây là nói về phàm phu. Hai câu sau cùng là nói về chư Phật Bồ-tát. Chư Phật Bồ-tát làm thế nào giải thoát, làm thế nào có thể vượt qua lục đạo, vượt qua thập pháp giới, đạt được thân tâm tự tại?

Nói đến “đa dục” thì danh văn lợi dưỡng là dục vọng; tài sắc danh thực thù là dục vọng. Ở trong kinh Phật thường hay nói ngũ dục. Người thế gian không ai mà không tham tài, tham sắc, tham danh, tham ăn, tham ngủ. Phật thường nói trong kinh luận: “*Tài sắc danh thực thù là năm gốc rễ của địa ngục*”, có một điều thì bạn không thể không đọa địa ngục. Nếu năm điều đều có đủ, bạn muốn thoát khỏi địa ngục thì quá khó. Có lẽ có người sẽ nói: “Hiện nay tôi đang ở trong cõi người, mọi thứ đều rất tự tại, rất thoải mái.” Bạn thử đọc kinh Địa Tạng liền hiểu rõ thôi. Chúng ta xem thấy ở trong kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ-tát khó khăn lắm mới khuyên bảo được chúng sanh giác ngộ, chân thật sám hối quay đầu thì từ địa ngục chuyển sanh đến cõi người, thế nhưng nhân gian rất ngắn, sau mấy mươi năm chết rồi thì họ lại đến địa ngục tiếp. Quý vương trong địa ngục nhìn thấy họ liền hỏi: “Sao ông vừa mới ra liền quay lại vậy?” Tại sao nói vừa mới ra liền quay trở lại? Vì trong địa ngục và nhân gian chúng ta có chênh lệch thời gian, hiện nay nói chênh lệch thời gian thì mọi người hiểu. Bạn thấy Đài Loan chênh lệch thời gian so với Nhật Bản là một giờ đồng hồ. Địa ngục chênh lệch thời gian so với nhân gian rất lớn. Chúng ta đọc thấy trong kinh luận, một ngày ở địa ngục là hơn 2.700 năm ở nhân gian. Thế gian hơn 2.700 năm chỉ là một ngày ở địa ngục. Cho dù bạn sống đến 100 tuổi, sống đến 200 tuổi, ở trong địa ngục chỉ là mấy tiếng đồng hồ. Quý vương trong địa ngục nhìn thấy nói: “Người mới vừa đi ra, sao chẳng mấy chốc người liền quay lại vậy?” Là trong kinh Địa Tạng nói, chúng ta có sự cảnh giác này hay không? Thật vô cùng đáng sợ!

Nếu như thật sự có sự cảnh giác này thì họ rất tự nhiên sẽ tận dụng khoảng thời gian ngắn ngủi này để vượt qua lục đạo, vượt qua thập pháp giới, người này gọi là người có chí khí, người này gọi là anh hùng hảo hán. Phật có năng lực này, cho nên đại diện thờ Phật gọi là “Đại hùng bảo điện”. Chữ hùng đó chính là anh hùng. Anh hùng là nghĩa gì vậy? Là việc mà người bình thường không thể làm được nhưng họ có thể làm được, gọi là anh hùng. Người bình thường không có

cách gì thoát khỏi lục đạo luân hồi, không có cách gì thoát khỏi ba đường ác, Phật Bồ-tát có năng lực. Chúng ta đi theo Phật Bồ-tát thì chắc chắn không sai, con đường này là có thể đi thông suốt. Người đi thông suốt rất nhiều. Các bạn xem thử “Tịnh độ thánh hiền lục”, “Vãng sanh truyện”, rất cảm động lòng người. Tại sao những người đó đều làm được, vì sao ta không làm được? Những người đó có thể khắc phục được tập khí phiền não của mình. Tại sao ta vẫn tùy thuận theo tập khí phiền não, vẫn hằng ngày đang tạo nghiệp? Hằng ngày đang khởi ác niệm, đang tạo ác nghiệp, làm sao không có lỗi với chính mình?

Chỗ thù thắng nhất của Phật pháp, khiến chúng ta bội phục sát đất là Phật pháp chỉ dạy một mình ta, không dạy người khác. Đây là sự thể hội rất sâu của tôi. Thông thường rất nhiều đồng tu học Phật, cả đời không được lợi ích, vẫn cứ làm chuyện lục đạo luân hồi, Phật pháp của họ là học cho người khác, học Phật pháp xong thì nơi nơi nhìn người khác, còn bản thân thì họ quên mất. Điều này là hoàn toàn trái ngược với tinh thần của Phật pháp. Tinh thần của Phật pháp là hoàn toàn soi lại bản thân, không nên đi nhìn người khác. Người khác đều là người tốt, đều là Phật Bồ-tát, lời nói việc làm của người khác đều là chính xác. Họ tạo ác nghiệp là làm cho chúng ta thấy, họ đọa địa ngục là đọa cho chúng ta thấy, để ta cảnh giác. Bên ngoài bất luận là thuận duyên hay ác duyên, là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thấy đều là chư Phật Bồ-tát từ bi thị hiện cho chúng ta, độ một mình ta. Ta thành công rồi.

Cho nên, học Phật nhất định phải học Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài đồng tử 53 lần tham học chỉ có một mình, không có đồng tham đạo hữu. Nếu như có đồng tham đạo hữu thì ngài là phàm phu, ngài không thể thành tựu. Tại sao vậy? “Anh cũng không khác tôi là mấy!” Hằng ngày nhìn thấy lỗi của người khác, không nhìn thấy lỗi của mình. Trên đạo Bồ-đề thì học trò, phàm phu là mỗi mình ta, người khác đều là chư Phật Như Lai. Thập đại nguyện vương “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai*”, tánh đức đó tự nhiên liền lưu lộ. Tại sao vậy? Bên ngoài thấy đều là chư Phật Như Lai, phàm phu chỉ có mình ta. Thập pháp giới đều là chư Phật Như Lai đại từ đại bi thị hiện cho chúng ta, đến cảnh giác ta, đến khuyên răn ta. Lục Tổ đã từng nói trong Đàn Kinh: “*Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian.*” Thế gian không có lỗi, chỉ thấy mình có lỗi thì chính mình mới có thể thành tựu. Điều đáng sợ nhất là mình không có lỗi, người khác thấy đều có

lỗi, người này là chúng sanh địa ngục, họ không phải là người bình thường, họ là chúng sanh địa ngục. Chúng ta nhất định phải hiểu được, ta có phải là chúng sanh địa ngục hay không? Học Phật như vậy thì bạn mới có tiến bộ, mới có tiến triển, bạn mới không bị đọa lạc, bạn mới thật sự có thể đạt được pháp hỷ trên đường Bồ-đề, mới thật sự có thể đạt được lợi ích chân thật. Tuyệt đối không được thấy lỗi thế gian, đây là chư Bồ-tát, là những người giác ngộ, đây chính là “giác đạo”. Không thấy lỗi thế gian là giác đạo, thấy lỗi của mình là giác đạo. Nếu như là thấy mình không có lỗi, người khác đều có lỗi, đó là mê đạo, đó không phải giác đạo. Điểm này các đồng học phải đặc biệt chú ý. Nếu như chúng ta thật sự muốn thành công, muốn đi trên con đường của Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức đều luôn luôn khẳng định chính mình đầy dẫy tội nghiệp, người khác một chút lỗi lầm cũng không có.

Phước báo của chúng sanh, trong số mệnh đều đã định trước. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc nói “*trong số mệnh có*”, tức là bạn muốn bỏ, bạn cũng không bỏ được; “*trong số mệnh không có*” thì bạn dùng mọi cách để cầu, bạn cũng không cầu được. Vậy thì số mệnh rốt cuộc là do ai định trước vậy? Chúng ta phải hiểu rõ, Phật Bồ-tát bảo với chúng ta rằng: “Số mệnh đã định trước là những gì trong đời quá khứ bạn tu tích.” Giàu có là do tích lũy từ bố thí tài, là của cải trong mệnh. Hôm qua tôi đã hỏi luật sư Định một câu, Nhật Bản nơi này người xem đoán mệnh, xem tướng, xem phong thủy có nhiều không? Ông bảo với tôi là rất nhiều. Vậy là không khác gì so với phong tục của Trung Quốc. Đoán mệnh, đoán trong số mệnh của bạn có của cải hay không, trong kho của cải của bạn có bao nhiêu? Đó chính là sự tích lũy của tu bố thí tài trong đời quá khứ của bạn. Trí tuệ trong mệnh của bạn là do tích lũy bố thí pháp trong đời quá khứ của bạn. Trí tuệ cũng tương đối phức tạp, có cái được công danh, có cái không được công danh. Điều này trong lịch sử Trung Quốc chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều. Phạm là được công danh, vẫn phải tích âm đức, không có âm đức thì không được. Cho nên, trong kinh Phật nói cho chúng ta biết, bất luận sự việc gì đều không phải là ngẫu nhiên, mà do vô lượng nhân duyên thành tựu. Chúng tôi học Phật nhiều năm như vậy, tỉ mỉ dựa theo tiêu chuẩn của Phật pháp quán sát thế gian, chứng minh từng câu từng chữ mà Phật nói đều là chính xác. Phật đích thực là người nói lời chân thật, nói đúng sự thật, sự thật như thế nào thì nói như thế đó, Phật không lừa gạt

người. Cho nên, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, gieo nhân bất thiện thì quả đương nhiên là bất thiện.

Thế nên, muốn mong cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian thì bạn phải biết tu nhân. Dùng phương pháp chính đáng mà tu học thì bạn chắc chắn có thể đạt được. Bạn không tạo tội nghiệp, bạn có thể hưởng thụ phước báo trời người. Thế nhưng bạn phải biết rằng phước báo trời người có thể hưởng thụ, còn thoát khỏi sanh tử luân hồi thì cái này không thể được. Trong Đản kinh nói được rất hay: *“Việc này phước không thể cứu.”* Việc này chính là chỉ cho việc lớn sanh tử. Muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì phước báo lớn bao nhiêu cũng đều vô ích. Thoát khỏi sanh tử lục đạo luân hồi thì nhất định phải đoạn dục. Đa dục là khổ, thiếu dục có được không? Thiếu dục cũng không được. Phải đoạn hết dục bạn mới có thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi chính là do dục vọng biến hiện ra. Vốn dĩ không có lục đạo, lục đạo là do tham sân si mạn, kiến tư phiền não biến hiện ra. Điều này chúng ta phải biết. Cho nên, kiến tư phiền não đoạn rồi thì liền chứng quả A-la-hán, vượt qua lục đạo. Trần sa phiền não đoạn rồi thì bạn liền vượt qua thập pháp giới. Vô minh phiền não đoạn rồi thì bạn liền chứng được Phật quả cứu cánh. Phiền não đoạn được bao nhiêu thì cảnh giới của bạn được nâng lên bấy nhiêu. Phiền não không đoạn, mỗi ngày còn nặng thêm thì bạn nhất định phải biết rằng, tiền đồ của bạn sẽ ngày càng đọa lạc, chứ không được siêu thăng. Đây là đạo lý luôn tồn tại, không thể không biết. Người thế gian đều là mê hoặc điên đảo, đều chưa giác ngộ. Chưa giác ngộ, nếu như bạn đắc tội với họ thì càng đáng sợ. Tại sao vậy? Họ sẽ báo thù. Bạn đã có hiềm khích, kết oán thù với người ta thì oan oan tương báo, không bao giờ dứt, đòi đòi kiếp kiếp đều không hết, đây là việc đáng thương nhất, đáng buồn nhất, cũng là ngu si nhất. Ở trong kinh Phật thường nói “kẻ đáng thương xót” không gì bằng kẻ này.

Ngày nay, chúng ta học Phật đã học nhiều năm như vậy, nhìn chung là cũng hiểu rõ, giác ngộ được một chút rồi. Sau khi giác ngộ, bản thân ta đi theo con đường nào? Trong đời này quyết định không đắc tội với một người nào. Người khác hủy báng ta, làm nhục ta, hãm hại ta, ta vui vẻ tiếp nhận. Tại sao vậy? Vì trước đây ta đã từng đối với họ như vậy, hôm nay họ đối với ta như vậy đó là báo trả lại. Báo trả lại thì ta tiếp nhận thôi. Ta không có tâm oán hận, ta không có tâm trả thù thì món nợ của chúng ta đã kết thúc, từng món từng món thanh toán sạch.

Cái vui sướng này là toàn thân nhẹ nhàng tự tại. Nếu như trong tâm còn có một chút xíu không phục, còn có một chút oán hận, còn có một chút muốn trả thù, thế thì không xong rồi! Tại sao vậy? Cái oán thù này, món nợ này của ta không những không chấm dứt mà còn sâu thêm. Đời sau phải làm sao? Niệm Phật không thể vãng sanh. Tại sao không thể vãng sanh vậy? Vì oan gia trái chủ lôi kéo bạn, bạn đi không được. Nghiệp chướng tiêu trừ mới có thể vãng sanh, nghiệp chướng không tiêu trừ thì A-di-đà Phật cũng kéo bạn không nổi, oan nghiệp đằng sau bạn quá nặng, quá nhiều. Điều này chúng ta nhất định phải biết. Ở chỗ này, đọc đến hai câu “sanh tử bì lao, tùng tham dục khởi” này, chúng ta phải hiểu được, thật sự phải giác tri, so với giác ngộ còn phải sâu hơn một bậc. Tuyệt đối không kết oán thù với người, quyết định tiếp nhận sự hãm hại, làm nhục của người khác, thậm chí là giết hại thì chúng ta cũng tiếp nhận. Tại sao vậy? Thân của tôi bị bạn giết đi, nhưng linh hồn của tôi được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, tôi vẫn cảm kích bạn, vì bạn tiễn tôi vãng sanh sớm một ngày. Một tơ hào oán hận cũng không được có, một tơ hào trả thù cũng không được có. Học Phật phải hoàn toàn hạ công phu từ trên thân tâm của mình, không chút liên quan gì đến cảnh giới bên ngoài.

Hai câu phía sau: “*Thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại.*” Đây là Phật dạy chúng ta, trước mắt cần phải làm như thế nào, hay nói cách khác, chúng ta cần phải sống như thế nào, trải qua đời sống ra sao, xử sự đối nhân xử thế như thế nào? Phật dạy chúng ta tám chữ này: “Thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại.” Dục đã không thể đoạn, nhưng phải giảm thiểu nó hết mức. Năm xưa, Thế Tôn ở đời đã làm nên tám gương tốt nhất cho chúng ta, ngài trải qua đời sống, dùng cách nói của chúng ta hiện nay chính là mức đời sống vật chất thấp nhất. Ấn Độ nơi đó là xứ nhiệt đới, cho nên y phục và đồ dùng của ngài không cần quá nhiều, ba y một bát là đủ cho ngài rồi. Ở Ấn Độ đây là mức sống thấp nhất. Sau khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc. Trung Quốc ở phía bắc của Ấn Độ có bốn mùa, ba y không thể đủ giữ ấm, cho nên sau khi truyền đến Trung Quốc thì Phật pháp hoàn toàn biến thành Trung Quốc hóa. Đây là một phương pháp rất độc đáo của Phật pháp. Những gì Phật nói ở trong kinh, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian không có thân tướng nhất định, cần thân gì để độ được thì các ngài hiện thân ấy. Các ngài không có chấp trước. Cần nên nói pháp gì cho chúng sanh thì các ngài nói pháp ấy, cho nên không có nói một pháp cố định nào cả, không có hình trạng nhất định. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Phật pháp đích thực là trí tuệ cao độ, thông đạt quyền biến, cho nên nó thông suốt vô ngại trong mười pháp giới, không có chướng ngại. Bên này có chướng ngại liền đến bên kia, nó không có chướng ngại, nó không cố chấp. Chúng ta thử xem có không ít tôn giáo truyền đến Trung Quốc, thế nhưng cuối cùng không có tôn giáo nào chung sống dung hòa với người Trung Quốc và văn hóa Trung Quốc như Phật giáo, trở thành như người một nhà vậy. Nguyên nhân gì vậy? Họ có chấp trước. Tôi nhớ lúc tôi còn nhỏ, khi học trung học cơ sở, vào lúc đó học tiếng Anh, học lớp bỏ túc. Thầy giáo của lớp bỏ túc là một vị mục sư, là tín đồ Kitô giáo, rất cảm khái nói với học sinh chúng tôi rằng, Kitô giáo truyền vào Trung Quốc hơn 100 năm rồi. Toàn Trung Quốc, người Trung Quốc nhiều, vào thời đó cũng xấp xỉ gần hơn 500 triệu người, lúc kháng chiến vừa mới thắng lợi. Thời kỳ kháng chiến của chúng ta thường hay đọc là “tứ vạn vạn, ngũ thiên vạn”, đại khái lúc kháng chiến thắng lợi có hơn 500 triệu người. Ông nói: “Ở Trung Quốc người theo tín ngưỡng Kitô giáo mới một triệu người, chúng tôi rất ngại khi nói ra lời này.” Cũng giống như là không thể tiếp nhận họ vậy. Tại sao Phật giáo với người Trung Quốc lại trở thành người một nhà vậy? Ở trong đây có đạo lý. Phật giáo thông đạt quyền biến, Kitô giáo khư khư giữ cái cũ nên người Trung Quốc không thể tiếp nhận. Bạn xem thử, họ nhất định phải xây dựng giáo đường theo kiểu phương Tây, người Trung Quốc chúng ta vừa nhìn thấy hình thức giáo đường đó, đó là văn hóa nước ngoài, liền không muốn bước vào. Phật giáo đến Trung Quốc thì xây dựng theo hình thức cung điện của Trung Quốc, vừa nhìn thì thấy đây là chỗ của hoàng đế chúng ta ở, liền nhanh chóng bước vào tham quan một chút, lễ bái một chút. Cho nên điều này không giống nhau.

Hiện nay chúng ta ở vào thời đại này, người học Phật đã dần dần lơ là đi kinh giáo, không xem trọng nghiên cứu kinh giáo. Cho nên, những pháp sư này của Trung Quốc ra nước ngoài hoằng pháp, xây đạo tràng cũng xây theo kiểu cung điện, vậy là sai rồi. Đại khái khoảng 40 năm trước tôi ở Đài Loan, vẫn còn chưa rời khỏi Đài Loan, có một số bằng hữu xuất gia ra nước ngoài hoằng pháp, tôi liền khuyên họ, các thầy ra nước ngoài không nên xây chùa chiền. Họ hỏi tôi, vậy xây cái gì? Xây từ đường. Tôi khuyên họ xây từ đường, đề xướng hiếu đạo. Đạo Phật là sư đạo. Sư đạo xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Bạn không có hiếu thì đâu có thầy? Tôi thường hay khuyên, nhưng mà người thật sự nghe lời tôi thì không có, một người cũng không có. Đi ra nước ngoài vẫn là xây chùa chiền, kiến

trúc chùa chiền vẫn xây theo kiểu Trung Quốc, cho nên đối tượng chúng sanh hóa độ là Hoa kiều, một người Mỹ cũng không đi vào. Quý vị nghĩ thử xem, nếu như 2.000 năm trước, khi mà Phật giáo truyền vào Trung Quốc, những cao tăng Ấn Độ đó xây đạo tràng đều là xây chùa chiền theo hình thức Ấn Độ thì e rằng chỉ độ được kiều dân của Ấn Độ, Trung Quốc cũng sẽ không có một người nào đi học Phật cả. Không biết thông đạt quyền biến, không biết cách độ hóa chúng sanh. Cho nên ra nước ngoài, đến nước Mỹ xây đạo tràng, tôi cũng thường hay nói, đạo tràng của chúng ta xây theo kiểu nào vậy? Xây giống kiểu nhà Trắng, xây theo kiểu tòa nhà quốc hội của Mỹ, để người Mỹ khi vừa nhìn thấy thì cảm thấy đây là văn hóa của chính họ, tự nhiên họ sẽ bước vào.

Phật Bồ-tát không có hình tượng nhất định, cần thân gì độ được liền hiện thân ấy, cho nên tượng Phật, tượng Bồ-tát ở nước Mỹ, vẽ mặt cũng giống người Mỹ mới được. Họ nhìn thấy mới hoan hỷ, họ mới bước vào cửa. Tạo vẽ mặt đều giống người Trung Quốc, khi người ta vừa nhìn liền chán ghét thì sẽ không đến tiếp nhận. Cho nên, Phật pháp là trí tuệ phương tiện xảo chân thật. Trước đây, những pháp sư này họ biết dùng, họ hiểu được, đáng tiếc người hiện nay không hiểu. Chúng ta phải suy nghĩ nhiều về phương diện này. Tôi thường hay nói, Phật pháp phải làm được bản thổ hóa, hiện đại hóa, chú trọng bản thổ hóa và hiện đại hóa. Ở quốc gia nào thì tùy thuận theo dân tình, phong tục, tập quán của quốc gia đó. Phật pháp là giáo dục, giáo dục trí tuệ, điều này chúng ta không thể không biết, là chân thật lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp đỡ chúng sanh chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh. Cho nên, tôi thấy Phật pháp chính là điều mà người thông thường ngày nay nói là “giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa”. Đối tượng dạy học là không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo, “*giáo dục không phân biệt*”. Phật dùng tâm chân thành, bình đẳng, từ bi để tiếp dẫn quảng đại chúng sanh, đây là điều chúng ta cần phải học tập.

Cho nên dục vọng phải ít, người thế gian dục vọng nhiều, dục vọng ít chính là giáo hóa chúng sanh. Bạn thấy, các bạn dục vọng nhiều rất khổ, tôi thanh tâm quả dục, tôi tự tại, tôi rất vui vẻ. Chúng ta nhất định phải từ trên hình tượng làm ra cho người ta thấy. Cho nên thành tựu chính mình mới là chân thật thành tựu chúng sanh. Chính mình không thể thành tựu mà muốn giúp đỡ người khác, trong

kinh Phật thường nói: “Không có chuyện này.” Thiểu dục còn phải thêm “vô vi”. Vô vi là gì vậy? Chúng ta ngày nay gọi là tùy hỷ, tùy duyên. Dứt khoát không có thành kiến, dứt khoát không được nói “tôi phải làm thế này thế kia”, vậy thì khẳng định tạo nghiệp. Tất cả tùy duyên, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức” thì chúng ta mới có thể được thân tâm tự tại. Tự tại là không có phiền não, không có dục vọng thì bạn mới có thể được tự tại. Chỉ cần thân tâm được tự tại thì phước báo, trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu theo đó mà có, đều có trong đó cả. Hết sức mong cầu, tự mình nhất định phải làm như thế nào đó, đó gọi là tự mình chuốc khổ. Chúng ta chỉ cần thật bình tâm mà quan sát, những sự lý, nhân quả này đều ở ngay trước mắt. Người thông minh có cần phải đợi Phật nói không? Bạn đều thấy rõ ràng rồi, bạn đều sáng tỏ cả rồi, làm gì có đạo lý là không giác ngộ, không giác tri cho được?

Phật pháp là một môn học vấn trí tuệ viên mãn. Ở trong Phật pháp thường hay nói: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng*”, câu nói này cũng là sự thật. Lúc tôi mới học Phật, vẫn còn chưa xuất gia, thầy của tôi nói với tôi rằng: “Ở trong cửa Phật, cho dù cầu làm Phật, cầu làm Bồ-tát đều có thể đạt được.” Đây là điều khó đạt được nhất. Cầu thoát khỏi sanh tử luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới là việc lớn. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, cái đó chỉ là lông gà vò tãi, chuyện nhỏ, đâu có khó cầu gì? Vấn đề là bạn phải biết được đạo lý của cầu, bạn phải biết được phương pháp cầu. Cầu như lý như pháp thì không có gì không được. Đại sư Ấn Quang năm xưa cực sức đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn. Liễu Phàm Tứ Huấn chính là một thí dụ vô cùng hay về “trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”. Nếu như quý vị mong cầu đối với tất cả pháp thế gian, cầu danh văn lợi dưỡng, bạn chỉ cần cố gắng nghiên cứu kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn, tôi tin rằng bạn nhất định là cầu gì được nấy. Thế nhưng học Phật phải có chí hướng thật cao, cái thế gian này quá khổ rồi, thật sự là khổ không nói nên lời. Chúng ta cần phải thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, chúng ta phải cầu sớm ngày thành Phật, thành Bồ-tát để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trên thế gian.

#### **4. Đệ Tam Giác Tri**

##### ***Tập 3 (số 15-015-0003)***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời xem “đệ tam giác tri”:

**Đệ tam giác tri: tâm vô yếm túc, duy đắc đa cầu, tăng trưởng tội ác. Bồ-tát bất nhĩ, thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp.**

第三覺知。心無厭足。唯得多求。增長罪惡。菩薩不爾。常念知足。安貧守道。唯慧是業。

*Giác ngộ thứ ba: tâm không biết đủ, chỉ muốn cầu nhiều, tăng trưởng tội ác, Bồ-tát không vậy, thường nghĩ biết đủ, an vui với nghèo, giữ gìn đạo tâm, chỉ xem trí tuệ mới là sự nghiệp.*

Kinh văn rất rõ ràng, ba câu phía trước là phàm phu, bốn câu phía sau là Bồ-tát, đối chiếu rất rõ ràng. Người phàm phu thì “tâm vô yếm túc, duy đắc đa cầu”, đây là nói rõ phàm phu trong lục đạo, đặc biệt là xã hội hiện nay của chúng ta. Tại sao lại tạo thành tham sân si mạn? Hình như đã đạt đến tình trạng bão hòa. Nếu như chúng ta bình tâm mà quan sát, tư duy thì sẽ phát hiện, đây là vấn đề của giáo dục. Trung Quốc, cũng có thể nói gồm cả phương Đông, từ xưa đến nay, không nơi nào mà không xem trọng giáo dục của thánh hiền. Giáo dục của thánh hiền, bất luận là nhà Nho cũng tốt, nhà Đạo cũng tốt, thậm chí ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, cái này có thể nói đều là nằm trong một hệ thống văn hóa lớn, từ xưa đến nay đều là dạy về luân thường, đạo đức, nhân nghĩa. Những quan niệm này luôn không mong cầu quá mức đối với dục vọng về vật chất, mà xem trọng sự hưởng thụ về mặt tinh thần. Cho nên chúng ta xem thử, biết bao nhiêu văn tự của cổ nhân, thi từ, ca phú, ngày nay chúng ta đọc lên vẫn có thể cảm nhận được, đời sống đó của họ thật tự tại, an lạc. Cho nên biết đủ thường vui, có thể cảm nhận được. Người hiện nay cả đời bạt mạng truy cầu dục vọng, dục vọng không cùng tận. Hay nói cách khác, cả đời sống trong đau khổ, cả đời sống trong trạng thái thân tâm căng thẳng, cả đời này không có được một tí vui sướng nhân sinh nào cả.

Chúng tôi thật sự nghĩ không ra, họ làm sao mà sống được vậy. Cả đời này sống trong thế gian là vì kiếm tiền mà sống hay sao? Là vì tham cầu ngũ dục lục trần mà sống hay sao? Vậy thì không tính. Lại xem thử Phật pháp, so sánh một chút, chúng tôi tự nhiên phát hiện, họ ở trong một đời tạo biết bao nhiêu tội nghiệp, những tội nghiệp này chắc chắn là chiêu cảm khổ báo trong ba đường, cho nên đến mấy chục năm tại sao lại khổ như vậy? Khiến chúng tôi sau khi quan sát, đích thực cảm khái muôn vàn. Quay lại nghĩ về bản thân chúng ta, trong đời

này thật vô cùng may mắn gặp được chánh pháp, cũng vô cùng may mắn khi gặp được thiện tri thức giảng giải cho chúng ta, dẫn dắt chúng ta tu hành, chúng ta trong đời này mới không đến nỗi bị đọa lạc. Chớ ít chúng ta có phạm lỗi lầm, tạo tội nghiệp thì cũng giảm thiểu đến mức độ thấp nhất. Chúng ta còn phải nỗ lực tinh tấn, hy vọng sau này, tuổi già tuy thời gian không nhiều, vẫn hy vọng có thể làm đến được tâm địa thuần tịnh, hành vi thuần thiện, có thể có một ngày làm được. Đó là điều rất đáng vui mừng. Có thể ở trong một đời, có một tuần có thể làm được, có một tháng có thể làm được, có một năm có thể làm được, tôi rất tin tưởng, chúng ta sẽ dứt sanh tử, thoát luân hồi, cầu sanh Tịnh độ quyết định có đảm bảo, quyết định nắm chắc. Vậy thì đời này chúng ta mới không sống uổng.

Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức thị hiện cho chúng ta thấy, đó chính là tấm gương của chúng ta. Là tấm gương gì vậy? Là tấm gương thoát khỏi lục đạo luân hồi, là tấm gương thoát khỏi sanh tử phiền não. Chúng ta cần phải giác tri, cần phải học tập, noi theo, nhất định không thể “tăng trưởng tội ác”. Học Phật nếu như tăng trưởng tội ác, sự việc này vô cùng nghiêm trọng. Bởi vì họ mang hình tượng là đệ tử Phật, họ không phải là phàm phu thông thường. Phàm phu thông thường tạo tác tội nghiệp thì họ phải chịu quả báo, đây là điều chắc chắn không thể tránh khỏi. Nếu như thân là đệ tử Phật, cũng tức là nói đã dán lên nhãn mác Phật pháp, biểu hiện của bản thân là hình tượng của Phật, mà cũng đang tăng trưởng tội nghiệp thì đó chính là phá hoại hình tượng của Phật, phá hoại hình tượng của chánh pháp, cái tội này phải nặng hơn. Rốt cuộc nặng cỡ nào vậy? Điều này rất khó nói, phải xem mặt ảnh hưởng của nó là bao lớn, thời gian dài bao lâu. Nếu như mặt ảnh hưởng của nó rất rộng, thời gian ảnh hưởng rất dài thì cái đó phiền phức lớn rồi! Tội đó là vô cùng, vô cùng nặng.

Quý vị đều biết, đồng tu tại gia, xuất gia đều biết được, phá hòa hợp tăng là tội ngũ nghịch, đọa địa ngục A-tỳ. Tội ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ; giết A-la-hán, điều này cũng không dễ, thông thường người phạm tội này không nhiều. Làm thân Phật chảy máu chính là ác ý hủy diệt hình tượng Phật Bồ-tát, đây xem là làm thân Phật chảy máu, cũng không nhiều. Cái dễ bị phạm nhất là phá hòa hợp tăng, chính là phá hoại tăng đoàn. Đây là một tội trong những tội ngũ nghịch dễ phạm nhất. Thế nhưng chúng ta hiện nay nghĩ thử, phá hoại hình tượng của Phật há chẳng phải là nghiêm trọng hơn so với phá hòa hợp tăng hay sao? Bạn

phá hòa hợp tăng là bạn hủy hoại một ngôi chùa. Bạn hủy hoại hình tượng của Phật, khiến đại chúng trong xã hội sinh ra phản cảm, sinh ra chán ghét đối với Phật giáo. Quý vị nghĩ xem, tội lỗi này chẳng phải còn nghiêm trọng hơn so với phá hòa hợp tăng hay sao? Học Phật là cầu trí tuệ, người có trí tuệ nhìn thấy một sự việc, nhà Nho thường nói: *“Nêu một góc mà biết ba góc còn lại”*, trong Phật pháp cũng thường nói: *“Nghe một biết mười, một nghe ngàn ngộ”*, chúng ta hiểu rõ một đạo lý thì có thể quán thông rất nhiều sự lý khác. Cho nên chân chánh học Phật, tôi thường hay khuyên mọi người, hình tượng Phật rất quan trọng. Tôi hiểu rõ, tôi thường hay khuyên mọi người, thế nhưng rất ít người có thể nghe lọt tai, rất ít người có thể làm theo, cho nên không thể thay Phật làm ra một tấm gương tốt ở trong xã hội, khiến mọi người kính trọng.

Năm xưa, Hàn quán trưởng vãng sanh, chúng tôi bắt đắc dĩ mới rời khỏi thư viện Hoa Tạng Đài Bắc. Tôi không còn cách nào không thể không ra đi. Tôi khuyên đại chúng của thư viện, các bạn mức độ tôi thiếu là phải ở lại thư viện đủ ba năm, ba năm đó là ba năm sau khi Quán trưởng vãng sanh. Các bạn xem tình hình, nếu như nhất định phải rời khỏi thì các bạn có thể ra đi, nhưng chí ít phải ở hết ba năm, có vậy thì chúng ta mới xứng đáng với ân đức mà Quán trưởng năm xưa đã hộ trì cho chúng ta. Con người không thể tuyệt tình tuyệt nghĩa, đó không phải là người, so với súc sanh còn không bằng! Cùng đạo lý như vậy, khi tôi rời khỏi Singapore, tôi một lần nữa khuyên các đồng tu, các bạn là những người sống ở Tịnh tông Học hội Singapore, hoặc là có một số người sống ở Cư Sĩ Lâm, cũng chí ít phải ở nơi đó đủ ba năm. Những người này không nghe lời, sau khi tôi rời khỏi thì họ thấy đều bỏ đi hết, trong lòng tôi vô cùng ái ngại. Tôi ra đi là bắt đắc dĩ, đâu có cách làm như vậy được?

Đến nước Úc, nước Úc vốn dĩ có Tịnh tông Học hội ở Boston. Năm xưa, chúng tôi thường hay đến châu Úc hoằng pháp, đều được học hội này tiếp đãi. Tịnh tông Học hội đương nhiên trước đây tôi cũng giúp đỡ họ rất nhiều. Chúng tôi cũng có mấy vị đồng tu thế hệ chữ “ngộ” sống ở Tịnh tông Học hội. Tôi xây học viện ở Toowoomba. Sau khi kiến lập Tịnh tông Học viện xong, tôi liền bảo với những đồng tu sống ở Tịnh tông Học hội này, các bạn không cần phải lên núi, các bạn cần phải ở bên đó giúp đỡ họ nhiều hơn, đến khi nào họ không thích nữa, bảo bạn đi thì bạn mới lên núi. Thế nhưng cũng không có ai nghe, chỉ có một vị

là pháp sư Ngô Sanh sống ở bên đó. Thầy là người Việt Nam, thầy không biết tiếng phổ thông, cũng không biết tiếng Anh, sống ở trên núi với mọi người không tiện lắm, cho nên vẫn còn sống ở trong học hội như cũ. Cho nên không nghe lời, mọi người không biết dụng ý của tôi. Chúng tôi trong mỗi niệm đều là hy vọng xây dựng nên một hình tượng tốt cho Phật pháp. Người học Phật có tình có nghĩa, có ân có đức thì bạn mới khiến đại chúng trong xã hội tôn trọng. Đại chúng trong xã hội tôn trọng bạn chính là tôn trọng Phật pháp, chính là tôn trọng chư Phật Bồ-tát. Quý vị nghĩ xem, công đức này bao lớn? Nếu như những gì chúng ta biểu hiện khiến người khác hủy báng, khinh mạn, xem thường ta là chuyện nhỏ, xem thường Phật Bồ-tát, xem thường Phật pháp, điều này sẽ tạo nên ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội, vậy thì bản thân chúng ta sẽ có tội, sẽ tăng trưởng tội ác.

Cho nên, ba câu này vừa xem thì thấy rất bình thường, nếu bạn tỉ mỉ quan sát thì ở trong đây có đại học vấn, có ý nghĩa rất sâu rộng. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, là phước là họa, ở chỗ này Phật đều nhắc nhở chúng ta. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, mỗi ngày phải tư duy. Trước đây thầy Lý thường hay dạy bảo học trò, đệ tử Phật phải nhớ kỹ, chúng ta mỗi ngày phải dát vàng lên mặt Phật, đây nghĩa là hành vi của chúng ta phải y giáo phụng hành. Phật có vẻ vang thì chúng ta mới có phước, có tuệ, phước tuệ song tu. Muôn vàn không được bôi phân lên mặt Phật. Tạo tội nghiệp đó là đi ngược lại giáo huấn của Phật, tạo thành ảnh hưởng tiêu cực, tội nghiệp đó sẽ đọa địa ngục A-tỳ nên không thể không biết. Xem tiếp đoạn phía sau: “*Bồ-tát bất nhĩ, thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp*”. Đây là Phật chỉ dạy chúng ta, chúng ta cần phải giác tri, cần phải hiểu được biết đủ thường vui. Con người chỉ cần biết đủ thì họ sẽ không có mong cầu. Cổ nhân thường nói: “*Người đến mức không cầu thì nhân phẩm tự cao*”. Người giác ngộ, người tu hành ở trong thế gian này nhất định là “không tranh với người, không cầu nơi đời”, nên họ mới có thể “an bản thủ đạo”, mới chân thật làm được “an vui với nghèo, giữ gìn đạo tâm”. Không những không tham cầu đối với pháp thế gian, mà ngay cả pháp xuất thế gian cũng đều như vậy. Trong kinh Bát-nhã nói được rất hay: “Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp”. Pháp đó là Phật pháp, Phật pháp cũng phải buông xuống, cũng không nên tham cầu, huống hồ là pháp thế gian! Đây là đã nói ra hết rồi, đạo lý này rất sâu. Chúng ta phải hết lòng học tập, nghiên cứu. Tại sao ngay cả Phật pháp cũng không thể tham cầu vậy? Đạo lý này trong kinh Đại thừa nói rất hay, Phật pháp là pháp

duyên sanh, pháp do duyên sanh. Phàm là pháp do duyên sanh đều không phải là chân thật, cho nên Phật pháp cũng không ngoại lệ. Cái gì là chân thật vậy? Chỉ có tự tánh là chân thật. Ở trong tự tánh một pháp không lập. Không những không có thể gian pháp, mà Phật pháp cũng không có. Ở trong tự tánh mà lập một pháp thì liền hỏng ngay. Phật nói trong kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm: “*Tri kiến lập tri, là gốc vô minh*”, đây là tôn giả Phú-lâu-na hướng về Thế Tôn thỉnh giáo. Trong tự tánh vốn dĩ không có vô minh, tại sao lại có vô minh vậy? Vô minh rốt cuộc từ đâu mà có? Phật nói “*tri kiến lập tri, là gốc vô minh*”, chỉ một câu mà nói toạc ra tất cả. Vô minh từ đâu mà có vậy? Chính là bạn hy vọng muốn kiến lập thì phiền phức liền đến ngay. Đại sư Lục Tổ rất cao minh, ngài nói: “*Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ*”. Một pháp không lập, đó chính là minh tâm kiến tánh. Bạn vẫn còn lập một pháp, vậy bạn sai rồi. Đó chính là gốc rễ của vô minh, đó chính là không biết đủ. Người biết đủ thì trong tâm một niệm không sanh, bất luận là ở trong cảnh giới nào. Thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, ở thế giới Cực Lạc cũng tốt, ở địa ngục A-tỳ cũng tốt, hoàn toàn không khởi tâm động niệm, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó chính là biết đủ. Có một ý niệm tốt xấu, tôi ưa thích thiên đường, tôi chán ghét địa ngục, có một niệm tốt xấu đó chính là vô minh, đó chính là kiến lập, đó chính là không biết đủ, vậy thì sai rồi. Thế nên trong kinh nói rất đơn giản, giống như nói văn chương, từng câu đều là đề mục, mỗi một đề mục đều có thể làm thành một bài văn lớn. Mỗi một câu nếu như viết thành sách thì đều là trước tác lớn. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không rõ ràng, không thể không hiểu rõ, không thể không hết lòng học tập.

“*Thường niệm tri túc*” (thường nghĩ biết đủ). Ý nghĩa của câu nói này sâu rộng vô cùng. Có thể nói thế gian hay xuất thế gian, tất cả thánh hiền, bản thân các ngài đều làm được, làm ra cho chúng ta thấy. Các ngài dạy chúng ta cũng là như vậy, giống như Phật vậy. Ở Trung Quốc, chúng ta thấy Khổng tử, Lão tử, Mạnh tử, Trang tử, ở trong nhà Phật chúng ta xem thấy Phật Bồ-tát, xem thấy các tổ sư đại đức xưa nay, ở trong tôn giáo phương Tây chúng ta xem thấy Moses, xem thấy Giê-su, ở trong kinh Co-ran chúng ta thấy đức Mohamed. Những lãnh tụ tôn giáo vĩ đại của thế gian này, không có vị nào là không biết đủ thường vui, chỉ dùng biết đủ để giáo hóa tất cả chúng sanh. Chúng ta xem thấy rất nhiều ở trong kinh điển, đặc biệt trong Phật pháp. Bồ-tát muốn thành Phật thì trước tiên

phải đi làm Bồ-tát bồ xứ, tức là làm hậu bồ Phật. Mỗi một vị Bồ-tát thành Phật thì nhất định trước tiên phải làm hậu bồ Phật, gọi là Bồ-tát bồ xứ. Hậu bồ Phật ở nơi nào vậy? Ở trời Đâu-suất. Đâu-suất là tiếng Phạn, ý nghĩa chính là biết đủ. Các bạn nghĩ thử xem, đây là ý gì vậy? Bồ-tát chân thật làm đến mức biết đủ viên mãn thì họ liền thành Phật. Tuy là đang tu biết đủ nhưng chưa tu được viên mãn, cho nên họ vẫn là Bồ-tát. Biết đủ tu viên mãn rồi thì liền viên thành Phật đạo. Hiện tại Bồ-tát Di-lặc ở trời Đâu-suất, ngài tu công phu gì vậy? Là tu công phu biết đủ. Đợi đến khi ngài tu viên mãn rồi, ngài liền đến thế gian này để thị hiện thành Phật.

Thích-ca Mâu-ni Phật nói cho chúng ta biết trong kinh Di-lặc Hạ Sanh, khi nào ngài đến thị hiện thành Phật vậy? Phải sau 567 triệu năm nữa. Chúng ta nghe thấy thời gian này rất dài, nhưng mà ở trời Đâu-suất thì không dài. Ở trời Đâu-suất so với chỗ chúng ta đây có chênh lệch thời gian. Trong kinh Phật nói với chúng ta, một ngày ở trời Đâu-suất bằng 400 năm ở nhân gian, một ngày bằng 400 năm ở nhân gian. Ở nơi đó cũng là một năm có 365 ngày. Thọ mạng của họ, thọ mạng thông thường là 4.000 tuổi. Như vậy tính thử, thọ mạng của ngài ở trời Đâu-suất hết rồi thì ngài liền đến nhân gian để thị hiện thành Phật. Thời gian này, dùng thời gian trên địa cầu này của chúng ta để tính, tức là 567 triệu năm. Pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật chỉ có 12.000 năm. Hiện nay là thời kỳ mạt pháp. Mạt pháp là 10.000 năm, hiện nay đã trải qua 1.000 năm, còn lại 9.000 năm. Cho nên rất nhiều tôn giáo nói về ngày tận thế, Phật giáo chúng ta không có ngày tận thế, nhưng mà Phật giáo nói có kiếp nạn rất lớn. Kiếp nạn này là gì vậy? Đại tam tai, tiểu tam tai. Tôi nghĩ kiếp nạn này phải là tiểu tam tai. Tiểu tam tai gồm kiếp đao binh, bệnh dịch, đói kém. Năm xưa tôi học kinh giáo, nghe thầy giảng về tiểu tam tai, thấy ở trong chú sớ của đại đức xưa nói về tiểu tam tai, tôi cũng không có cách gì lý giải được, thật sự nghĩ không thông.

Bạn thử xem, thế gian này của chúng ta đã trải qua chiến tranh thế giới lần thứ nhất, lại trải qua chiến tranh thế giới lần thứ hai. Ở trong kiếp đao binh này của tiểu tam tai cũng không tính là kiếp đao binh. Kiếp đao binh của tiểu tam tai kéo dài bao lâu vậy? Trong kinh nói với chúng ta là bảy ngày bảy đêm. Tôi không hiểu. Kế tiếp, sau khi kiếp đao binh sẽ có bệnh dịch bảy tháng bảy ngày. Sau khi bệnh dịch qua rồi, sẽ có bảy năm bảy tháng bảy ngày đói kém. Đây là trong kinh

nói, chúng ta không cách gì lý giải được. Lần đầu tiên tôi đến Nhật Bản, đi cùng với pháp sư Đạo An. Năm đó là thủ tướng Satō Eisaku qua đời, tôi có đến gia đình ông để phúng viếng. Con trai ông là Satō Shinji đón tiếp tôi. Có một cơ hội như vậy, tôi đến Hiroshima và Nagasaki để viếng thăm. Vừa nhìn thấy tình hình sau khi bị nổ bom nguyên tử, bỗng nhiên tôi hiểu rõ ngay. Tiểu tam tai mà trong kinh Phật nói là chiến tranh hạt nhân. Người sống tại Hiroshima nói với tôi, chúng tôi đi tham quan viện bảo tàng xem thấy một số hình ảnh, họ nói với tôi rằng: “Sau khi hạt nhân phát nổ, bệnh dịch chính là bụi phóng xạ. Tuy ngay lúc đó không chết, sau khi bị bụi phóng xạ chiếu qua, tuổi thọ của nó đại khái là khoảng chừng nửa năm, trong kinh Phật nói là 7 tháng 7 ngày. Tiếp theo đó cả vùng này cỏ cây không mọc được”. Lúc tôi đến đó đại khái là năm thứ chín, trên mặt đất mới chớm mọc cỏ. Họ nói với tôi, năm nay trên mặt đất mới mọc cỏ, mới có cây nhỏ. Bảy, tám năm trên đất cây cỏ không mọc, vậy thì đương nhiên là đói kém. Thế nên tôi mới hiểu rõ, những gì Thế Tôn nói, đại chiến hạt nhân lần thứ ba gọi là tiểu tam tai. Trong kinh điển của những tôn giáo khác gọi là ngày tận thế, trong Phật pháp gọi là tiểu tam tai.

Chúng ta thử nghĩ xem, hiện nay tiểu tam tai rất có khả năng xảy ra, cho nên đây là điều thật sự khiến người ta cảm thấy bất an. Thế nhưng người chân thật học Phật, “thường niệm tri túc” thì sợ hãi này không còn nữa. Tại sao vậy? Bom hạt nhân mà phát nổ thì chúng ta cũng không sống nổi, chúng ta nhân cơ hội này liền vãng sanh về thế giới Cực Lạc ngay, có nơi tốt để đi, quyết định không có chút may mắn lưu luyến với cái thế gian này. Thế nhưng người không học Phật, người không tu Tịnh độ thì cái khổ nạn đó là nghiêm trọng rồi. Họ nhất định ôm lòng oán hận, hơn nữa loại oan oan tương báo giữa người với người, giữa người với tất cả động vật, giữa người với tất cả quỷ thần này đến bao giờ mới dứt? Cho nên nghĩ đến chỗ này, thấy tai nạn này quá đáng sợ, quá khủng khiếp, không phải một đời một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp. Điều này chúng ta không thể không giác tri. Cho nên “thường niệm tri túc”, hành môn tu hành này là quan trọng hơn tất cả.

Xã hội hiện nay, từ sau khi xảy ra sự kiện 11 tháng 9 tại New York - Mỹ vào năm ngoái, toàn thế giới đều cảm thấy xung đột nghiêm trọng. Cho nên có không ít trường học, một số chuyên gia học giả đang nghiên cứu làm thế nào để tiêu trừ

xung đột, thúc đẩy hòa bình. Đại học Queensland của Úc xếp khóa trình này vào vị trí quan trọng nhất. Hôm nay, chúng ta đọc đoạn kinh văn này, đoạn kinh văn này đã nói ra nguyên nhân của nó rồi. Nguyên nhân của xung đột ở đâu vậy? “*Tâm vô yếm tức, duy đắc đa cầu*”, tất cả chúng sanh thân tâm trong ngoài xung đột, Phật chỉ một lời đã nói toạc ra. Làm thế nào hóa giải xung đột đây? Phật ở chỗ này dạy cho chúng ta, “*thường niệm tri túc, an bản thủ đạo*” thì xung đột trong ngoài của chúng ta đều hóa giải ngay, sự ổn định, hòa bình, phồn vinh, hưng vượng của thế giới không khó thực hiện. Nếu như xung đột này không thể hóa giải, chúng ta thấy chiến tranh thế giới lần thứ ba, cuộc chiến tranh này, nhà khoa học nói cho chúng ta biết, trên trái đất này sẽ là chiến tranh tận thế. Tôi nghe người ta nói với tôi, Einstein đã từng nói: “Chiến tranh thế giới lần thứ tư, vũ khí lúc đó là gậy và đá”. Các bạn thử nghĩ đây là có ý gì? Tất cả mọi văn minh của nhân loại đều bị hủy diệt toàn bộ trong cuộc đại chiến lần này, cho nên phải từ gậy, đá bắt đầu lại từ đầu. Bạn nói cái hiện tượng này đáng sợ biết bao!

Thế gian này đích thực có không ít chí sĩ có lòng nhân từ đã vô cùng lo lắng. Trưa hôm qua có một vị học giả trẻ tuổi đến từ Tokyo, anh ta cũng là người làm công tác hòa bình, cũng đã làm không ít năm. Vị học giả này là giáo sư đại học, là vị giáo sư lâu năm của đại học Queensland, giới thiệu nhận thức với tôi. Anh làm công tác này tại Nhật Bản. Hôm qua chúng tôi cũng đã nói chuyện rất lâu, rốt cuộc nên dùng phương pháp gì mới có thể có hiệu quả ngăn chặn xung đột, thúc đẩy hòa bình? Kinh văn rất hay! Cho nên tiến sĩ Toynbee của nước Anh nói rằng: “Để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Đây là trí tuệ chân thật, có học vấn, có tầm nhìn, có trình độ. Chúng ta trong kinh Phật, bất luận là bộ kinh luận nào, nếu quả thật bạn thật sự hiểu rõ giáo nghĩa, nếu có thể phụng hành, có thể phổ biến thì đích thực có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong thế gian này, có thể giúp đỡ họ hóa giải xung đột, mang lại hòa bình hạnh phúc.

“*Thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp*”. Điều mà Bồ-tát mong cầu là tam học giới định tuệ, điều mà chúng sanh trên thế gian mong cầu là tham sân si mạn. Bồ-tát hoàn toàn tương phản với họ. Bồ-tát là buông xả tham sân si mạn, một lòng một dạ truy cầu giới, định, trí tuệ.

## 5. Đệ Tứ Giác Tri

#### **Tập 4 (số 15-015-0004)**

Chư vị đồng học, mời xem giác tri thứ tư:

**Đệ tứ giác tri, giải đãi trụy lạc, thường hành tinh tấn, phá phiền não ác, tội phục tứ ma, xuất âm giới ngục.**

第四覺知。懈怠墜落。常行精進。破煩惱惡。摧伏四魔。出陰界獄。

*Giác ngộ thứ tư: lười biếng đọa lạc, thường tu tinh tấn, phá phiền não ác, hàng phục tứ ma, thoát ngục âm giới.*

Thế Tôn ở chỗ này nhắc nhở chúng ta là “*giải đãi trụy lạc*”. Câu nói này chúng ta nhất định phải ghi nhớ thật kỹ. Nhân tố đứng đầu của đọa lạc chính là giải đãi, cho nên ở trong kinh luận, Phật nói thiện căn với chúng ta, trong pháp thế gian thiện căn có ba điều, gọi là tam thiện căn: không tham, không sân, không si. Tất cả mọi thiện pháp trên thế gian đều được sinh ra từ ba cái gốc này. Xuất thế gian, thiện căn của Bồ-tát chỉ có một cái, đó là tinh tấn. Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ-tát. Hay nói cách khác, giải đãi đúng là mặt trái của tinh tấn, giải đãi thì đọa lạc, tinh tấn thì được đi lên, đây là đạo lý nhất định. Giải đãi và tinh tấn đều có hai mặt trái ngược nhau, trong Phật pháp chúng ta nói về hai mặt thiện ác. Người thế gian, chúng sanh ở trong lục đạo, đặc biệt là chúng sanh trong tam đồ, họ vô cùng tinh tấn đối với pháp ác, chân thật là một chút cũng không giải đãi, thế nhưng đối với pháp thiện thì họ hoàn toàn lơ là, giải đãi. Cho nên Phật Bồ-tát, các bậc thánh hiền dạy chúng ta, bảo chúng ta phải tinh tấn đối với tất cả pháp thiện và chúng ta phải giải đãi đối với tất cả pháp ác. Pháp thiện là gì vậy? Đạo đức, nhân nghĩa, chúng ta nhất định phải dũng mãnh tinh tấn mà làm.

Đạo là gì vậy? Đạo là pháp tắc tự nhiên, là nguyên lý, nguyên tắc tự nhiên. Phàm là tùy thuận theo quy luật tự nhiên, đây gọi là hành đạo. Thực tiễn ở trong đời sống thường ngày của chúng ta, nhà Nho nói luân thường đại đạo, hoàn toàn là tùy thuận theo quy luật tự nhiên. Cái thứ nhất là vợ chồng. Chúng ta thử xem hiện thực ở thế gian này, đạo vợ chồng không còn nữa. Bạn thử xem, tỉ lệ ly hôn ở mỗi địa phương rất cao! Giữa vợ chồng với nhau có mâu thuẫn nghiêm trọng, thường thấy nhất đó là tài sản. Tài sản của chồng, vợ không biết, giấu không cho vợ biết, tài sản của vợ giấu không cho chồng biết, mỗi người đều có quyền riêng tư. Có quyền riêng tư thì luân thường đại đạo bị phá hoại ngay! Cái riêng tư này

chính là xung đột, giữa người và người với nhau dù là vợ chồng, cha con đều không thể đối diện chân thành, đều là dùng tâm giả dối, tâm che đậy, tâm lừa gạt. Bạn nói xem cái thế gian này làm sao không gặp kiếp nạn cho được! Kiếp nạn từ đâu mà có vậy? Là từ đây mà ra. Hôm nay chúng ta rất may mắn nghe được Phật pháp. Phật dạy chúng ta, chúng ta không những thành thật đối với người thân của mình, mà chúng ta đối với mọi người, mọi chúng sanh đều phải dùng trái tim chân thành để đối đãi với nhau. Tâm chân thành tùy thuận pháp tánh, tùy thuận tánh đức, đây là đi con đường của Phật, đi con đường của Bồ-tát. Nếu như vứt bỏ chân thành, dùng tâm giả dối để đối diện với tất cả người sự và vật, đây là tà đạo, đây là ác đạo, đây chắc chắn trụ lạc, chúng ta không thể không biết. Thế nào gọi là đạo, thế nào gọi là đức, chúng ta nhất định phải thật rõ ràng, thật sáng tỏ.

“Đạo”, tôi bổ sung thêm mấy câu, vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bạn bè chính là quan hệ giữa người với người, đây là quan hệ bình thường, đây là đại đạo. Biết được những quan hệ này thì biết được mình cần phải tận hết nghĩa vụ. Tâm mà chúng ta giữ là chân tâm, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Nghĩa vụ của chúng ta nhất định phải tận sức, về phương diện này phải “thường hành tinh tấn.” Nghĩa vụ đó chính là đức. Trung hiếu, nhân nghĩa không thể không chú trọng, không thể không hết lòng nỗ lực làm ra tấm gương tốt cho đại chúng xã hội thấy. Làm người không thể không có ân, không có nghĩa, không có trung. Sao gọi là trung vậy? Văn tự của Trung Quốc, trung là trung tâm. Tâm không có lệch, không có tà gọi là trung. Nếu như bạn có tâm thiên lệch, bạn có tà niệm thì cái trung này không còn nữa. Trung là tánh đức. Hiếu thì đã nói rất nhiều. Hiếu là vũ trụ, nhân sinh, cõi nước, chúng sanh là một thể, đây là hiếu. Nếu như bạn còn có đối lập, tôi đối lập với người, tôi đối lập với sự, tôi đối lập với vật, đối lập thì hiếu không còn nữa, đức liền mất hết!

Tu dưỡng đạo đức, lễ nghĩa liêm sỉ đều phải làm từ bản thân chính mình, không nên soi xét người khác. Tại sao vậy? Người ta đã mê mất tự tánh, giống như bản thân chúng ta trước đây vậy, khi chưa gặp được Phật pháp, chưa gần gũi thiện tri thức, chúng ta mê mất tự tánh, chúng ta đích thực là bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa, vô lễ vô tín, vô liêm vô sỉ, chúng ta đích thực là người như vậy. Sau khi gặp được Phật pháp, gặp được thiện tri thức, vậy mới sáng tỏ trở lại, giác ngộ trở lại, làm lại cuộc đời. Chỉ một niệm quay đầu này liền được chư Phật

hộ niệm, liền được thiên long thiện thần ủng hộ. Quả báo trước mắt là phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đây là quả báo ngay trong chính bản thân mình, bên ngoài có thể được rất nhiều người trên thế gian kính yêu, giúp đỡ, đến đâu cũng được mọi người hoan nghênh, đây là quả báo bên ngoài. Quả báo trong ngoài sẽ tăng tiến theo đạo đức của chính chúng ta, quả báo càng ngày càng thù thắng, chính bạn có thể cảm nhận được. Nếu như bạn vẫn là tiếp tục giải đãi trụy lạc, trong danh vẫn lợi dưỡng, trong ngũ dục lục trần thì tinh tấn, đạo đức nhân nghĩa hoàn toàn giải đãi trụy lạc, dù trước mắt bạn có được một chút xíu hưởng thụ, hưởng thụ vật chất, nhưng quả báo về sau không thể tưởng tượng nổi. Sự việc này chúng ta phải suy nghĩ nhiều, không thể không giác ngộ.

Kinh văn nửa đoạn sau là “*thường hành tinh tấn*”. Bốn câu phía sau là hiệu quả của tinh tấn, lợi ích của tinh tấn. Tinh tấn có thể “phá phiền não ác”, tinh tấn có thể “tồi phục tứ ma”, tinh tấn có thể thoát khỏi tam giới lục đạo luân hồi. Cái gì là phiền não vậy? Chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Ở trong kinh Phật dạy chúng ta, phiền não là nhiễu loạn thân tâm chúng ta, khiến cho thân tâm của mình không được yên ổn, không được bình tĩnh. Phiền não tổng cộng có ba loại lớn. Loại thứ nhất là kiến tư phiền não. Tại sao gọi là kiến tư vậy? Kiến là kiến giải, tư là tư tưởng. Tư tưởng kiến giải của bạn đã sai lầm, từ cách nghĩ, cách nhìn sai lầm đó sanh ra tất cả bất thiện, đều gọi đó là kiến tư phiền não, cho nên phạm vi của nó là vô cùng lớn.

Kiến giải sai lầm, cái thứ nhất là “thân kiến”. Thân kiến, chúng ta nói rõ hơn một chút, nói thô một chút chính là tự tư tự lợi, tự tư tự lợi là thân kiến. Loại kiến giải sai lầm thứ hai gọi là “biên kiến”. Biên kiến dùng cách nói hiện nay chính là đối lập, đối lập nhau, ta đối lập với người, thiện đối lập với ác, chân đối lập với vọng, thậm chí là lớn đối lập với nhỏ, lợi đối lập với hại, dài đối lập với ngắn, tất cả mọi kiến giải đối lập chính là thuộc về loại này, cho nên gọi là biên kiến. Loại kiến giải sai lầm thứ ba gọi là “kiến thủ kiến”, loại thứ tư gọi là “giới thủ kiến”, hai loại này chúng ta có thể gộp lại để nói, chính là thành kiến mà người Trung Quốc nói đến. “Người nào đó thành kiến rất sâu.” Trong thành kiến chia thành hai loại, một loại là thành kiến trên nhân, một loại là thành kiến trên quả. Kiến thủ kiến là thuộc về thành kiến trên quả, là trên quả báo, giới thủ kiến là thành kiến trên nhân. Những thành kiến trên nhân và trên quả này đều là sai lầm, đều

không chính xác, cho nên gọi nó là kiến phiền não. Tất cả mọi kiến giải sai lầm không thuộc vào bốn điều phía trước, quy nạp thành một loại gọi là “tà kiến”, cách nhìn của bạn là sai lầm, là không chính xác.

Sai lầm trên tư tưởng cũng có năm loại lớn. Năm loại lớn này chính là tham, sân, si, mạn, nghi. Nghi là đối với lời giáo huấn của các bậc thánh hiền họ hoài nghi, họ không thể tin, không thể tiếp nhận. Cho nên sai lầm trên tư tưởng có năm loại là tham sân si mạn nghi. Sai lầm trên kiến giải có thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Tổng cộng mười điều này ở trong Phật pháp gọi là kiến tư phiền não. Chỉ cần mười loại phiền não lớn này bạn chưa đoạn sạch sẽ thì bạn không có cách gì thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tại sao vậy? Lục đạo luân hồi chính là do kiến tư phiền não biến hiện ra. Nếu như kiến tư phiền não đoạn rồi, mười loại phiền não lớn này bạn không còn nữa thì hiện tượng lục đạo luân hồi cũng liền biến mất. Nhân đã không còn thì đương nhiên quả sẽ không còn. Lúc này ở trong Phật pháp gọi là bạn chứng được quả A-la-hán, quả Bích-chi Phật, bạn đã vượt qua, không còn ở trong lục đạo, trong Phật pháp gọi là chúng sanh của tứ thánh pháp giới. Tứ thánh chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật. Bạn bước vào cấp bậc này đều phải dựa vào tinh tấn, đều phải dựa vào đoạn phiền não.

“*Tôi phục tứ ma*”, ma thì nhiều, quá nhiều, quá nhiều, vô lượng vô biên, nó có thể chia thành bốn loại lớn. Loại thứ nhất gọi là “ngũ ấm ma”. Ngũ ấm không ở bên ngoài, là bản thân chúng ta. Ngũ ấm nói rõ ra là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. “Sắc” là vật chất, nhục thân của chúng ta, đây là sắc thân, cái thân này chính là ma chướng. Bạn thử xem, hơi không cẩn thận một chút liền nhiễm phong hàn, liền bị bệnh, bạn liền bị cái khổ giày vò. Ở trong kinh, Phật nói với chúng ta “ngũ ấm xí thanh”. Thọ là cảm thọ của bạn, bạn có thọ của khổ, vui, lo, mừng, xả. “Tưởng” là bạn có vọng tưởng, có vọng niệm, ngày đêm sát-na đều không dừng, đây là vọng tưởng. Ở trong đại kinh, Phật thường hay nói với chúng ta: “Hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh”, tưởng này là vọng tưởng. Hết thấy pháp này là hết thấy pháp trong lục đạo luân hồi, hết thấy pháp trong chín pháp giới là do bạn vọng tưởng nghĩ ra, biến hiện ra vậy, nó vốn dĩ không có. “Hành” là sắc, thọ, tưởng trước mắt bạn sát-na không ngừng, cái này gọi là hành. “Thức” là trong a-lại-da thức, tạo tác của bạn sẽ biến thành hạt giống, hạt giống gặp duyên sẽ khởi hiện

hành. Đây chính là nói rõ nhân quả chuyển biến, nhân quả tiếp nối, nhân quả tuần hoàn, đây là ma, nó giày vò thân tâm của bạn, vĩnh viễn không thể được thanh tịnh, vĩnh viễn không thể được an lạc. Loại ma thứ nhất cần phải nhận biết là ngay chính mình.

Loại thứ hai là “phiền não”. Phía trước đã nói với quý vị phiền não có kiến tư phiền não, có trần sa phiền não, có vô minh phiền não. Ba loại phiền não lớn này, chúng ta hiện nay thấy đều đủ cả, hơn nữa là đủ 100%. Phiền não ma, kiến tư phiền não đoạn rồi thì bạn vượt qua lục đạo luân hồi. Bạn có được tự tại hay không? Đương nhiên so với người trong lục đạo mà nói thì bạn được đại tự tại, nhưng so với Phật Bồ-tát thì bạn vẫn còn không tự tại. Tại sao vậy? Bạn còn trần sa phiền não, trần sa phiền não chưa đoạn, cho nên so với Phật Bồ-tát bạn vẫn là đang bị khổ bị nạn, bạn vẫn còn bị ma không chế chặt. Trần sa phiền não đoạn rồi thì vượt qua thập pháp giới, vãng sanh đến nhất chân pháp giới, chính là thế giới Cực lạc, thế giới Hoa Tạng. Còn có phiền não không vậy? Còn, còn có vô minh phiền não chưa đoạn. Vô minh phiền não là cái nhẹ nhất, cái khó đoạn nhất. Cho nên ở trong nhất chân pháp giới còn có 41 cấp bậc, 41 cấp bậc này là do đâu mà có vậy? Chính là từ 41 phẩm vô minh mà có. Phá một phẩm vô minh thì địa vị của bạn liền thăng lên một bậc.

Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo phá một phẩm vô minh, Bồ-tát Nhị trụ phá hai phẩm, Bồ-tát Tam trụ phá ba phẩm, Bồ-tát Thập trụ phá mười phẩm. Thập trụ hướng lên trên là Thập hạnh, Thập hồi hướng. Thập hồi hướng thứ mười phá 30 phẩm. Hướng lên trên nữa là Đẳng địa. Bồ-tát Sơ địa đến Bồ-tát Thập địa, Thập địa (Pháp vân địa) phá 40 phẩm vô minh, còn có một phẩm, một phẩm đó là Bồ-tát Đẳng giác. Bồ-tát Đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh. Một phẩm vô minh này phá hết rồi thì chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Hay nói cách khác, phiền não đoạn hết thì thành người gì? Phật đã đoạn hết. Bồ-tát chưa đoạn hết, Bồ-tát Đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn. Sự lý này chúng ta đều phải hiểu rõ. Học Phật, học cái gì vậy? Đoạn phiền não, rời xa ma chướng, “tôi phục tứ ma”. Cho nên, chúng ta từ rời xa kiến tư, trần sa, vô minh, đây là có thứ tự, có thứ lớp vậy, từng bước từng bước làm theo. Đây là ma phiền não.

Loại ma thứ ba là “tử ma”. Tử là ma chướng. Chúng ta muốn tu hành, đạo nghiệp chưa thành tựu thì thọ mạng hết rồi, sau khi chết thì bạn không có cách gì tinh tấn được, bạn đầu thai lại, dù cho thiện căn của bạn sâu dày, bạn lại được thân người, bạn có thể tiếp tục nỗ lực tu học trở lại, chỉ ít phải trễ mất 20 năm. Hay nói cách khác, công phu tu hành của bạn bị gián đoạn 20 năm, đây là sự giày vò. Chúng ta thử nghĩ 20 năm được lại thân người, có thể gặp được Phật pháp hay không? Có thể gặp được thiện tri thức hay không? Có thể thật sự tiếp nối đời trước, tiếp tục không ngừng nỗ lực tu học hay không? Khó, quá khó, quá khó! Có một số người vừa để lỡ, tuy là được thân người, họ không nghe được Phật pháp, không có cách gì tinh tấn, thường hay bị gián đoạn, gián đoạn cả mấy đời, cả mấy kiếp, thậm chí gián đoạn như trong kinh Phật nói là rất nhiều kiếp. Kệ khai kinh nói rất hay: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”, bạn trong đời này bỏ lỡ cơ hội này, lần sau khi gặp lại là trăm ngàn muôn kiếp. Đây là thuộc về tử ma.

Ba loại ma này đều là thuộc về bản thân, đều không phải thuộc về bên ngoài. Bên ngoài chỉ có một loại là “thiên ma”. Thiên ma là gì? Là sự dụ dỗ của ngũ dục lục trần bên ngoài, đó là thuộc về thiên ma. Ngày nay thế lực của thiên ma vô cùng lớn, sức mê hoặc mạnh. Tại sao vậy? Không có ai ngăn cấm. Vào thời xưa, thời đại của vua chúa, vua chúa có sứ mệnh, có trách nhiệm bảo vệ sự an toàn thân tâm cho tất cả chúng sanh, cho nên những thứ mê hoặc bất lợi kia thấy đều ngăn cấm. Hiện nay dân chủ tự do mở cửa, cấm dỗi của tài sắc danh thực đang tiêm nhiễm khắp nơi. Trẻ con từ lúc sinh ra, vừa mới mở mắt, nhìn thấy tivi thì liền bị thiên ma mê hoặc, chúng làm sao có thể bảo hộ được tánh đức của mình? Cho nên tánh đức hoàn toàn không còn nữa, nó chạy theo sự mê hoặc bên ngoài, chính cái này mới tạo nên tai nạn lớn cho thế giới, mới tạo nên ngày tận thế, mới tạo nên tam tai bát nạn như trong Phật pháp nói. Cho nên, chúng ta nhất định phải giác tri, nhất định phải giác ngộ, phải thật sự tinh tấn trên đạo nghiệp, trên Phật pháp, phải phá phiền não, phải tội phục tứ ma. Chân thật có năng lực này thì sẽ không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Phương pháp duy nhất là hằng ngày phải thân cận Phật Bồ-tát, một bước cũng không được rời khỏi. Phật Bồ-tát ở đâu vậy? Là kinh giáo. Hằng ngày đọc tụng, tư duy, nghiên cứu, áp dụng vào trong đời sống của mình, áp dụng vào trong công việc của mình, áp dụng vào trong xử sự, đối người, tiếp vật của mình; như vậy mới gọi là tinh tấn thật sự, bạn mới có năng

lực đoạn phiền não, có năng lực rời xa mê hoặc, thoát khỏi lục đạo luân hồi, cầu sanh Tịnh độ.

Cầu sanh Tịnh độ chắc chắn không phải là việc dễ dàng. Điều kiện của vãng sanh Tịnh độ là “tín, nguyện, hạnh”, bạn làm được điều nào? Thật sự tin Phật rồi thì trong tâm bạn sẽ không sanh khởi một niệm ác nào cả. Bạn còn có niệm ác tức là không tin Phật. Thật sự nguyện thì nguyện đồng với nguyện của Phật, 48 nguyện của A-di-đà Phật, đâu có nguyện nào là hại người? Đâu có nguyện nào khi làm ra là bất lợi cho người? Không có. Nguyện của chúng ta có phải giống với nguyện của A-di-đà Phật hay không? Còn hạnh, 48 nguyện của A-di-đà Phật là phổ độ chúng sanh, đó là hạnh. Ba nghiệp thân ngữ ý đều phải làm ra tấm gương tốt nhất, tấm gương chánh giác để giáo hóa chúng sanh, đây là hạnh. Ba chữ này chúng ta làm được chữ nào rồi? Ba chữ này nếu như không có, bạn hằng ngày niệm A-di-đà Phật, người xưa nói: mỗi ngày niệm 200 ngàn tiếng Phật hiệu vẫn là “hét bể cỏ hòng cũng uống công”. Nếu như tín nguyện hạnh đầy đủ thì bạn đời này niệm một câu A-di-đà Phật cũng đủ rồi. Đây là nói lời chân thật với bạn. Điều kiện vãng sanh Tây Phương là ba chữ “tín nguyện hạnh”. Đầy đủ tín nguyện hạnh, người này chính là hóa thân của A-di-đà Phật, chính là hình mẫu của A-di-đà Phật, họ làm sao mà không vãng sanh? Vô cùng đáng tiếc, những đạo lý chân tướng sự thật, phương pháp, cảnh giới này không có ai giảng rõ ràng cho bạn. Ở trong chú sớ của đại đức xưa giảng được rất tường tận, bạn đọc không hiểu, bạn thể hội không tới, đó là do nghiệp chướng của bạn quá nặng, bạn niệm niệm đều tùy thuận ác nghiệp. Cho nên đời này tu hành, kết quả vẫn là không có cách gì thoát khỏi tam đồ lục đạo, nguyên nhân là ở chỗ này. Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo:

## 6. Đệ Ngũ Giác Ngộ

Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo:

**Đệ ngũ giác ngộ, ngu si sanh tử, Bồ-tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài, giáo hóa nhất thiết, tất dĩ đại lạc.**

第五覺悟。愚痴生死。菩薩常念。廣學多聞。增長智慧。成就辯才。教化一切。悉以大樂。

*Giác ngộ thứ năm: ngu si sanh tử, Bồ-tát thường nhớ, học rộng nghe nhiều, thành tựu biện tài, giáo hóa tất cả, thấy được vui lớn.*

“Sanh tử” có hai loại. Một loại gọi là “phần đoạn sanh tử”, nói thật ra chúng ta dùng danh từ sanh diệt này thì quý vị dễ hiểu hơn, dễ sáng tỏ hơn. Hiện tượng sanh diệt, nó là từng đoạn từng đoạn. Thí dụ lấy con người chúng ta làm ví dụ để nói, con người từ khi sinh ra đến khi chết đi, chúng ta gọi đó là một đời, trong Phật pháp gọi cái này là một giai đoạn. Loại sanh tử này gọi là phần đoạn sanh tử. Thật ra mà nói, phần đoạn này là nói cái tướng rất thô, mọi người dễ lý giải. Nếu như nói kỹ thì mỗi ngày đích thực là phần đoạn sanh tử, mỗi ngày không giống nhau. Tối đến đi ngủ, con người xem như đã chết rồi, sáng ngày hôm sau thức dậy, đây là một đoạn, lại sống dậy trở lại. Hôm nay chắc chắn không phải là ngày mai. Điều này nếu như quý vị tỉ mỉ mà tư duy thì sẽ không khó hiểu. Hơn nữa, trong Phật pháp nói được điều vi tế nhất gọi là sát-na sanh diệt. Vậy thì người thông thường quả thật rất không dễ thể hội được, đây là “ngu si”. Cho nên hiện tượng của sanh diệt, sanh tử, từ đâu mà có vậy? Từ ngu si mà ra! Loại thứ hai Phật nói với chúng ta về hiện tượng của sanh diệt, đây là ngoài phần đoạn ra nó còn biến dịch. “Biến dịch” cũng là một loại hiện tượng sanh tử. Biến dịch chính là cảnh giới của bạn nâng cao, giống như chúng ta làm học trò học trong trường học. Chúng ta học lớp một, học xong lớp một rồi, sang năm lên lớp hai. Lên lớp hai chính là lớp một đã chết, lớp hai đã sanh ra. Cái này thuộc về biến dịch, bạn tạo ra biến hóa rồi.

Ở trong Phật pháp, phạm phu lục đạo thì hai loại sanh tử này đều có. Sau khi vượt qua lục đạo thì phần đoạn sanh tử không còn nữa, chỉ còn biến dịch sanh tử. Cũng chính là nói sau khi chứng được quả A-la-hán thì không còn phần đoạn sanh tử, chỉ còn biến dịch sanh tử, họ tu hành tiếp tục không ngừng nâng cao lên. Hiện tượng này là thuộc về biến dịch sanh tử. Thí như dùng cảnh giới của 41 giai vị Bồ-tát trong kinh Hoa Nghiêm để nói, thì Bồ-tát Sơ trụ họ có năng lực phá thêm một phẩm vô minh, họ liền thăng lên Nhị trụ. Thăng lên Nhị trụ, từ Sơ trụ biến thành Nhị trụ, đây gọi là biến dịch. Nhị trụ biến đến Tam trụ, 41 giai vị này đều là thuộc về biến dịch, không còn phần đoạn sanh tử. Những hiện tượng này đều không rời khỏi ngu si. Ngu si là vô minh phiền não. Cho nên ở trong nhất chân pháp giới, 41 giai vị Bồ-tát, cái ngu si này của họ chưa đoạn, cho nên họ còn biến

dịch sanh tử. Ở trong chín pháp giới, đặc biệt là ở trong lục đạo thì ngu si nặng. Không những có ngu si, từ trong ngu si sanh ra trần sa phiền não, sanh ra kiến tư phiền não, cho nên không những có biến dịch sanh tử, mà còn có phần đoạn sanh tử. Đây là điều mà chúng ta không thể không biết. Chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian, đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sanh. Các ngài giúp cái gì vậy? Không gì ngoài việc giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử mà thôi. Sanh tử là nỗi khổ lớn. Phật Bồ-tát thoát khỏi sanh tử, không những các ngài không còn phần đoạn sanh tử nữa, mà biến dịch sanh tử cũng không còn. Sau khi chính mình thành tựu mới có thể thành tựu tất cả chúng sanh. Phật Bồ-tát thị hiện cho chúng ta, chỉ dạy cho chúng ta.

*“Bồ-tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài.”* Đây là Phật chỉ dạy chúng ta làm thế nào phá trừ ngu si? Bốn câu này là vô cùng quan trọng. “Quảng học đa văn”, tu học phải có phương pháp. Phương pháp này nói ra, dường như là hoàn toàn trái ngược với “quảng học đa văn”, kỳ thực không phải như vậy, nó thực sự bổ trợ thành tựu cho nhau, nó không trái ngược nhau. Học tập nhất định là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, đây là trong Phật pháp nói. Giáo học của nhà Nho Trung Quốc, bạn xem thử trẻ thơ, tài liệu mà lần đầu tiên tiếp xúc là Tam Tự kinh. Trong Tam Tự kinh đã đem phương pháp học tập nói ra rồi, là “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Các bạn nghĩ thử xem chữ chuyên đó, chuyên chính là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” mà trong Phật pháp đã nói. Cho nên phải cấm rễ từ chỗ này. Phương pháp học tập của người hiện nay là hoàn toàn trái ngược với nguyên lý này, trái ngược nhau 180 độ. Họ mới bắt đầu học thì cái gì cũng muốn học, quả thật là học rộng nghe nhiều. Kết quả học đến cuối cùng thì cái gì họ cũng không biết!

Cách nghĩ, cách nhìn của người hiện nay và người xưa thật sự không giống nhau. Người xưa dạy học giống như trồng cây vậy, cấm rễ trước, sau khi cấm rễ xuống rồi thì tương lai tự nhiên sẽ nảy mầm, khỏe mạnh, ra hoa kết trái, cành lá xanh tươi. Đó chính là quảng học đa văn, nó có rễ, nó có gốc. Người hiện nay tu học, mới vào liền muốn học rộng nghe nhiều, liền muốn đẹp đẽ, kết quả học vấn của họ là không có rễ, không có gốc. Cho nên tôi thường hay dùng hoa ở trong chậu để làm thí dụ. Nhìn rất đẹp nhưng chết ngay, mấy ngày liền khô héo, không còn nữa. Nó không giống như phương pháp dạy học thời xưa của Trung Quốc,

nó là sống. Bạn phải bắt đầu từ căn bản, thật sự công phu đến mức có độ sâu nhất định, sau đó tự nhiên sẽ đưng vào một cái thông khắp mọi cái. Vừa tiếp xúc thì họ liền hiểu rõ, đó là quảng học đa văn. Cho nên, Phật pháp dạy người sơ học nhất môn thâm nhập, người hiện nay không chịu học, không thể tiếp nhận, cho nên thể hệ hiện đại này của chúng ta, trong Phật pháp không có nhân tài. Không phải thiên tư của chúng ta không bằng người xưa, mà thiên tư của chúng ta chỉ ít so với người xưa là như nhau, không có gì khác. Thành tựu của chúng ta không bằng người xưa là do phương pháp học tập của chúng ta sai lầm. Cái đạo lý này phải hiểu. Cổ nhân học cái gì cũng đều là nhất môn thâm nhập.

Tôi năm xưa học giáo lý với lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão cư sĩ Lý đặc biệt nhấn mạnh điểm này. Nếu như chúng tôi không chịu tiếp nhận thì thầy liền nói: “Anh đến nơi khác học đi, anh đừng đến chỗ tôi học. Nếu anh đến chỗ này của tôi thì anh nhất định phải nghe theo sự chỉ dạy của tôi, phải tuân thủ theo phương pháp của tôi.” Khi chúng tôi vừa vào cửa Phật lễ bái thầy thì điều kiện được thỏa thuận ôn hòa. Nhất định phải phục tùng 100%, bằng mặt mà không bằng lòng là chắc chắn không cho phép. Đây là cấm rể. Bạn thật sự nghe lời, thật sự chịu tiếp nhận thì thầy thật sự chịu trách nhiệm, thật sự dạy bạn. Đến khi nào mới quảng học đa văn vậy? Đến khi bạn khai ngộ. Cho nên thầy chỉ dạy bạn, điều đầu tiên là đức hạnh, trì giới, tu định. Nhất môn thâm nhập, chỉ học một môn mà tam học giới định tuệ đều có ở trong một môn đó. Y theo phương pháp của thầy chỉ dạy là trì giới. Toàn bộ tinh thần, thời gian, sức lực đều dùng vào trong một bộ kinh này, đây là tu định. Nhất môn thâm nhập là tu định. Bạn có giới, có định thì tự nhiên sẽ khai ngộ. Khai ngộ là trí tuệ, bạn có thể ngộ nhập. Rồi sau đó đem tam học giới định tuệ thực tiễn vào trong đời sống thường ngày của bạn, bạn liền được thọ dụng. Kiểu học vấn này gọi là thực học, học vấn chân thật, thật sự có lợi ích, thật sự có thọ dụng. Đến khi nào được đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, lúc này thì mới quảng học đa văn. Lục căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới chính là quảng học. Vừa tiếp xúc liền thông đạt, không có gì không thông đạt.

Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Người đời sau kết tập thành kinh điển, lưu truyền đến Trung Quốc chỉ là phần nhỏ. Vào lúc đó giao thông bất tiện, cho nên tuyển chọn rất kỹ lưỡng, chọn những kinh điển hay này mang đến Trung Quốc, cái kém hơn, cái kém hơn nữa thì không

cách gì, mang không nổi, chỉ có bỏ lại. Chúng ta ngày nay xem thấy Đại tạng kinh số lượng có nhiều như vậy là được chọn lọc kỹ lưỡng. Nếu như đem tất cả những điều mà Thế Tôn năm xưa đã nói suốt 49 năm kết tập toàn bộ thành kinh tạng, chúng tôi tính toán khiêm tốn nhất cũng phải nhiều gấp mười lần so với Đại tạng kinh hiện nay của chúng ta, đây là tính toán khiêm tốn nhất. Số lượng lớn như vậy mà Bồ-tát Long Thọ chỉ trong ba tháng liền học xong, đó gọi là quảng học đa văn. Sức lực cả đời chúng ta, thời gian 100 năm cũng học không xong, người ta chỉ ba tháng là học xong. Nguyên nhân là gì vậy? Họ có gốc rễ. Chân thật là “nghe một biết mười, một nghe ngàn ngộ”, cho nên chỉ ba tháng là tốt nghiệp rồi. Bồ-tát Long Thọ chỉ trong ba tháng có thể học xong toàn bộ Đại tạng kinh, chúng ta ba tháng cũng có thể học xong toàn bộ Đại tạng kinh, đây là nói thật với quý vị, một chút cũng không giả. Phải làm sao vậy? Nhập cảnh giới Phật, thế thì mọi thứ của Phật chẳng phải bạn đã thông hiểu toàn bộ rồi sao? Quan trọng là nhập cảnh giới Phật. Tâm của bạn giống như tâm của Phật, nguyện của bạn giống như nguyện của Phật, hạnh của bạn giống như hạnh của Phật, ngôn ngữ của bạn không khác gì so với ngôn ngữ của Phật. Một thông tất cả đều thông, pháp thế gian hay xuất thế gian không có gì không thông. Phương pháp này tuyệt diệu!

Chư Phật Bồ-tát đem phương pháp, kinh nghiệm tích lũy từ ngàn vạn ức kiếp này truyền trao cho chúng ta, chúng ta vẫn cứ đi theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng thì trách nhiệm này phải tự mình gánh, tuyệt đối không phải Phật Bồ-tát không từ bi, không phải thiện tri thức keo pháp. Thiện tri thức chân thật, người giác ngộ chân thật thì đối với tất cả chúng sanh bình đẳng, gọi là “bung ra cả mâm”, tôi có bao nhiêu thầy đều bung ra cho bạn, bạn không thể tiếp nhận, vậy thì không còn cách gì. Cho nên tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc là “do giới được định, do định khai tuệ”. Nếu bạn không tuân thủ pháp tắc, tuân thủ pháp tắc chính là trì giới, bạn không tuân thủ nguyên tắc này, bạn không tu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, cái này thầy đều thuộc về định tuệ, vậy bạn làm sao khai ngộ được, bạn làm sao có thể tăng trưởng trí tuệ? Trí tuệ tăng trưởng, biện tài liền thành tựu. Biện tài tuyệt đối không phải tự lợi, mà là lợi tha. Tự lợi chính là quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, là hai câu này. Quảng học đa văn nhất định phải từ giới định tuệ. Rời xa giới định tuệ thì đó không phải là Phật pháp. Phật pháp là pháp

giác ngộ, không phải Phật pháp thì đó chính là pháp mê hoặc điên đảo, chứ không phải pháp giác ngộ. Đạo lý này phải hiểu.

Cho nên tôi thường hay khích lệ đồng tu, đồng tu học Phật tại gia, nếu như bạn thập thiện, ngũ giới không làm được thì bạn không phải là đệ tử Phật chân thật, bạn là giả. Đệ tử Phật xuất gia, nếu như ngay cả “Sa-di Luật Nghi”, 10 giới, 24 oai nghi không làm được thì bạn không phải là người xuất gia chân thật. Không phải người xuất gia chân thật thì bạn liền phá hoại hình tượng Phật giáo. Đệ tử Phật tại gia cũng giống như vậy, bạn thập thiện, ngũ giới mà không làm được thì bạn không phải là đệ tử Phật tại gia, bạn phá hoại hình tượng của đệ tử Phật tại gia. Trước đây tôi ở Đài Trung, thầy Lý thường nói, tôi đã sống ở nơi đó 10 năm, chỉ ít cũng nghe thầy nói một hai trăm lần, ấn tượng rất sâu. Lão nhân gia ngài nói lời chân thật, không nói lời khách sáo. Thầy nói người học Phật niệm Phật thật sự tương lai có thể vãng sanh, trong một vạn người chỉ có hai, ba người. Đại đức thời xưa nói pháp môn này là “vạn tu vạn người đi”, tại sao một vạn người mà vãng sanh chỉ có hai, ba người vậy? Hai, ba người đó là tín nguyện hạnh thầy đều đầy đủ. Tâm là tâm Phật, nguyện là nguyện Phật, hạnh là hạnh Phật, họ được vãng sanh. Hơn 9990 người còn lại đó, tâm không phải tâm Phật, vẫn là tập khí phiền não. Nguyện không phải nguyện của Phật, vẫn cứ làm chuyện tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn. Hạnh không phải hạnh của Phật. Cho nên hằng ngày niệm Phật, quả thật là như cổ đức đã nói: “Hết bể cỏ hòng cũng ủng công.”

Chúng ta hôm nay hiểu rõ hiện tượng trước mắt của xã hội này thì phải yêu cầu chính mình, không yêu cầu người khác. Yêu cầu ở người khác là chắc chắn sai lầm. Nhất định phải quay trở lại yêu cầu chính mình, thành tựu bản thân. Bản thân đã thành tựu rồi thì tất cả chúng sanh đều thành tựu. Bản thân được độ thì tất cả chúng sanh đương nhiên được độ. Cho nên Bồ-tát thành Phật, các ngài thấy tất cả chúng sanh khắp đại địa “đồng thành Phật đạo”. Câu nói này, bạn không nhập cảnh giới thì bạn rất khó lý giải, nhập cảnh giới thì bạn liền hiểu rõ ngay. Mạnh phu tử nói rất hay: “Phản cầu chư kỷ”, lời của các bậc thánh hiền nói không sai. Bất luận là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên. Lục căn chúng ta tiếp xúc thì quay trở lại phản tỉnh chính mình. Thiện pháp thì phải nỗ lực học tập, gìn giữ; ác pháp thì phải đoạn tuyệt, phải sửa đổi. Thành tựu đức hạnh của mình, giới

luật là đức hạnh, thành tựu định công của mình, thành tựu trí tuệ của mình, rồi sau đó rất tự nhiên liền có thể giáo hóa tất cả chúng sanh.

Câu cuối cùng [của đoạn này], “*giáo hóa nhất thiết, tất dĩ đọa lạc*”. Chữ “nhất thiết” này, thông thường chúng ta đều là nói về chúng sanh trong chín pháp giới, không chỉ là nói riêng cõi người, mà chín pháp giới cũng bao gồm ở trong đó, chỉ cần bạn có trí tuệ, bạn có biện tài. Phật Bồ-tát lấy việc độ hóa tất cả chúng sanh làm sự nghiệp. Giáo hóa thì trước tiên phải thành tựu bản thân. Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm ra tám gương cho chúng ta. Bản thân ngài tu hành, thành đạo, chứng quả, sau đó mới ra dạy học. Chúng tôi thường nói trước tiên tự mình làm được, rồi sau đó mới dạy người khác, đây là thánh nhân. Ngài đã làm được, ngài đã thành tựu. Học trò của Phật cũng không ngoại lệ. Nếu như không có chứng được quả vị của Bồ-tát chân thật, Bồ-tát có hai loại, một loại là quyền giáo Bồ-tát, một loại là thật giáo Bồ-tát, chính là chân thật. Thật giáo Bồ-tát là phá một phẩm vô minh thấy một phần chân tánh. Lúc này có thể rời khỏi thầy đi giáo hóa một phương. Nếu như vẫn chưa minh tâm kiến tánh thì họ chỉ có thể ở bên cạnh thầy, tiếp nhận lời giáo huấn của thầy, cũng tức là giống như học trò ở trường vậy, họ chưa tốt nghiệp. Trong Phật pháp, Bồ-tát tốt nghiệp rồi là minh tâm kiến tánh. Chưa minh tâm kiến tánh thì họ chưa tốt nghiệp, thế thì chỉ có đi theo thầy thì bạn mới không đi sai đường. Nếu như không đi theo thầy, cũng muốn học Bồ-tát đi giáo hóa chúng sanh, đó là con đường vô cùng nguy hiểm. Tại sao vậy? Bạn tự mình tạo nghiệp thọ báo, vậy thì không còn gì để nói, bạn tự làm tự chịu! Nếu như bạn cũng hướng dẫn người khác đi vào con đường sai lầm, tạo tác tội nghiệp, tội lỗi này không thể nói hết. Trong Phật pháp thường nói: lấy mù dẫn mù, dắt nhau vào hầm lửa. Bản thân bạn không có đạo nhãn, chưa giác ngộ, bạn lại hướng dẫn một loạt chúng sanh cùng đọa lạc theo bạn, quả báo này nghiêm trọng. Bản thân đọa lạc, quả báo không nghiêm trọng. Bạn dẫn người khác đi sai đường, quả báo này nghiêm trọng không gì bằng.

Cổ đức thường nói: “Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”, tăng đạo đó bao gồm cả đệ tử Phật tại gia. Bạn không dẫn dắt người khác thì bạn không có cái lỗi này. Bạn dẫn dắt người ta thì bạn phải gánh vác trách nhiệm nhân quả này. Cho nên nhất định phải chính mình thành tựu rồi mới có thể ra dạy học. Tôi năm xưa ở Đài Trung, thầy Lý có hạn định chưa đủ 40 tuổi thì không thể ra giáo hóa chúng

sanh. Đây là nói điều gì vậy? Trong mắt của thầy thì sự học tập của bạn đã có một chút thành tựu rồi. Hiện nay tiêu chuẩn thành tựu đã hạ thấp, không giống trước đây. Trước đây là minh tâm kiến tánh, tiêu chuẩn hiện nay là bạn có năng lực phân biệt đúng sai, tà chánh, chân vọng. Có năng lực phân biệt những thứ này thì bạn có thể rời khỏi thầy, bạn không đến nỗi đi sai đường. Không có năng lực phân biệt tà chánh, không có năng lực phân biệt đúng sai, chân vọng, thì bạn nhất định không được rời khỏi thầy, rời khỏi thầy chắc chắn đọa lạc. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. “Đại lạc” chính là phá mê khai ngộ, lìa phiền não, lìa sanh tử, lìa luân hồi. Nói cụ thể ra là chân thật được sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là “đại lạc” chân thật. “Tất” là bình đẳng, ở trong đây chắc chắn không có làm việc theo cảm tình, đối đãi với tất cả chúng sanh dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui.

## 7. Đệ Lục Giác Tri

### *Tập 5 (số 15-015-0005)*

Chư vị đồng học, mời xem giác tri thứ sáu:

**Đệ lục giác tri, bản khổ đa oán, hoành kết ác duyên, Bồ-tát bố thí, đẳng niệm oan thân, bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân.**

第六覺知。貧苦多怨。橫結惡緣。菩薩布施。等念冤親。不念舊惡。不憎惡人。

*Giác ngộ thứ sáu: nghèo khổ nhiều oán, rộng kết ác duyên, Bồ-tát bố thí, bình đẳng oán thân, không nhớ ác cũ, không ghét người ác.*

“Bản khổ” không chỉ bao gồm tất cả vật chất, mà đồng thời bao gồm cả phương diện tinh thần. Nếu như thật sự có trí tuệ, tuy bản khổ họ cũng rất vui vẻ, họ sẽ không kết ác duyên với chúng sanh. Trong sách xưa của Trung Quốc có ghi chép, Nhan Hồi là học trò của Khổng lão phu tử, đời sống vật chất là vô cùng thiếu thốn, người bình thường đều cảm thấy rất lo âu, thế nhưng chúng ta từ trong lời của Khổng tử thì thấy rõ, Nhan Hồi không những không cho là khổ, hơn nữa cho là vui. Phu tử tán thán ông, đời sống đó của ông là “người thường không chịu nổi cảnh khốn khổ đó, riêng Nhan Hồi vẫn không đổi niềm vui ấy”, có thể thấy đời sống của ông là vô cùng vui vẻ, nghèo mà vui. Do đây có thể biết, “bản khổ”

ở chỗ này nói, trọng điểm nhất định vẫn là phải ở phương diện đạo đức, ở đạo đức, ở trí tuệ. Con người khiêm khuyết đạo đức, thiếu trí tuệ, đó mới thật sự là nghèo khổ. Vì không có trí tuệ, đó là ngu si. Ngu si thì luôn sanh phiền não, cũng tức là tham sân si mạn sẽ đặc biệt nghiêm trọng, và đương nhiên là sẽ “hoành kết ác duyên” với mọi người và tất cả mọi vật, đây là điều không thể tránh khỏi.

“*Bồ-tát bố thí, đặng niệm oan thân, bất niệm cựu ác, bất tằng ác nhân.*” Mấy câu nói này thực ra mà nói, cho dù người không học Phật, tu phước báo trời người cũng cần phải tuân thủ. “Bố thí”, đặc biệt đối với người nghèo khổ, chỉ có Bồ-tát có trí tuệ, Bồ-tát hiểu rõ lý sự, nhân quả. Muốn giúp đỡ chúng sanh, đầu tiên là phải bố thí. Bố thí là tặng cho vô điều kiện, cúng dường vô điều kiện. Chúng sanh thiếu cơm ăn áo mặc, trong lúc cấp thiết thì phải giúp đỡ họ. Trong bố thí cúng dường, quan trọng nhất là bố thí pháp, bởi vì tất cả chúng sanh chắc chắn không thể dựa vào sự bố thí cúng dường của người khác mà sống cả đời được. Người này là người có tội, tội gì vậy? Phía trước đã nói rồi, giải đãi, lười biếng. Dựa vào người khác cúng dường, bản thân không thể độc lập sinh tồn, thì họ có tội lỗi. Chỉ biết tiếp nhận cúng dường mà không biết tặng lại, đâu có kiểu đạo lý này? Do đó, trong lúc chúng sanh trong cảnh bần cùng khổ nạn, người làm cứu tế bố thí cúng dường nhất định phải giúp đỡ họ khai trí tuệ, nhất định phải giúp đỡ họ có được năng lực. Do đây có thể biết, trong bố thí cúng dường thì điều quan trọng nhất là giáo dục. Không những phải dạy họ có trí tuệ, còn phải dạy họ có kỹ năng. Cái mà ngày nay chúng ta nói là giáo dục năng lực kỹ thuật, giáo dục luân lý đạo đức, loại từ bi cứu tế này mới được kể là chân thật viên mãn.

Bố thí phải bình đẳng, cho nên phải “đặng niệm oan thân”. “Đặng” là bình đẳng, “niệm” tức là đối xử, dùng tâm bình đẳng để đối xử, “oan” là oan gia đối đầu, “thân” là thân bằng quyến thuộc của bạn. Tại sao vậy? Nếu như bạn có thiên vị về lợi ích, tôi chỉ bố thí cho thân thuộc của tôi, tôi không chịu bố thí cho oan gia trái chủ của tôi, hay nói cách khác, đời sống của bạn sẽ không thể được an toàn, bình lặng. Tại sao vậy? Những oan thân trái chủ này nhất định muốn tìm bạn gây chuyện. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc thường nói: “*Một nhà no ấm, ngàn nhà oán.*” Bạn là đối tượng oán hận, mục tiêu oán hận của mọi người, bạn còn có những ngày sống tốt đẹp được sao? Xã hội phải làm thế nào mới được an định? Thế giới phải làm thế nào mới được hòa bình? Đó chính là oán thân bình

đẳng. Bất luận là người nào, trong xã hội lớn ngày nay bất luận là một quốc gia nào, một dân tộc nào, mỗi nơi có nền văn hóa khác nhau, Bồ-tát đối đãi bình đẳng, bố thí cúng dường bình đẳng, thì xã hội này sẽ an định, thế giới sẽ được hòa bình. Nhân dân hạnh phúc thì ta cũng hạnh phúc. Xã hội hưng vượng thì gia đình chúng ta cũng sẽ hưng vượng. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên nhất định không được có tâm thiên lệch, nhất định không được có tình thương thiên lệch.

Hai câu sau cùng này, đặc biệt là phương pháp tốt nhất để hóa giải xung đột: “Bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân.” Người này trước đây đã làm những chuyện sai trái gì, chỉ cần họ có thể quay đầu, quay đầu là bờ, quay đầu thì họ là người tốt, không nên cứ mãi ghi nhớ những ác niệm, ác hạnh này trước đây của họ, không nên. Cần phải lượng thứ cho họ, nên khoan thứ cho họ, đây là hạnh của bậc đại nhân. “Bất tăng ác nhân”, người ác tại sao lại làm ác? Phía trước nói họ “bần khổ đa oán”. Người này rất giàu có? Giàu có là giàu có của cải, nhưng trí tuệ họ rất nghèo khổ, họ không có trí tuệ, họ hồ đồ, cho nên từ trên phương diện đức hạnh, trí tuệ mà nói thì họ rất đáng thương, họ thật sự nghèo khổ. Cho nên họ rất dễ phạm tội, dễ làm việc sai trái, tập khí phiền não của họ rất nặng, một kích thích nhỏ cũng chịu không nổi, chỉ cần có một chút xíu kích thích bên ngoài thì tập khí phiền não của họ liền hiện hành, họ liền nổi giận. Phật Bồ-tát thấy loại người này, chính là trong kinh thường nói “kẻ đáng thương xót”. Họ tạo ác hạnh, Phật Bồ-tát “không nhớ ác cũ, không ghét người ác”, họ phải chịu quả báo hay không vậy? Đương nhiên phải chịu quả báo. Nhân quả là định luật của tự nhiên. Không những là phạm phu tạo ác nhân phải chịu quả báo ác, mà ngay cả chư Phật Bồ-tát trước khi chưa tu thành đạo nghiệp, những tội nghiệp này đã tạo rồi thì họ vẫn phải thọ báo.

Thích-ca Mâu-ni Phật, quý vị thấy ở trong kinh điển có quả báo ăn lúa dành cho ngựa. Tộc Thích-ca, đây là tộc của Thích-ca Mâu-ni Phật ở trong đời quá khứ tạo ác nghiệp, nên bị quả báo vua Luru Ly diệt tộc này. Phật không thể cứu! Cái sự việc nhân duyên quả báo này chỉ có chính mình gánh vác, chính mình nhận lấy, Phật Bồ-tát đại từ đại bi cũng không thể giúp đỡ được gì cho bạn. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Bạn thật sự hiểu được đạo lý này thì bạn mới “không nhớ ác cũ, không ghét người ác”. Tâm của bạn đã bình đẳng, bình đẳng thì nghiệp mới có thể tiêu trừ. Tiêu trừ, còn phải chịu quả báo hay không vậy?

Vẫn phải chịu, tội nặng báo nhẹ, khi quả báo đến sẽ nhẹ hơn nhiều, bản thân bạn rất hiểu rõ, rất sáng tỏ, đây chính là cô đức nói “không mê vào nhân quả”. Không phải không có nhân quả, mà không mê vào nhân quả, hiểu rất rõ ràng, hiểu rất sáng tỏ. Do đó, bản thân chúng ta không muốn bị quả báo đó thì muôn vàn không được tạo nhân. Nếu bạn đã tạo nhân rồi mà mong cầu tương lai thoát khỏi quả báo này, đó là ngu si, đó là việc không thể. Do đó ở trong nhà Phật thường nói “Bồ-tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”, đạo lý là ở chỗ này.

Để thoát khỏi nghèo khổ, hóa giải oán kết thì điều quan trọng nhất vẫn là giáo dục, đặc biệt là giáo dục của thánh hiền, giáo dục luân lý đạo đức. Nếu như lơ là sự việc này thì xã hội sẽ sanh bệnh. Ngày nay có rất nhiều người nói trái đất bị bệnh rồi. Lời này nói không sai. Trái đất bị bệnh, tức là những chúng sanh cư trú trên trái đất này, xã hội bị bệnh rồi, xảy ra vấn đề rồi. Tại sao thời xưa không có những vấn đề này? Hiện nay lại có những vấn đề này? Chúng ta tỉ mỉ mà suy nghĩ, nhìn về quá khứ, nhìn về tương lai thì nhiều ít cũng có một số gợi mở. Vào thời xưa, ở phương Đông có nền giáo dục của thánh hiền, ở Ấn Độ có nền giáo dục Phật pháp, ở phương Tây có nền giáo dục tôn giáo, cho nên xã hội nhờ đó được an định hòa bình, nhân dân có thể trải qua đời sống bình thường. Đến một vài thế kỷ gần đây nhất, do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, con người cho rằng mình rất thông minh, mình rất tài giỏi, không cần Phật Bồ-tát, không cần thánh nhân, cũng không cần đến tôn giáo, hoàn toàn dựa vào sự ưa ghét của mình, dựa vào một số phước báo tu tích được trong đời quá khứ của mình, tùy thuận tập khí phiền não của mình. Phật Bồ-tát đi rồi, các bậc thánh hiền cũng rời khỏi thế gian này rồi, thế gian này không còn học vấn thánh hiền nữa! Đây là bệnh trạng của xã hội hiện nay, là nguyên nhân căn bản của tất cả mọi tai nạn, thiên tai nhân họa.

Từ đây chúng ta sẽ liên tưởng đến, nếu như có một người giữ tâm học tập giáo dục của thánh hiền, phổ biến giáo dục của thánh hiền, bạn nói công đức của họ lớn biết bao? Tất cả chư Phật tất nhiên sẽ hộ niệm, long thiên thiện thần cảm kích. Nếu như vẫn tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, hơi có một chút không như ý là tao phải phá hủy mày, tao phải diệt mày; bạn hủy diệt lời giáo huấn của thánh hiền, chính là hủy diệt pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh, bạn có thể mặc tình tạo tác nhưng quả báo bạn không hề nghĩ đến. Thế chiến thứ

hai, Hitler cực thịnh một thời, lúc đó có nghĩ đến hay không? Đâu có ngờ rằng bốn năm sau thì ông bị diệt vong! Nếu như ông ta biết bốn năm sau ông phải chết, nước tan nhà mất, tôi tin rằng ông ấy sẽ không tạo những ác nghiệp đó. Lịch sử là một tấm gương, nhìn quá khứ thì bạn có thể nghĩ đến tương lai. Bản thân chúng ta được thân người thật không dễ, trong kinh luận thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe.*” Được thân người, nghe Phật pháp là điều đáng quý nhất, thù thắng nhất. Chính là bạn có được cơ hội giải thoát, bạn có được cơ hội thoát khỏi luân hồi, cơ hội viên thành Phật đạo, bạn có được cơ hội làm vô lượng vô biên công đức lợi ích. Cơ hội này nếu như không thể nắm lấy, đây thật sự là cơ duyên “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”. Nếu bạn không thể nắm lấy, bạn vẫn cứ tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, không tin giáo dục thánh hiền, cứ làm xằng làm bậy như xưa, vậy thì bạn đích thực là oan uổng, đích thực là hết sức sai lầm!

Lịch sử là một tấm gương, cảnh giới lục trần trước mắt đâu có cái nào không phải là một tấm gương? Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần với quý vị, tôi từ khi còn rất trẻ, trước đây lúc vẫn còn đang làm việc, trước khi chưa xuất gia, mỗi ngày đều xem báo chí. Tôi xem báo không giống như mọi người, mọi người lưu tâm đến những tin thời sự mà báo chí đưa tin, tôi mỗi ngày lưu ý là tin cáo phó, tôi xem cái này. Mỗi ngày xem cáo phó, mỗi ngày xem những người nào đã qua đời, có người tuổi cao, có người tuổi còn trẻ, tôi thích xem những tin tức này, xem những thứ này có sự cảnh giác. Hôm nay qua đời chừng này, ngày mai lại qua đời chừng khác, thử xem tương lai sẽ đến lượt mình thôi. Đại sư Ấn Quang dạy người học, hãy đem chữ “chết” dán lên trán. Hằng ngày nhìn thấy chữ chết này, ta sắp phải chết rồi, sau khi ta chết sẽ đi về đâu? Tôi trước khi còn chưa học Phật, tôi đã có tâm cảnh giác này. “Con người sắp chết, lời nói thường thiện”, sao vẫn phải khó dễ với người khác? Sao vẫn phải so đo? Sao vẫn phải tạo nghiệp? Quan sát từ phương diện này thì tôi còn có một chút thiện căn này.

Cho nên ngay trong một đời này, dù là trước khi học Phật hay sau khi học Phật, tôi khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, ác nghiệp ít rồi. Tôi hy vọng ngay trong đời này thật sự sẽ làm được ác nghiệp thấy đều không còn nữa. Mục tiêu của tôi là tâm địa thuần tịnh, ngôn hạnh thuần thiện, tôi đi theo con đường này. Tôi biết một người ở trong một đời, có thể có được một ngày, có được hai ngày,

có được bảy ngày tâm địa thuần thiện, thuần tịnh thì đây là công đức vô lượng, đây mới đích thực là cái mang theo được. Tất cả pháp thế gian hay xuất thế gian, không có gì bạn có thể mang theo được. Trong Phật pháp nói: *“Mọi thứ không mang đi, chỉ có nghiệp theo mình”*, chúng ta không thể không lưu ý. Cho nên, hai chữ “bàn khổ” này chúng ta nhất định phải áp dụng vào đạo đức, trí tuệ. Đạo đức của chúng ta vô cùng nghèo nàn, trí tuệ của chúng ta vô cùng nghèo khó, cho nên bạn mới tùy thuận theo tập khí phiền não, “rộng kết ác duyên” với tất cả chúng sanh.

*“Đẳng niệm oan thân, bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân”*, ba câu này là pháp môn bất nhị hóa giải xung đột ở bên trong và bên ngoài, cũng là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của một người chân chánh tu hành thanh tịnh, bình đẳng, giác. Người thông minh, người có trí tuệ, sự mong cầu của họ chắc chắn là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Muốn tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ thì quyết định không được đem tâm hạnh bất thiện của tất cả chúng sanh để vào trong tâm mình, đó là sai lầm, đó là thanh tịnh bình đẳng giác của mình đã biến thành cái thùng rác bất thiện ác nghiệp của tất cả chúng sanh. Bạn nói xem, người này làm gì có trí tuệ cho được? Đây chính là ngu si đến cực điểm. Cho nên người thông minh quyết định không được đem ác hạnh bất thiện của người khác để vào trong tâm mình, đây đích thực là người thông minh. Cho nên mắt chúng ta không nhìn hình ảnh ác, tai không nghe âm thanh ác, lục căn không tiếp xúc cảnh giới ác, thánh nhân thế gian hay xuất thế gian đều dạy chúng ta như vậy. Ba câu này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Chúng ta nhìn thấy tất cả hình ảnh bất thiện này thì chúng ta lập tức liền tránh xa. Nghe âm thanh bất thiện thì chúng ta cũng lập tức ngăn nó lại, không nên đem những thứ này để vào trong tâm. Để vào trong tâm thì sẽ trở thành tâm hạnh bất tịnh, bất thiện của mình. Ta muốn tu giác chánh tịnh, vậy phải đến lúc nào mới có thể thành tựu đây? Những sự việc này luôn ở xung quanh trong đời sống chúng ta, từng giây từng phút phải biết đề phòng, phải đề cao cảnh giác, vậy mới gọi là giác tri, gọi là giác ngộ.

## **8. Đệ Thất Giác Ngộ**

Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo:

**Đệ thất giác ngộ, ngũ dục quá hoạn, tuy vi tục nhân, bất nhiễm thế lạc.**

第七覺悟。五欲過患。雖為俗人。不染世樂。

*Giác ngộ thứ bảy: ngũ dục quá độ, tuy người trần tục, không thể đắm nhiễm, thú vui thế gian.*

Chúng ta đọc câu này. “Ngũ dục”, dục là dục vọng, ngũ là nêu rõ năm loại, đây chính là “tài, sắc, danh, thực, thù” mà bình thường mọi người hay nói. Người Trung Quốc thường nói thất tình ngũ dục, đây đều không phải là cái vốn có của tự tánh, hay nói cách khác, trong chân tâm tự tánh không có thất tình ngũ dục. Thất tình ngũ dục là những thứ hư vọng. Thất tình: hỷ là vui mừng, nộ là giận dữ, ai là buồn bã, lạc là chúng ta thông thường nói vui vẻ, những thứ này đều là xung động của tình cảm, là hiện hành của tập khí phiền não. Thông thường thì người bình thường không có cách gì khống chế, loại tâm trạng này nhất định phải để họ bộc lộ, thế nhưng bộc lộ ra phải có tiết độ. Thời xưa các bậc thánh hiền giáo hóa chúng sanh, biết chúng sanh vô lượng kiếp đến nay trong sanh tử luân hồi đều có thất tình ngũ dục nghiêm trọng. Những thứ tập khí phiền não này chỉ có bậc đại thánh, đại hiền, họ có tu dưỡng trong thời gian dài thì những tập khí phiền não này đã đoạn được, người bình thường thì những thứ này chưa đoạn được. Khi bộc lộ cũng cần phải để nó bộc lộ, nhưng mà bảo họ phải có tiết độ, đừng quá mức, quá mức là sai rồi.

Trước đây chúng tôi ở Singapore, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, các đồng tu Singapore đều biết bà. Bà nói với tôi, bình thường một người gặp phải việc không vừa lòng sẽ nổi giận, bà bảo với tôi giận có ba phút nhưng phải mất ba ngày thì tâm trạng này mới có thể phục hồi lại bình thường. Bạn liền biết được, điều này đối với cơ thể tổn hại vô cùng nghiêm trọng. Con người không biết quý trọng bản thân, chính là không biết thương mình. Xúc động trên tâm trạng, chắc chắn sẽ sinh ra bất lợi vô cùng đối với thân tâm của bạn. Con người thường không thể hưởng thụ tuổi trời của họ. Tuổi trời chính là bạn sinh ra đời, tự nhiên, bạn nên theo cách nói ở trong y học cổ truyền Trung Quốc, như Linh Khu - Hoàng Đế Nội Kinh, lúc còn trẻ tôi cũng thích xem, xem thấy ở trong sách nói thọ mạng bình thường của con người là 200 tuổi. Tại sao bạn sống không đến 200 năm vậy? Bạn đem thân thể của chính bạn làm hỏng rồi, bạn không biết đạo dưỡng sinh, không biết yêu quý thân thể của bạn. Thân thể giống như một bộ máy vậy, bạn phải biết được tính năng của nó, bạn phải biết quan tâm nó, yêu quý nó. Thọ mạng

bình thường là sử dụng được 200 năm, mấy chục năm liền làm hỏng rồi. Thế nào là làm hỏng vậy? Chính là xúc động tâm trạng, xúc động tình cảm. Cho nên ở chỗ này nói “ngũ dục quá hoạn”, cái “quá hoạn” đó thực tế là vô cùng nghiêm trọng. Quả thật là chúng ta bị thời gian hạn chế nên không thể nói tỉ mỉ với quý vị. Nói tỉ mỉ thì mỗi một câu của bộ kinh này thì hai giờ đồng hồ cũng nói không xong.

Dưới đây, Phật liền khuyên chúng ta: *“Tuy vi tục nhân, bất nhiễm thế lạc.”* Tuy là người trần tục ở thế gian nhưng bạn phải ghi nhớ, không thể đắm nhiễm thú vui của thế gian, đặc biệt là thú vui của thế gian hiện nay. Chúng ta thử xem điện ảnh hiện nay, truyền hình, ca múa, kịch, âm nhạc, thậm chí là mỹ thuật hội họa hiện nay, đây là “thế lạc”. Những thứ này quý vị hãy quan sát tỉ mỉ, nó dạy con người điều gì vậy? Nó dạy toàn là những thứ tiêu cực, không phải tích cực, không liên quan chút gì với luân lý đạo đức, trung hiếu nhân nghĩa, cho nên xã hội làm sao mà không loạn? Chúng sanh làm sao có thể không khổ? Đọc kinh Phật, đọc sách thánh hiền, sau đó quay lại quan sát xã hội hiện nay, trong đây nhân trước quả sau không có gì khó hiểu. Sau khi hiểu rồi, chúng ta mới biết được bản thân cần phải sống như thế nào? Làm việc như thế nào? Làm người như thế nào? Giúp đỡ mình như thế nào? Giúp đỡ đại chúng trong xã hội như thế nào?

### ***Tập 6 (số 15-015-0006)***

Chư vị đồng tu, chúng ta xem tiếp nửa đoạn sau của giác ngộ thứ bảy:

**Thường niệm tam y, ngõa bát pháp khí, chí nguyện xuất gia, thủ đạo thanh bạch, phạm hạnh cao viễn, từ bi nhất thiết.**

常念三衣。瓦鉢法器。志願出家。守道清白。梵行高遠。慈悲一切。

*Thường nghĩ ba y, bát nung khát thực, vật dụng tùy thân, chí nguyện xuất gia, giữ đạo thanh bạch, phạm hạnh cao vời, từ bi hết thảy.*

Đại đức xưa thường hay dạy chúng ta: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm.” Đã là phàm phu, nhiều kiếp luân hồi trong lục đạo, không khởi tâm, không động niệm là khẳng định không làm được. Chân thật có thể làm được không khởi tâm, không động niệm thì chỉ có cảnh giới của A-la-hán trở lên, hay nói cách khác, chỉ có bậc thánh trong tứ thánh pháp giới, đó không phải là phàm phu. Đối với phàm phu mà nói, niệm khởi là hiện tượng bình thường, nhưng ý niệm này rất đáng sợ, chắc chắn là niệm ác nhiều, niệm thiện ít, khẳng định là như vậy. Cho

nên Bồ-tát dạy chúng ta phải giác ngộ, “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, đặt biệt là đối với niệm ác. Nếu như vừa giác ngộ thì niệm ác này liền dừng ngay, niệm thiện liền sanh. Thường xuyên trụ ở trong niệm thiện và thân cận với người thiện. Thường xuyên ở chung với người thiện thì không hay không biết, lâu ngày sẽ huân tập trở thành khí chất của người thiện, chúng ta gọi là thay đổi khí chất. Phương pháp quan trọng nhất để thay đổi khí chất, không có gì hơn việc thân cận thiện tri thức. Phật là vị thiện tri thức đứng đầu trong thế gian và xuất thế gian.

Phật ở chỗ này dạy chúng ta “*thường niệm tam y, ngõa bát pháp khí*”. Y phục của Phật chỉ có ba cái, cho nên gọi là tam y. Ngoài tam y ra, chỉ có một cái bát để ăn cơm, ngày nay chúng ta gọi là bát cơm. Cái bát này thông thường đều là bát sành, chúng ta ngày nay gọi là gốm sứ. Một loại khác nữa là bát sắt. Bát như pháp trong Phật pháp chính là hai loại này, một loại là bát sắt và một loại là bát sành. “Pháp khí” là đạo cụ tùy thân. Đây là Thế Tôn thị hiện ở thế gian chúng ta, tình hình đời sống thường ngày của ngài, tất cả tài sản chỉ có như vậy thôi, cho nên pháp thế gian hay xuất thế gian vạn duyên buông xuống. Phật sau khi làm được rồi mới dạy chúng ta, không phải chỉ nói mà không làm, ngài chân thật là sau khi làm được rồi mới nói. Chúng ta ngày nay không những học thánh nhân khó, mà học hiền nhân cũng không dễ gì. Nhưng thánh hiền là mục tiêu mà chúng ta hằng luôn hướng đến, chúng ta nhất định phải hết lòng nỗ lực học tập theo các ngài, phải học thật giống.

“*Chí nguyện xuất gia*”, đây là nói với một người chân thật hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, họ nhất định sẽ phát nguyện. Phát nguyện gì vậy? Phát nguyện xuất gia. Xuất gia này tuyệt đối không phải chỉ cho gia đình thế tục chúng ta, ra khỏi gia đình thế tục không phải là xuất gia chân chánh. “Gia” là chỉ cho cái gì? Trong Phật pháp nói là nhà sanh tử. Bạn có thể thoát khỏi sanh tử thì bạn là xuất gia chân thật. Bạn có thể ra khỏi phiền não, phiền não là nhà, ngũ ấm là nhà, cái này quan trọng, còn như gia đình thế gian không quan trọng. Xuất gia trong Phật pháp nói có xuất gia tại gia và xuất gia xuất gia. Xuất gia tại gia là thân tại gia mà tâm xuất gia, chính là không đắm nhiễm thú vui thế gian như phía trước đã nói, người này tâm đã xuất gia. Khi Phật-đà còn tại thế, cư sĩ Duy-ma là một vị Phật, ngài là Phật tại gia. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện là Phật xuất gia. Nếu như nói chân thật xuất gia thì cư sĩ Duy-ma cũng là xuất gia, ngài ra khỏi nhà

sanh tử, ra khỏi nhà tam giới, ra khỏi nhà ngũ ấm, hoàn toàn không khác gì so với Thích-ca Mâu-ni Phật, chỗ khác nhau là ở trên hình thức. Ngài thị hiện xuất gia tại gia, còn Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện xuất gia xuất gia, điểm khác nhau là ở chỗ này. Còn như “*thủ đạo thanh bạch, phạm hạnh cao viễn, từ bi nhất thiết*” thì Thế Tôn và cư sĩ Duy-ma hoàn toàn không có gì khác. Điểm này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải biết rõ.

Người xuất gia muôn vàn không thể cống cao ngã mạn, cho rằng mặc bộ đồ xuất gia này vào rồi thì cao hơn tất cả, thường hay bị đọa địa ngục A-tỳ. Tại sao vậy? Cống cao ngã mạn là phá hoại hình tượng của Phật pháp rồi! Phật pháp là từ bi với tất cả, Phật pháp là khiêm hạ cung kính, làm gì có Bề-tát cống cao ngã mạn đâu? Không có đạo lý này. Bạn phá hoại hình tượng Phật pháp thì đương nhiên bạn phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả, bạn phải chịu quả báo. Xuất gia đã như vậy thì tại gia cũng không cần phải nói nữa. Tại gia đắp lên cái mạn y này, nếu như cống cao ngã mạn thì tội lỗi còn nặng hơn so với xuất gia cống cao ngã mạn. Cho nên thời kỳ mạt pháp, việc phá giới, phạm lỗi, tại sao lại nhiều như vậy, phổ biến như vậy? Thật ra mà nói chính là do lơ là giới luật, lỗi không đọc kinh. Chúng ta giới luật mà không chịu học, cũng không nghĩ đến nó thì đâu có thể làm được? Không những không làm được, ngay cả nghĩ cũng không nghĩ được. Cho nên, tỳ-kheo thời mạt pháp thân tâm đều là tội lỗi. Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện nói rất hay: “Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội.” Lời nói này là thật, không phải giả. Những việc này đang ở ngay trước mắt chúng ta, chỉ cần chúng ta bình lặng quan sát thì rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Hôm nay chúng ta đọc đến câu kinh văn này: “chí nguyện xuất gia”, thì phải biết ra khỏi nhà sanh tử, ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà tam giới. Đương nhiên nhà thế tục, cho dù là tại gia mà trong tâm thanh tịnh, may may không vướng mắc, đây chân thật là chí nguyện xuất gia.

“Thủ đạo thanh bạch”, chữ đạo này chúng ta nên khoanh tròn đánh dấu nó cho nhớ. Đạo là gì vậy? Đạo là lời giáo huấn của chư Phật Bồ-tát, đạo của giới định tuệ, tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Đây là đại đạo của Phật Bồ-tát, nhất định phải tuân thủ. Tu đạo là bồi dưỡng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi của mình. Phạm là thanh tịnh, hạnh là hành vi. Thân tâm thanh tịnh, đây là người thế gian gọi là cao

nhân, gọi là đại nhân. Đại từ đại bi với tất cả chúng sanh, bố thí từ bi bình đẳng, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn bình đẳng. Trong chúng sanh khổ nạn, khổ nhất là mê hoặc, bất giác. Cho nên giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây mới là từ bi chân thật.

## 9. Đệ Bát Giác Tri

Mời xem đoạn cuối cùng:

**Đệ bát giác tri, sanh tử xí nhiên, khổ não vô lượng, phát đại thừa tâm, phổ tế nhất thiết, nguyện đại chúng sanh, thọ vô lượng khổ, linh chư chúng sanh, tất cánh đại lạc.**

第八覺知。生死熾然。苦惱無量。發大乘心。普濟一切。願代眾生。受無量苦。令諸眾生。畢竟大樂。

*Giác ngộ thứ tám: ngọn lửa sanh tử, ngày đêm cháy rực, thống khổ vô lượng, phát tâm đại thừa, cứu độ hết thảy, nguyện thay chúng sanh, chịu vô lượng khổ, khiến các chúng sanh, đạt niềm vui lớn.*

“*Sanh tử xí nhiên.*” “Xí nhiên” là thí dụ, giống như lửa lớn, cháy vô cùng mạnh mẽ. Hiện tượng này, trong khi nhật thực, chúng ta nhìn thấy một vùng biển lửa của mặt trời, “xí nhiên”, từ trong đây sẽ cho chúng ta có ấn tượng rất sâu. “Sanh tử” là hình tướng của chúng sanh trong lục đạo. Cái hình tướng này vô cùng đau khổ. Chúng sanh từ sau khi đọa lạc vào lục đạo thì rất khó thoát khỏi lục đạo. Ở trong lục đạo, tử sanh, sanh tử vĩnh viễn không hề nghỉ ngơi, cho nên Phật nói ở trong kinh “sanh tử bì lao”. Trong mắt Phật Bồ-tát nhìn thấy đây là việc đáng thương xót không gì bằng. Ở trong sanh tử luân hồi thì chắc chắn thời gian ở trong ba đường ác dài, còn thời gian ở trong ba đường thiện ngắn. Chúng sanh trong lục đạo, chúng ta có thể nói ba đường ác là quê nhà của họ, là quê hương của họ, ba đường thiện là ra ngoài để nghỉ ngơi, du lịch, tham quan, thời gian vô cùng ngắn ngủi. Tại sao lại có hiện tượng này? Chúng ta hãy quan sát từ trên nghiệp nhân quả báo thì sẽ hiểu rõ ngay. Không cần nghĩ người khác, thử nghĩ về bản thân. Hôm nay ta từ sáng đến tối, khởi tâm động niệm là niệm thiện nhiều hay là niệm ác nhiều thì liền hiểu rõ ngay. Nếu như là niệm ác nhiều, niệm ác thì sẽ chiêu cảm đến tam đồ địa ngục, niệm thiện thì sẽ chiêu cảm phước báo

trời người. Chúng ta ác nhiều, thiện ít thì quả báo đương nhiên là thời gian trong tam đồ dài, thời gian ở trời người ngắn.

Còn có một phương pháp trắc nghiệm rõ ràng nhất, người phàm đều sẽ nằm mộng, bạn thử nghĩ mỗi ngày tối đến bạn nằm mộng là ác mộng nhiều hay là cảnh mộng tốt đẹp nhiều? Từ chỗ này sẽ biết vô cùng rõ ràng tình trạng luân hồi của mình ở trong lục đạo. Kinh nghiệm của bản thân tôi, lúc chưa học Phật thì hằng ngày đều gặp ác mộng; sau khi học Phật, đại khái khoảng mười năm đầu vẫn thường hay gặp ác mộng, đến khi hoàn toàn không gặp ác mộng nữa, tôi nói thật với quý vị, đại khái là khoảng gần mười năm nay. Tôi học Phật 50 năm, hay nói cách khác, công phu ba, bốn chục năm thì tôi không còn gặp ác mộng nữa. Trong mấy chục năm này hằng ngày thường đọc kinh, nghiên cứu giáo lý, giảng kinh, khuyên chính mình, khuyên người khác. Tôi ở trên bục giảng thường hay nói với đồng tu rằng, tôi giảng kinh là hoàn toàn khuyên chính mình, chính mình là thính chúng trung thực nhất của mình, không thiếu vắng buổi nào hết. Người được thọ dụng nhất là chính mình. Thời gian lâu rồi, lâu ngày chày tháng thì không hay không biết ở trong tâm đã chuyển biến. Đây chính là “trường thời huân tu” mà cổ nhân đã nói. Không hề cố ý để chuyển biến cảnh giới, đã chuyển rất tự nhiên. Hơn nữa sự chuyển biến này, mới đầu rất chậm chạp, cũng thật không phải dễ, tự mình nhất định phải kiên trì, nhất định phải tin giữ lời giáo huấn của Phật, nhất định phải ghi nhớ lời dạy của thầy, tuyệt đối không được bằng mặt không bằng lòng, dối mình dối người. Tự mình lừa dối chính mình, rồi mới biết lừa dối thầy, lừa dối Bồ-tát, vậy thì chắc chắn không có thành tựu. Bạn ở trong Phật pháp đã bị đào thải, bạn vẫn là tiếp tục đi làm chuyện tam đồ lục đạo.

Chỉ có thành tín, thành kính, chăm chỉ nỗ lực ham học thì sẽ tự nhiên chuyển cảnh giới. Khi chuyển đến một công hạnh nhất định thì tốc độ sẽ nhanh. Cho nên về phía sau, người bình thường chúng ta nói tăng tốc độ. Tại sao vậy? Tâm địa chân thành. Điều mà chúng ta nói chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, quả thật đạt được rồi, thật sự tương ứng rồi thì lúc này tốc độ tu hành chuyển cảnh giới không phải là tốc độ bình thường nữa, chân thật là tăng tốc độ. Tình hình này, người thường xuyên bên cạnh ta, nhưng phải dụng công nỗ lực chân thật, họ mới có thể phát hiện. Tôi những năm gần đây, đặc biệt là mười năm gần đây, bạn nghe kinh mà tôi giảng mười năm gần đây, mỗi năm mỗi khác, mỗi tháng

mỗi khác. Nếu như bạn tỉ mỉ mà quan sát thì có thể thấy được mỗi tuần đều không giống nhau. Tương ứng với tánh đức, liễu sanh tử, cầu vãng sanh thật sự có nắm chắc. Cho nên thế giới này đã buông xuống, thân tâm thế giới hết thấy đều buông xuống. Còn có một việc không buông xuống mà bạn muốn vãng sanh là điều không thể, bạn cũng không thể mang theo vãng sanh, không có đạo lý này. Đến khi nào buông xuống hoàn toàn rồi thì việc bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến lúc đó bạn mới có phần nắm chắc, bạn sẽ có tín tâm. Tuyệt đối không tạo ác nghiệp, tuyệt đối không đắc tội với một ai, tuyệt đối không làm một việc gì bất thiện, cần phải để tâm của mình thuần tịnh, hạnh của mình thuần thiện, biểu hiện ra đáng vẻ, hình tượng tốt nhất để cho đại chúng trong xã hội thấy. Cái hình tượng này là hình tượng của Phật Bồ-tát, muôn vàn không nên hiện ra hình tượng của tam đồ lục đạo, như vậy là sai, bạn đang đi ngược lại với Phật pháp.

Học Phật, quy y cửa Phật, hoặc là xuất gia, trên người đã khoác áo cà-sa mà còn làm trái nghịch hình tượng của Phật giáo, đây là người gì vậy? Đó là ma. Khi Thế Tôn năm xưa còn tại thế, ma vương Ba-tuần phát nguyện phải tiêu diệt Phật pháp. Phật nói: “Đại pháp của chư Phật là được lưu lộ ra từ tự tánh, không có bất kỳ sức mạnh nào có thể tiêu diệt được.” Ba-tuần liền nói: “Đợi đến thời kỳ mạt pháp của ông, khi pháp vận của ông suy yếu, tôi bảo ma con, ma cháu của tôi thấy đều xuất gia, khoác áo cà-sa đến phá hoại Phật pháp của ông.” Thích-ca Mâu-ni Phật nghe xong không nói lời nào, bèn rơi lệ. Ma có thể phá hoại được Phật pháp không? Ma không thể phá hoại. Ma có thể phá hoại là phá hoại hình tượng của Phật giáo, phá hoại cơ duyên nghe pháp được độ của tất cả chúng sanh. Cho nên ma kết tội, không phải kết tội với Phật, mà kết tội với tất cả chúng sanh. Ma tuy được vui sướng nhất thời, họ có thể tiêu diệt Phật pháp. Việc này chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, họ chịu đủ thứ nỗi khổ đó. Hình tượng của Thích-ca Mâu-ni Phật bị phá hoại, bị tiêu diệt hết, không sao cả, vị Phật thứ năm là Bồ-tát Di-lặc lại ra đời. Trong hiện kiếp ngàn Phật ra đời. Thích-ca Mâu-ni Phật là vị thứ tư, tiếp theo là vị thứ năm, sau nữa còn có hơn 900 vị Phật, ma có sức mạnh gì có thể tiêu diệt Phật pháp? Là việc không thể, thật sự là làm xằng làm bậy.

Tổng hộ pháp của ngàn Phật, tôi thường nói tổng tư lệnh hộ pháp của ngàn Phật là Bồ-tát Vi-đà. Núi Thiên Mục khôi phục trở lại rồi, tôi tôn kính nơi đó.

Tôn kính điều gì vậy? Nơi đó là bộ tổng tư lệnh hộ pháp của ngàn Phật, không phải vì tôi. Tôi sẽ đến núi Thiên Mục phải không? Là không thể. Chúng ta tán thành giúp đỡ Bồ-tát Vi-đà chính là tán thành giúp đỡ ủng hộ ngàn Phật ra đời, rộng độ chúng sanh, ý nghĩa là ở chỗ này. Phật pháp trùm khắp hư không pháp giới, nhất định không phải ở một chỗ. Chúng ta ở bất kỳ chỗ nào cũng đều có thể tu hành như lý như pháp, ở bất kỳ chỗ nào cũng đều có thể phát dương quang đại Phật pháp, lợi ích cho tất cả chúng sanh của khu vực này. Cho nên Phật pháp thường nói “duyên sanh”. Ở nơi nào có duyên thì Phật Bồ-tát liền thị hiện giáo hóa chúng sanh ở nơi đó. Thế nhưng duyên không phải vĩnh hằng, duyên có sanh diệt. Do đó người có trí tuệ, người giác ngộ, họ biết được cơ duyên, họ nắm bắt cơ duyên. Có khi cơ duyên ở nơi này chỉ có mấy ngày rất ngắn ngủi, dù mấy ngày cũng phải nắm bắt. Một vài năm, một vài năm cũng phải nắm bắt. Tại sao vậy? Cơ duyên này ngàn năm khó gặp, không thể bỏ lỡ, là cơ hội tích lũy công đức của bạn. Nếu bạn dễ dàng bỏ qua, hay nói cách khác, cơ duyên mà bạn muốn tích lũy công đức đã mất rồi. Cái này nếu không có trí tuệ thực sự thì không thể thấy được, bạn cũng không thể nắm bắt.

Năm xưa khi Đại Lục vừa mới mở cửa, núi Cửu Hoa mời pháp sư Thánh Nhất đến giảng kinh. Trung Quốc Đại Lục mở cửa, người đến giảng kinh đầu tiên là pháp sư Thánh Nhất. Pháp sư Thánh Nhất đến thăm tôi, tôi nói cơ hội này khó gặp, thầy nhất định phải đi. Rất nhiều pháp sư ở Hồng Kông khuyên thầy ấy không nên đi. Tôi nói: “Thầy đi đi, đây là cơ hội rất hiếm có.” Thầy bèn nghe lời tôi nên đã đi, đã nắm bắt được cơ hội. Chúng tôi hôm nay giảng kinh tại nơi này của Nhật Bản, tuy thời gian chỉ có 12 giờ đồng hồ, cơ duyên này sau này có còn nữa không vậy? Rất khó nói. Người học Phật không thể không biết đạo lý này, không thể không biết những chân tướng sự thật này. Cơ duyên cũng giống như tia chớp vậy, vừa lóe liền mất. Nắm bắt được thì đó là công đức vô lượng vô biên. Cho nên chúng ta xem thấy “sanh tử xí nhiên, khổ não vô lượng”, đây là chân tướng của chúng sanh trong lục đạo.

Dưới đây là Phật khuyên chúng ta phải “*phát đại thừa tâm, phổ tế nhất thiết*”. Đây là Bồ-tát đại thừa, phát tâm Bồ-tát, phát nguyện Bồ-tát. Phổ là dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm chân thành giúp đỡ tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh là đích thực giúp đỡ chính mình. “*Nguyện đại chúng sanh, thọ vô*

*lượng khổ, linh chur chúng sanh, tất cánh đại lạc.*” Bồ-tát nhập thế, thị hiện ở thế gian chẳng qua là làm ra hình tượng hy sinh phụng hiến, xả mình vì người, có thể nhẫn chịu hết thảy tai họa thiên nhiên và con người tạo nên, giáo hóa chúng sanh. Nếu như chúng ta nhìn từ trên đại kinh, chur Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát thì chúng ta không bàn đến, chỉ nhìn ở trong thập pháp giới, những đại A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát quyền giáo, thật ra mà nói, họ đã đoạn kiến tư phiền não rồi, trần sa phiền não cũng sắp hết rồi, họ thị hiện ở trong lục đạo vẫn phải thị hiện trì giới, vẫn phải thị hiện giữ quy củ. Người ta đã đạt đến cảnh giới lý sự vô ngại, sự sự vô ngại rồi, tại sao vẫn phải so đo từng li từng tí những tiểu tiết này vậy? Không có gì khác là để dạy người sơ học, giáo hóa những chúng sanh mê hoặc điên đảo, làm thị phạm cho họ, cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy. Biểu diễn trên sân khấu rất hết lòng, rất nỗ lực, biểu diễn giống như thật vậy. Vì ai? Vì người xem.

Chur Phật Như Lai đến thế gian này để thị hiện biểu diễn là vì chúng sanh. Biểu diễn phải chịu biết bao nhiêu là khổ cực, hoàn toàn không tự tại. Tất cả những điều này không gì là không phải vì giáo hóa chúng sanh. Đây chính là từ bi hết thảy, đây chính là chịu khổ thay chúng sanh. Tại sao Thế Tôn năm xưa thị hiện tại thế gian nhất định phải trải qua đời sống ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, tại sao vậy? Tại sao không thể trải qua đời sống tốt hơn một chút? Chúng ta thử xem những tổ sư đại đức trong lịch sử, gần đây nhất, cách chúng ta gần đây nhất như đại sư Ấn Quang, lão hòa thượng Hư Vân, pháp sư Từ Châu, những người này chúng ta đều quen thuộc. Trong cư sĩ tại gia như Hạ Liên Cư, Mai Quang Hi, Giang Vị Nông, Chu Chỉ An; ở Đài Loan, tận mắt chúng tôi nhìn thấy lão cư sĩ Lý Bình Nam, không phải không thể trải qua đời sống tốt hơn một chút, bản thân họ có công việc, có thu nhập, nhưng trải qua đời sống khổ nhất, có thể tiết kiệm thì tiết kiệm, tiết kiệm được một đồng, một hào cũng tốt, tiết kiệm lại để giúp đỡ Phật pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn.

Tôi thân cận với thầy Lý mười năm, nhưng tình hình đời sống đích thực của thầy tôi không biết. Đến sau khi thầy vãng sanh rồi, xây nhà kỷ niệm cho thầy, chúng tôi đi tham quan nhà kỷ niệm mới hiểu rõ, chiếc áo lót thầy mặc bên trong vá chằng vá đụp, chiếc tất cũng là vá chằng vá đụp. Thầy tự mình vá. Quần áo chúng tôi biết được, chiếc áo ngoài của thầy may theo kiểu Tôn Trung Sơn, đã

mặc đến ba - bốn mươi năm, cái này thì tôi biết, còn ở bên trong tôi không biết. Học trò cúng dường quần áo lên thầy, vừa chuyển tay thì thầy liền tặng cho người khác, cúng dường cho người khác, bản thân không dùng. Đời sống tôi biết, tôi sinh hoạt chung với thầy, thầy tiêu một ngày hai đồng, vào thời đó tiền Đài Loan là hai đồng. Đây là 40 năm trước tôi sống chung với thầy. Lúc đó đô-la Mỹ đại khái là tỉ lệ 1 đổi 40, hay nói cách khác, phí dùng cho đời sống trong một tháng của thầy Lý, nếu tính theo đồng đô-la Mỹ thì đại khái khoảng hơn một đồng. Thu nhập của thầy rất cao, toàn bộ đều đem đi làm sự nghiệp từ thiện. Đích thực là thân giáo. Chính mắt chúng tôi nhìn thấy, khởi bàn cãi. Thầy dạy chúng tôi thì bản thân thầy đã thực sự làm được. Bản thân chưa làm được thì không dám dạy người khác, sợ người ta hỏi gạn lại: “Anh nói hay như vậy, anh đã làm được chưa?” Cái ngưng ngừng đó bạn làm sao mà trả lời người ta? Làm được, bản thân làm được, rồi sau đó mới có thể giáo hóa chúng sanh. Tự mình chân thật có thể trì giới, chân thật có thể được đạo tâm thanh tịnh thì bạn mới có thể cảm hóa người khác, khiến người ta nhìn thấy, nghe thấy rồi thì trong tâm kính ngưỡng, gọi là tâm phục khẩu phục.

Giúp đỡ chúng sanh “tắt cánh đại lạc”, trong thời kỳ mạt pháp chỉ có một phương pháp là khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ cũng chẳng phải rất dễ. [Pháp môn này] rất hay, là pháp môn dễ hành, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn so ra thì nó dễ nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất. Nhưng trên thực tế thì hoàn toàn không phải dễ dàng như bạn tưởng tượng. Tại sao vậy? Ngày mai nơi này phải làm Tam Thời Hệ Niệm, trong Phật sự Tam Thời Hệ Niệm thì lời của thiền sư Trung Phong nói rất hay, tâm phải tương đồng với tâm của A-di-đà Phật. Tâm của A-di-đà Phật là gì vậy? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Tâm bạn có phải là tâm này hay không? Nguyện phải tương đồng với nguyện của A-di-đà Phật, 48 nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ bạn đã làm được nguyện nào? Hạnh tương đồng với A-di-đà Phật. Đó chính là tâm và nguyện thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong đời nhân xử thế. Người như vậy tôi đã từng nói qua, bạn trong một đời chỉ cần niệm một câu A-di-đà Phật liền được vãng sanh. Nếu như tâm, nguyện, hạnh của bạn đều không tương ứng với A-di-đà Phật thì bạn một ngày niệm 20 ngàn tiếng Phật hiệu cũng là “hết bể cỏ hòng cũng uống công”. Lý sự này đều phải giảng rõ ràng, giảng tường tận. Khuyên tất cả chúng sanh thì chính mình phải thật làm,

vậy ta mới không đối gạt người khác. Bản thân mình chỉ biết nói mà không biết làm, đó là bạn gạt người ta, người ta sẽ không tin. Bạn gạt người là bạn phá hoại hình tượng Phật pháp, đây là đạo lý nhất định.

## 10. Tổng Kết Kinh Văn

### *Tập 7 (số 15-015-0007)*

Chư vị đồng học, mời xem đoạn cuối cùng của bản kinh, trang thứ 68 trong bản kinh này, hàng thứ 3 từ dưới lên:

**Như thử bát sự, nãi thị chư Phật Bồ-tát đại nhân chi sở giác ngộ.**

如此八事。乃是諸佛菩薩大人之所覺悟。

*Tám điều nói trên, các bậc đại nhân, chư Phật Như Lai đã giác ngộ được.*

Câu nói này vô cùng quan trọng, tám sự việc mà Thế Tôn đã nói phía trên này là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, các pháp thân Bồ-tát, các ngài đã giác ngộ. Tuy chúng ta là phàm phu, nhưng có duyên tiếp xúc được, nghe được, thấy được, cần phải học tập theo Phật Bồ-tát, cũng phải có sự giác ngộ giống như vậy. Chúng ta thử nghĩ phía trước, Phật nói tám sự việc cho chúng ta. Điều thứ nhất là nói rõ cho chúng ta biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh, khẳng định phàm phu “tâm thị ác nguyên, hình vi tội tâu”. Hay nói cách khác, giống như trong kệ sám hối đã nói phàm phu trong lục đạo “xưa nay đã tạo bao ác nghiệp”. Đại đức xưa nói, nếu như những tội nghiệp này mà có hình tướng, hình tướng lại nhỏ, giống như vi trần vậy, thì tội nghiệp đã tạo đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, tận hư không cũng chứa không hết. Lời nói này là thật, khẳng định không quá lời. Tội sinh ra từ đâu vậy? Từ tâm sinh. Tâm này chính là vọng tưởng, ý nghĩ, sinh ra từ đây. Thân thể này của chúng ta là công cụ tạo tác tội nghiệp, “hình vi tội tâu”, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây chính là nhân tố đứng đầu của sanh tử không ngừng trong lục đạo luân hồi. Vọng niệm sinh ra từ đâu? Sinh ra từ trong dục vọng, sinh ra từ trong đa cầu, cho nên điều thứ hai và điều thứ ba Phật dạy chúng ta “thiểu dục vô vi, thân tâm tự tại”, đây chính là trải qua đời sống của chư Phật Bồ-tát. “Đa cầu”, đích thực đúng là tăng trưởng tội nghiệp, cho nên Phật dạy chúng ta phải tri túc, phải an bản, phải lạc đạo, phải biết cầu trí tuệ.

Nói đến chỗ này khiến tôi nghĩ đến trước đây tôi thân cận bên thầy Lý, cả đời thầy trải qua đời sống ở mức thấp nhất. Học trò của thầy có mấy trăm ngàn người, học trò có quan tâm thầy không vậy? Học trò quan tâm rất chu đáo, nhưng thầy hoàn toàn không tiếp nhận, vẫn trải qua đời sống bần khổ của thầy như cũ. Ở trong đây có đạo lý rất sâu, thầy làm tấm gương, làm thị phạm cho hàng hậu học xem. Tôi nhìn ra ý chỉ của thầy, cho nên tôi học tập theo thầy. Tôi học được tám tháng, rồi tôi mới báo cáo với thầy. Trước tiên tôi bắt đầu từ trong sinh hoạt, mỗi ngày ăn một bữa. Thầy hỏi tôi: “Anh ăn tám tháng rồi, anh cảm thấy sức khỏe có gì khác so với trước đây hay không?” Tôi đáp: “Con cảm thấy không có gì khác, rất bình thường.” Thầy đập tay xuống bàn một cái, cứ vĩnh viễn giữ như vậy, cả đời không cầu người. *“Người đến mức không cầu thì nhân phẩm tự cao.”* Dinh dưỡng thực sự của đời sống là gì? Mỗi người không giống nhau. Dinh dưỡng là sự bổ sung năng lượng, cơ thể của mỗi người không giống nhau. Giống như hiện nay các bạn nhìn thấy xe hơi trên đường vậy, có chiếc tiết kiệm xăng, có chiếc hao xăng, không giống nhau. Chiếc hao xăng mà bạn bổ sung năng lượng ít thì nó sẽ không chạy; chiếc tiết kiệm xăng, chỉ một chút năng lượng thì nó có thể chạy rất lâu. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Sự tiêu hao năng lượng, 95% trở lên là tiêu hao vào trong vọng tưởng. Người vọng niệm nhiều, người dục vọng nhiều, người tham cầu nhiều thì họ nhất định phải bổ sung năng lượng nhiều. Tâm địa thanh tịnh, không có dục vọng, không có mong cầu, tâm là thanh tịnh thì họ tiêu hao năng lượng rất ít, cho nên ăn uống một chút xíu thì họ có thể duy trì, sẽ rất bình thường, họ sống rất hạnh phúc, rất vui vẻ. Điều này người bình thường không thể nào lý giải được. Lao tâm, lao lực, tiêu hao năng lượng rất có hạn. Vọng tưởng thì rất khủng khiếp, từ sáng đến tối, ngày đêm không gián đoạn, đặc biệt là tự tư tự lợi, tôn người lợi mình, cái ý nghĩ này tiêu hao năng lượng nhiều nhất. Hiểu được đạo lý này, ở trong kinh, Phật dạy chúng ta “tri túc, an bản, lạc đạo”, bạn mới chân thật có thể cảm nhận được, bạn mới chân thật có thể hướng về, chân thật muốn học theo, sẽ đem lại lợi ích lớn cho bản thân.

Điều thứ tư ở trong kinh dạy chúng ta “giải đãi truy lạc”, đây là lời cảnh cáo vô cùng nghiêm trọng. Phật khuyên bảo chúng ta phải tinh tấn, phải đoạn phiền não, phải hàng phục ma chướng. Hàng phục ma chướng tức là dứt khoát không

bị mê hoặc bởi ngũ dục lục trần bên ngoài. Khuyên bảo chúng ta phải quảng học đa văn, phải thành tựu trí tuệ biện tài, phải phát tâm giáo hóa chúng sanh, hành Bồ-tát đạo. Điều thứ sáu dạy chúng ta “bần khổ đa oán”. Chúng ta khẳng định ý nghĩa mà Phật nói câu này là chú trọng ở luân lý đạo đức, giới định trí tuệ. “Bần khổ” hoàn toàn không phải chỉ cho sự thọ dụng trên vật chất, mà là chú trọng giác ngộ ở trên tinh thần. Không giác ngộ mới là bần khổ thật sự. Cho nên Phật-đà đã thị hiện cho chúng ta, chúng ta có thể thể hội được. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây. Ngài trải qua đời sống vật chất còn nghèo khổ hơn so với Nhan Hồi - học trò của Khổng lão phu tử. Nhan Hồi nghèo khổ còn có một căn nhà tranh, Thích-ca Mâu-ni Phật ngay cả nhà tranh cũng không có, tối ngủ gốc cây. Do đây có thể biết, “bần khổ đa oán” mà Phật đã nói là không phải chỉ cho đời sống vật chất, mà là chỉ cho đời sống tinh thần. Đời sống vật chất khổ hơn đi nữa mà đời sống tinh thần vui, thì vật chất cũng không có gì là khổ. Người thế gian cho là khổ, đó là lấy tiêu chuẩn của chính người thế gian, đó không phải là tiêu chuẩn của người giác ngộ. Tiêu chuẩn của người giác ngộ không giống với tiêu chuẩn của chúng ta. Tiêu chuẩn của người giác ngộ là “thiểu dục vô vi, thân tâm tự tại”, trong đây có niềm vui chân thật. Họ nhìn thấy người thế gian chúng ta có nhà cửa, có ruộng vườn, có vợ chồng con cái, họ cho rằng đây là trói buộc của gia đình, đây là rắc rối, cái này khổ. Nhưng người thế gian chúng ta ở trong khổ mà không biết đây là khổ.

Hôm qua ở bên ngoài tôi nhìn thấy có một bức tranh Tĩnh Thế, bức tranh Tĩnh Thế đó có ý vị vô cùng. Bức tranh này là ở trong nhà khách của chùa Khai Nguyên - Đài Nam. Tôi năm xưa đến bên đó tham quan, nhìn thấy bức tranh này ở trong phòng khách, tôi dùng máy ảnh chụp hình nó lại, đây là tấm hình chụp lại để in hình phóng to. Bức tranh nguyên bản này đang ở chùa Khai Nguyên. Nói đến chuyện này đại khái cũng đã hơn 30 năm rồi. Hơn 30 năm trước tôi chụp hình bức tranh này, rất đáng để mọi người cảm nhận và giác ngộ. Trong mắt của Phật Bồ-tát nhìn thấy tình cảnh này, đây là khổ, đây không phải vui. Cho nên Phật dạy mọi người “chí nguyện xuất gia”, “bất nhiễm thế lạc”. Niềm vui thế gian là nguồn gốc của khổ. Thế gian làm gì có vui? Phật nói vui là hoại khổ. Bởi vì nó không thể tồn tại mãi mãi, đến khi vui xảy ra thay đổi thì nỗi khổ của bạn sẽ đến ngay. Cho nên Phật nói “khổ thế gian” có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Tam giới

đều khổ, đâu có gì vui! Tại sao có khổ vậy? Bạn nghèo nàn. Bạn nghèo nơi đạo đức, nghèo nơi giới định, nghèo nơi trí tuệ, cho nên bạn mới bị khổ.

Phật dạy chúng ta “đương hành bố thí”. Bố thí tài thì tài dùng không bị thiếu. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta thấy, ngài không có gì cả, nhưng mỗi ngày y thực và những thứ cần thiết ngài không thiếu. Tại sao không thiếu vậy? Vì hằng ngày ngài tu bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Thích-ca Mâu-ni Phật một xu cũng không có thì tu bố thí tài cái gì? Là tu bố thí nội tài. Nội tài là thân thể này. Thân thể làm ra tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, đây là bố thí. Khẩu thuyết pháp cho tất cả chúng sanh, đây là bố thí. Niệm, ở trong mỗi niệm đều muốn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ba nghiệp thân ngữ ý của ngài đều đang bố thí, đây là bố thí nội tài. Những thứ có được là công đức, đây không phải nói phước đức, vượt hơn bố thí ngoại tài. Cho nên, việc mà mỗi ngày ngài đang làm chính là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, quý vị tỉ mỉ mà quan sát, tỉ mỉ mà tư duy, Thích-ca Mâu-ni Phật có phải mỗi ngày đang làm những việc này phải không? Là ba loại bố thí: tài, pháp, vô úy; cho nên quả báo của ngài là tài vật không thiếu thốn, trí tuệ mỗi ngày tăng trưởng, khỏe mạnh sống lâu, sống lâu của ngài là vô lượng thọ, đích thực đạt được tự tại an vui. Chúng sanh trong chín pháp giới không thể sánh với Phật, đây là điều mà chúng ta cần phải học tập. Ngài dạy chúng ta bố thí, ngài dẫn đầu làm. Bố thí phải “đăng niệm oan thân, bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân” thì bố thí của bạn mới có thể làm đến viên mãn.

Điều thứ bảy, Phật dạy chúng ta “bất nhiễm thế lạc”, hết thấy hưởng thụ của danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian này dứt khoát thông thể tham nhiễm. Ở trong pháp Đại thừa, Bồ-tát thị hiện vì muốn dẫn dắt chúng sanh nên ở trên hình tướng đã hòa quang đồng trần với chúng sanh, đó chính là nói về Tứ nhiếp pháp. Tâm địa có đắm nhiễm hay không? Tuyệt đối không đắm nhiễm. Nếu như tâm địa đắm nhiễm thì là phàm phu, không những không độ được chúng sanh mà khẳng định bị chúng sanh độ mất tiêu, hiện tượng này từ xưa đến nay quá nhiều, quá nhiều rồi. Khi chúng tôi mới học Phật, thầy nhiều lần cảnh cáo: Các anh ra bên ngoài giảng kinh thuyết pháp để độ chúng sanh, phải cẩn thận kẻo bị chúng sanh độ mất. Khi tôi xuất gia, vị thầy thế độ cho tôi, tuổi tác cũng xấp xỉ với tôi, đến năm thứ hai thì thầy đã hoàn tục rồi, bị một nữ đồ đệ tại gia độ đi.

Hiện tượng này nhiều, quá nhiều, quá nhiều! Cho nên, chuyện này thật không dễ dàng. Bản thân bạn chưa có định lực, chưa có trí tuệ thì rất dễ nhiễm phải danh văn lợi dưỡng. Mà rõ ràng nhất chính là cống cao ngã mạn, tự cho rằng bản thân rất tài ba, người khác đều không bằng mình. Cống cao ngã mạn là phiền não, không phải trí tuệ, xưa nay các đại đức tu hành chân chánh cũng không thể tránh khỏi. Lần trước tôi giảng Bát Đại Nhân Giác Kinh, phía sau có một câu chuyện, tôi không kể lại nữa, quý vị có thể tự xem.

Đồng học chúng ta đều biết Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, bạn xem thử trong đó nói quốc sư Ngô Đạt, mười đời là cao tăng, thật không dễ gì. Mười đời, ở trong luân hồi mười lần, ông đều không bị mê hoặc, sau khi chuyển thế ông vẫn có thể xuất gia, vẫn có thể tu hành, hơn nữa đều có thành tựu, không bị mê mất bản tánh, nói dễ vậy sao! Lúc đến đời thứ mười, ông làm thầy của hoàng đế, làm quốc sư, hoàng thượng tặng cho ông một bảo tọa trầm hương, tâm ông khởi lên một niệm ngạo mạn, cảm thấy chuyện này vô cùng vinh dự, người xuất gia nào cũng không đạt được! Tâm khởi lên một niệm ngạo mạn này thì thần hộ pháp rời đi. Thần hộ pháp là rất công bằng chính trực, các ngài không có nói cảm tình, bạn thật sự có đạo hạnh thì các ngài hộ trì bạn; bạn hơi có một chút phiền não khởi hiện hành, đạo hạnh mất đi thì các ngài liền rời đi. Thần hộ pháp vừa đi thì oan gia trái chủ của ông tìm đến bên thân. Do đó, oan gia nên giải không nên kết, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, câu chuyện của quốc sư Ngô Đạt là một tấm gương tốt nhất cho chúng ta.

Oan gia đối đầu này theo ông mười mấy đời, bởi vì ông đều có đạo hạnh, đều có thần hộ pháp bảo hộ nên họ không cách nào đến gần. Cơ hội này đến rồi, tâm ngạo mạn của ông ấy khởi lên, bản thân cảm thấy rất vinh quang. Thần hộ pháp vừa rời đi thì oan gia trái chủ này tìm đến trên thân, hại ông bị mụn ghẻ mặt người, suýt chút nữa thì mất mạng! Các bạn xem phần duyên khởi trong Từ Bi Tam Muội Thủy Sám thì sẽ rõ. Người thông thường hiện nay, đạo hạnh của chúng ta không bằng quốc sư Ngô Đạt, nhưng lại cống cao ngã mạn, tạo tác tội nghiệp, kết thù oán với chúng sanh, vượt hơn quốc sư Ngô Đạt quá nhiều, thế nhưng bạn nghĩ rằng: “Quốc sư Ngô Đạt bị mụn ghẻ mặt người, còn tôi không bị, có lẽ tôi cao hơn quốc sư Ngô Đạt, quốc sư Ngô Đạt không bằng tôi.” Không sai, đó là biệt nghiệp của quốc sư Ngô Đạt, biệt báo, hết thấy tội nghiệp hiện nay chúng ta tạo

tác, e là mấy năm này ông trời sắp tổng tính sổ cho bạn rồi, vô lượng vô biên oan gia trái chủ của bạn thấy đều cùng đến, xem thử bạn có thể chống đỡ nổi không? Ở trong xã hội hiện nay, không phải tính sổ riêng biệt, khi thời tiết nhân duyên đến thì tất cả oan gia trái chủ sẽ cùng đến tổng tính sổ một lượt, chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này.

Ngũ dục lục trần thế gian, đó là mê hoặc, đó là ma, tài sắc danh thực thù chẳng có thứ nào không phải là yêu ma quỷ quái. Bạn chỉ cần nhiễm phải nó thì chắc chắn bạn sẽ không có cuộc sống tốt đẹp. Bồ-tát có giới định tuệ, các ngài có thể sử dụng những pháp thế gian này để làm Phật sự, tức là dùng những nhân duyên này để tiếp dẫn chúng sanh, để khởi phát chúng sanh, để giáo hóa chúng sanh, để giác ngộ chúng sanh, như vậy là chính xác. Có thể dùng nó, không thể tiêm nhiễm. Đến khi nào mới có thể dùng ngũ dục lục trần để hoằng pháp lợi sanh? Khi bản thân thật sự phải ở trong ngũ dục lục trần đoạn sạch, quyết định không khởi tâm động niệm, tuyệt đối không khởi tham sân si mạn, vậy lúc này có thể được. Người nổi tiếng nhất ở Trung Quốc là Phật sống Tế Công, thật sự là có người như vậy, không phải giả. Trong Cao Tăng truyện có truyện ký của trưởng lão Tế Công, truyện ký của ngài được viết rất tường tận, có bốn quyển. Chúng ta xem, rất nhiều truyện ký của cao tăng đại đức chỉ có một thiên rất ngắn, còn của ngài thì có bốn quyển. Có công phu đó thì được! Chúng ta không có công phu đó, không có đức năng đó, vậy thì bạn phải thận trọng dè dặt, nếu không bạn sẽ đọa lạc, không ai cứu được!

Bố thí, điều quan trọng nhất là bố thí pháp. Chúng ta cũng có bố thí tài, bố thí tài là làm tăng thượng duyên, không phải là chủ yếu. Bởi vì tiếp xúc với hết thầy chúng sanh, nếu không có bố thí tài, người thế gian chúng ta nói về tình người, tình người không làm được. Cho nên bố thí tài không phải là mục đích, là cách thức, là phương thức, việc này phải biết, việc này không thể thiếu. Chúng ta có phải đi cầu tài hay không? Nếu bạn có tâm mong cầu tài, dùng bố thí tài để kết duyên với mọi người thì bạn sai rồi, tâm của bạn đã sanh vọng niệm. Đại đức xưa dạy chúng ta: “Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không có việc gì”, bạn hà tất phải nhiều việc! Vì vậy, Phật dạy chúng ta tùy duyên mà không phan duyên. Tùy duyên là gì? Chúng ta cần dùng thì tiền tài sẽ tới, mình không đi cầu người khác, họ mang tới thì mình phải làm. Điều này chúng ta biết được

phước đức của chúng sanh hiện tiền, Phật Bồ-tát mang tiền tới thì chúng ta cần phải đi làm. Không có người mang tiền tới mà chúng ta đi hóa duyên, đến chỗ này tìm, đến chỗ kia kiếm tiền, vậy thì sai rồi! Đó gọi là tạo nghiệp, vì giáo huấn của Phật pháp đều là tánh đức của tự tánh, chúng ta làm vậy là hoàn toàn trái ngược với tánh đức.

Chúng tôi đến Hàng Châu tham quan đạo tràng của đại sư Liên Trì, hiện nay đạo tràng này đã trở thành nơi du lịch giải trí, điện đường đều biến thành nhà tiếp khách, chúng tôi nhìn thấy rất buồn. Trong sách xưa ghi lại, đại điện đó của đại sư Liên Trì gọi là điện Thần Vận, ai giúp ngài tạo ra? Quý thần giúp ngài tạo ra. Đến lúc bạn thật sự cần, chư Phật Bồ-tát, quý thần cảm ứng giúp bạn thấy điều làm tốt, không cần phải lo nghĩ chút nào. Việc này có thể làm, việc này cần phải làm, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát có ứng, chúng ta thân là đệ tử Phật, tùy thuận giáo huấn của Phật, nhất định phải đi làm. Nếu duyên chưa chín muồi thì dứt khoát không được đi làm, vì sao vậy? Vì chắc chắn sẽ có hại đối với bản thân; có hại đối với bản thân thì làm sao có thể lợi ích chúng sanh? Cho nên người xưa nói: *“Gốc của hết thảy việc, ắt phải trị thân trước”*, đây là đạo lý nhất định. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện cho chúng ta, nhất định là bản thân phải tu hành chứng quả thành đạo trước, rồi sau đó mới giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh vẫn là tùy duyên, đây là trong nhà Phật có một câu nói: “Phật không độ người vô duyên.” Duyên chưa chín muồi thì Phật Bồ-tát sẽ không hiện tiền; duyên chín muồi thì tự nhiên liền đến, tùy duyên mà không phan duyên, điều này vô cùng quan trọng. Chúng ta phải học tập theo Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức, bản thân thành tựu rồi thì bạn mới có thể thành tựu hết thảy chúng sanh; bản thân làm tốt rồi thì hết thảy chúng sanh tự nhiên “thuận lý thành chương”.

Cho nên “nguyện” không thể không có, nguyện phải lớn, nguyện phải sâu, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Bắt đầu độ từ đâu? Không phải từ chúng sanh, mà là từ chính mình, bắt đầu độ từ chính mình. Chính mình thật sự được độ, thế nào gọi là được độ? Đoạn sạch phiền não, đoạn sạch ngu si, đoạn sạch ác nghiệp, độ chính mình rồi sau đó mới có thể cảm hóa hết thảy chúng sanh. Trong hết thảy chúng sanh, chúng sanh căn cơ chín muồi khi nhìn thấy dáng vẻ này của bạn, họ lập tức liền giác ngộ, họ liền quay đầu. Người thiện căn chưa chín muồi thì cho họ trồng thiện căn; người thiện căn chín muồi thì tự nhiên sẽ được độ. Vì

vậy, hết thầy pháp nhất định phải quay lại cầu nơi chính mình, nếu hướng ra bên ngoài cầu thì sai rồi! Đó là ngoài tâm cầu pháp. Nhất định phải biết quay đầu, hướng vào trong tâm tánh của mình mà cầu, đây gọi là nội học, Phật pháp là nội học. Sau đó bạn rất tự nhiên đối với tánh tướng, lý sự, nhân quả của thế gian và xuất thế gian, bạn thấy được rõ ràng, bạn có thể hiểu rõ, cũng sẽ không mê hoặc nữa, cũng sẽ không điên đảo nữa. Trong kinh nói “thủ đạo thanh bạch, phạm hạnh cao viễn”, điều này rất tự nhiên thành tựu.

Những năm này, trong lúc giảng tôi thường nói: tâm địa thuần tịnh, hành vi thuần thiện, giống như Phật nói trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, không để mảy may bất thiện xen tạp, không để mảy may bất tịnh xen tạp, chúng ta sẽ thật sự đạt được lợi ích của Phật pháp. Năm mươi năm trước, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, tiên sinh nói với tôi rằng: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người*”, trong năm mươi năm nay, tôi đã chứng minh câu nói này của lão nhân gia ngài! Thế nhưng sự hưởng thụ cao nhất thì chính tôi biết rõ, người ngoài không biết được. Người thông thường bên ngoài nhìn thấy chúng tôi rất đáng thương, thấy chúng tôi rất khổ, thịt cũng không ăn, quần áo đẹp cũng không mặc, họ nhìn thấy chúng tôi rất đáng thương, nhưng đây là hưởng thụ cao nhất của chúng tôi, họ đâu có biết? Phật Bồ-tát biết, bản thân chúng tôi biết, người có đạo hạnh biết, người thế tục thì chắc chắn sẽ không biết được. Đích thực là sự hưởng thụ cao nhất, trong tâm không có phiền não, không có lo âu, không có vướng bận, không có được mất; nâng lên một chút nữa, xin nói với quý vị rằng không có sanh tử. Tâm hợp thành một thể với hư không pháp giới, thân dung hợp làm một với chúng sanh trong cõi nước, phía sau kinh này có một câu nói: “*Thừa pháp thân thuyền, chí niết-bàn ngạn.*” Niềm vui lớn này, người thế gian có nằm mơ cũng không thể tưởng được, bạn nói cho họ, họ cũng không biết, người nhập vào cảnh giới này mới rõ ràng, mới sáng tỏ. Mời xem kinh văn tiếp theo:

### **Tinh tấn hành đạo.**

精進行道。

*Tinh tấn hành đạo.*

Chữ đạo này là chỉ cho tám điều đã nói ở phía trước, chỗ này Phật khuyên chúng ta phải làm được, tám điều ở trước bạn đích thực phải giác ngộ, phải giác tri.

## **Từ bi tu tuệ.**

慈悲修慧。

*Từ bi tu tuệ.*

Phật pháp là lấy “từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”, tâm từ bi của bạn nếu có thể rộng mở đến hư không pháp giới, hành đại từ bi với hết thảy chúng sanh, tu trí tuệ chân thật.

## **Thừa pháp thân thuyền.**

乘法身船。

*Ngồi thuyền pháp thân.*

Pháp thân là thân pháp tánh, thân pháp tánh là chân thân của chính chúng ta, thân này không sanh không diệt. Thân hiện tại này của chúng ta không phải là chân thân, thân hiện tại này là thân nghiệp báo, thân nghiệp báo thì lưu chuyển theo nghiệp, chúng ta quên mất thân pháp tánh, hiện tại tùy theo thân nghiệp báo ở trong lục đạo luân hồi chịu khổ vô cùng! Phật dạy chúng ta phải khôi phục thân pháp tánh của mình, khôi phục chân thân của mình, được vậy bạn sẽ chứng được đại niết-bàn vô thượng giống như chư Phật Như Lai. Làm sao khôi phục pháp thân? Chỉ cần “tinh tấn hành đạo, từ bi tu tuệ” thì được, bốn câu này là nói lợi ích công đức mà bản thân chúng ta tu hành chứng quả. Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Phục hoàn sanh tử, độ thoát chúng sanh, dĩ tiền bát sự, khai đạo nhất thiết, linh chư chúng sanh, giác sanh tử khổ, xả ly ngũ dục, tu tâm thánh đạo.**

復還生死。度脫眾生。以前八事。開導一切。令諸眾生。覺生死苦。  
捨離五欲。修心聖道。

*Trở lại sanh tử, độ thoát chúng sanh, dùng tám điều trên, khai đạo hết thảy, khiến các chúng sanh, biết khổ sanh tử, xả ly ngũ dục, tu tâm thánh đạo.*

Đoạn này là nói bản thân Bồ-tát đã thành tựu, tiêu chuẩn của bản thân thành tựu là phải chứng được pháp thân, phải chứng được niết-bàn, đây mới là thành tựu thật sự, sau khi thành tựu, không phải không có việc gì, việc còn rất nhiều, là việc gì vậy? Quay lại lục đạo luân hồi, quay lại chín pháp giới để giúp đỡ những chúng sanh chưa giác ngộ kia. Dùng phương pháp gì để giúp? Dùng tám điều phía trước để giúp, tám điều phía trước chính là tổng cương lĩnh của toàn bộ Phật

pháp; nếu như nói tỉ mỉ thì đó chính là hết thầy kinh giáo mà Thế Tôn đã nói trong suốt 49 năm. Tám điều này là tổng cương lĩnh của hết thầy kinh giáo, chúng ta phải biết ý nghĩa này. Dùng Phật pháp để dẫn dắt hết thầy chúng sanh, giúp đỡ hết thầy chúng sanh giác ngộ. Giác ngộ, thứ nhất phải giác ngộ cái khổ của lục đạo sanh tử luân hồi, sanh tử luân hồi từ đâu đến? Là từ tham luyến ngũ dục mà đến, chỉ cần có thể buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn thì bạn có thể thành tựu thánh đạo. Chúng ta xem đoạn cuối cùng:

**Nhược Phật đệ tử tụng thử bát sự, u niệm niệm trung diệt vô lượng tội, tiến thú Bồ-đề, tốc đăng chánh giác, vĩnh đoạn sanh tử, thường trụ khoái lạc.**

若佛弟子誦此八事。於念念中滅無量罪。進趣菩提。速登正覺。永斷生死。常住快樂。

*Nếu đệ tử Phật, thường xuyên đọc tụng, tám điều nói trên, thì trong mỗi niệm diệt vô lượng tội. Tiến tới Bồ-đề, mau lên chánh giác, mãi đoạn sanh tử, thường trụ an vui.*

Đoạn kinh văn này, muôn vàn không thể hiểu nhầm, nếu y văn giải nghĩa thì bạn sai rồi. “*Nhược Phật đệ tử tụng thử bát sự*”, “*u niệm niệm trung*” có thể “*diệt vô lượng tội*”. Tốt, ngày nào tôi cũng đọc tụng là được, đọc tụng thì tội liền diệt mất hay sao? Không diệt mất! Câu thứ nhất nói “*đệ tử Phật*”, bất luận là tại gia hay xuất gia, tứ chúng đều bao gồm ở trong đây. “*Đọc tụng tám điều này*”, nếu bạn có thể đọc tụng kinh văn này, nếu có thể hiểu nghĩa này, nếu có thể hành điều này. Phía trước chẳng phải đã nói rất rõ ràng hay sao? Nếu bạn tinh tấn hành đạo, nếu bạn từ bi tu tuệ, nếu bạn chứng pháp thân, nếu bạn nhập bát niết-bàn, chẳng phải nói rất rõ ràng hay sao? Bốn câu này đều là tổng kết cho tám điều phía trước, tám điều phía trước này có thể giúp bạn từ bi tu tuệ, giúp bạn chứng được pháp thân thanh tịnh, giúp bạn nhập vào đại bát niết-bàn của Như Lai. Không phải chỉ đơn giản là đem kinh văn đọc tụng thì kể như xong, thế thì chẳng có ích lợi gì. Quả nhiên có thể y giáo phụng hành thì đích thực là “*diệt vô lượng tội*”. Vì sao có thể diệt vô lượng tội? Phía sau cuốn này, trước đây có nói một lần, chúng tôi nêu ra công án thiền sư Cao Phong Diệu của Thiền tông, quý vị có thể xem qua. Sau khi tội diệt rồi thì đạo hạnh của bạn mới có tiến bộ. “*Tiến thú Bồ-đề*”, “*tiến*” là tinh tấn, tiến lên, “*thú*” là hướng tới, con đường bạn đi là đại đạo Bồ-đề. “*Bồ-đề*” là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung là “*giác*”, tức là giác ngộ, giác tri

đã nói trong tám điều này. “*Tốc đặng chánh giác*”, chánh giác là quả vị, quả vị của Bồ-tát là chánh đặng chánh giác, quả vị của Như Lai là vô thượng chánh đặng chánh giác. Bạn có thể mau chóng tiêu trừ nghiệp chướng, viên mãn Bồ-đề, chứng được Phật quả Vô thượng.

“*Vĩnh đoạn sanh tử*”, hai loại sanh tử vĩnh viễn đoạn trừ. Ở phía trước tôi đã nói qua với quý vị, Đẳng giác Bồ-tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn, hay nói cách khác, các ngài còn có một lần biến dịch sanh tử; đến khi chứng đắc Vô thượng Bồ-đề thì lần biến dịch sanh tử này vĩnh viễn đoạn trừ, mới chân thật gọi là liễu sanh tử. “*Thường trụ khoái lạc*”, lúc này hết thảy khổ trong thế xuất thế gian, bạn đã vĩnh viễn đoạn sạch, đoạn sạch hết thảy khổ thì vui hiện tiền. Vui này không phải là vui trong khổ vui, niềm vui này, người phàm chúng ta, phàm phu hoàn toàn không thể nào tưởng tượng được, vì đây là cảnh giới trên quả địa Như Lai. Cảnh giới khác nhau thì không cách gì hiểu được, Đẳng giác Bồ-tát không biết được cảnh giới của Phật, Thập địa Bồ-tát không biết được cảnh giới của Đẳng giác Bồ-tát. Cũng như chúng ta bây giờ vậy, bạn không biết được cảnh giới của tôi, tôi không biết được cảnh giới của bạn, đạo lý như nhau! Trong Phật pháp nói, người tầng cao biết được cảnh giới của tầng thấp, nhưng tầng thấp thì chắc chắn không thể lý giải được cảnh giới của tầng cao; cho nên chúng ta phải hết lòng nỗ lực tu học để nâng cao cảnh giới của bản thân. Trong đây có niềm vui lớn, chúng ta thường nói phiền não mỗi ngày nhẹ, vọng tưởng phân biệt chấp trước, lo âu, vướng mắc mỗi ngày giảm bớt, trí tuệ mỗi ngày tăng trưởng, trong đây có niềm vui thật sự, trong đây có niềm vui lớn. Nếu không hết lòng tu học thì bạn vĩnh viễn không đạt được niềm vui này; không những không đạt được mà bạn vĩnh viễn không cách nào tưởng tượng được. Nếu như bạn thật làm, thật sự khế nhập cảnh giới thì bạn sẽ sanh tâm hoan hỷ, trong kinh Phật nói “thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn”. Hoan hỷ, pháp hỷ này sẽ nâng cao cảnh giới của bạn, sẽ giúp bạn dũng mãnh tinh tấn. Vì sao bạn có thể xả bỏ thế gian? Vì sao dũng mãnh tinh tấn đối với Phật pháp như vậy? Trong đây có một sức mạnh đang giúp đỡ bạn, sức mạnh này là “pháp hỷ sung mãn”.

Bát Đại Nhân Giác Kinh đến đây là chúng tôi đã giảng viên mãn. Hy vọng chư vị đồng học trên quý cơ duyên hiếm có lần này, chúng ta có thể ở viện Tri Ân, trung tâm của Tịnh độ tông Kyoto Nhật Bản, cùng học tập khai thị cương

lĩnh quan trọng nhất trong Phật pháp. Kinh văn tuy không dài nhưng nghĩa lý, cảnh giới của nó đích thực là không bờ bến. Đúng như những gì trong kinh Hoa Nghiêm nói, hết thủy pháp mà Phật nói đều là từ trong chân tâm tự tánh lưu lộ ra, tự tánh không có lớn nhỏ, không có cạn sâu, thế nên “một là tất cả, tất cả là một”. Bạn xem thử, có câu nào, chữ nào trong kinh này không phải bao gồm hết thủy pháp? Hết thủy pháp ở trong một pháp. Ở đây nói tám điều, tám pháp, mỗi pháp đều bao gồm hết thủy pháp, hết thủy pháp dung nạp ở trong một pháp, một pháp triển khai ra chính là hết thủy pháp, do đó nói “một tức là nhiều, nhiều tức là một; một nhiều không hai”, đây mới đích thực là pháp chân thật từ trong tự tánh lưu lộ ra. Tự tánh của ai? Là tự tánh của chính chúng ta. Hiện tại chúng ta đang mê, Thích-ca Mâu-ni Phật đã giác rồi, đại pháp mà tự tánh của Thích-ca Mâu-ni Phật lưu lộ ra chính là Phật pháp trong chân tâm vốn đầy đủ của chính chúng ta. Chúng sanh và Phật là một, không phải hai, sanh Phật không hai. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, trân quý cơ duyên này, hết lòng nỗ lực học tập, hy vọng chúng ta ngay trong đời này đồng thành Phật đạo, phát tâm Bồ-đề, giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Hôm nay giảng đến đây là viên mãn, cảm ơn mọi người!